

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SẢN PHẨM IN SIÊU TỐC





CÔNG TY CP SIÊU THANH HÀ NỘI

Trụ sở chính 5 Nguyễn Ngọc Vũ - Cầu Giấy - Hà Nội Website: www.sieuthanh.com.vn Tel: 04. 38223888 Fax: 04. 39422125 Chi nhánh phía Nam 31/5 Hoàng Dư Khương Phường 12, Quận 10, TPHCM Tel: 08. 38626888 Fax: 08. 38626988



Với vị thế là thành viên của ENERGY STAR, Công ty RISO KAGAKU khẳng định sản phẩm này đáp ứng các tiêu chí của ENERGY STAR về tiết kiệm năng lượng.

Chỉ sử dụng cho các sản phẩm Máy in siêu tốc EZ Sản phẩm: EZ371A, EZ331A, EZ231A, EZ221A và EZ201A Hệ thống RFID Sản phẩm: 444-59008 Đạt FCC ID: RPARFOM5

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 trong Các Qui đnh của FCC. Hoạt động dưới hai điều kiện sau:

(1) Thiết bị này không gây nhiễu xấu, và (2) Thiết bị này phải chịu được can nhiễu, gồm cả nhiễu có thể gây ra các hoạt động ngoài ý muốn. Sử dụng cấn thận vì những thay đổi hay điều hỉnh trái phép có thể làm mất quyền vận hành thiết bị này.

GHI CHÚ: Thiết bị này đã được kiểm định tuân hủ các qui định đối với một thiết bị số Class B, thực hiện theo phần 15 trong Các quy định của FCC. Các qui địn này được thiết kế để cung cấp khả năng bảo vệ phù hợp đối với can nhiễu có hại khi lắp trong nhà. Thiết bị này phát sinh, sử dụng và có thể bức xạ năng lượng tần số vô tuyến và vì thế, nếu không được lắp đặ và sử dụng theo các chỉ dẫn, nó có thể tạo nhiễu cho các thông tin vô tuyến. Tuy nhiên, không có gì bảo đảm rằng can nhiễu sẽ khệng xuất hiện trong một môi trường lắp đặt cụ thể. Trong trường hợp thiết bị này gây ra can nhiễu xớu đến hệ thống thu sóng radio hoặc truyền hình, do thao tác tắt mở thiết bị, người sử dụng được khuyến cá khắc phục nhiễu bằng một hoặc nhiều phương pháp sau:

- Đổi hướng hoặc dời vị trí của ăngten thu.
- Tăng khoảng cách ly giữa thiết bị và máy thu sóng.
- Đấu nối thiết bị với ngõ ra trên mạch khác với mạch đã sử dụng cho máy thu.
- Tham khảo tư vấn của đại lý hoặc kỹ thuật viên về radio/TV.

Đạt IC: 4819A-RFOM5

Hoạt động dưới hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không gây nhiễu xấu, và (2) Thiết bị này phải chịu được can nhiễu, gồm cả nhiễu có thể gây ra các hoạt động ngoài ý muốn. Sản phẩm số Class B tuân thủ ICES-003 của Canada.

Có thể áp dụng quản lý đặc biệt đối với Vật liệu có perchloric,

xem ww.dtsc.ca.gov/hazardouswaste/perchlorate. Thiết bị này có thể chứa một số chất liệu bị hạn chế khi thải ra. Vì vậy, hãy chắc chắn rằng bạn đã tham khảo với đại lý đã hợp đồng với bạn.

GHI CHÚ

Chỉ dành cho các sản phẩm EZ371A, EZ331A, EZ231A, EZ221A và EZ201A và các sản phẩm tương đương ra đời trước. Đây là sản phẩm Class A. Trong môi trường nội địa sản phẩm có thể gây nhiễu vô tuyến do vậy người sử dụng cần phải đo đạc đầy đủ.



Các quốc gia sử dụng được sản phẩm này

Áo/Bỉ/Đan Mạch/Phần Lan/Pháp/Đức/Hi Lạp/Ai len/Ái Nhĩ Lan/Ý/Luých xăm bua/Hà Lan/Na Uy/Bồ Đào Nha/Tây Ban Nha/Thụy Điển/Thụy Sĩ/Anh.

Sản phẩm này có chứa Hệ thống RFID (Nhận dạng Tần số Vô tuyến)

Chú ý đối với Các quốc gia Thành viên EU

Môi trường và hướng dẫn Phế liệu Điện và Thiết bị Điện "WEEE Directive"

WEEE Directive là gì?

Mục đích của WEEE Directive là giảm các phế liệu và đảm bảo rằng Thiết bị Điện và Điện tử được tái chế khi không còn sử dụng.



Ký hiệu chiếc thùng có bánh xe bị gạch chéo có ý nghĩa gì?

Ký hiệu chiếc thùng có bánh xe bị gạch chéo chỉ thị rằng loại phế phẩm này không được bỏ chung với các loại rác thông thường. Vui lòng liên hệ đại lý dịch vụ RISO để biết thông tin về xử lý phế phẩm.

Ký hiệu vạch đậm là gì?

Vạch đậm nằm bên dưới hình chiếc thùng có bánh xe bị gạch chéo chỉ thị rằng sản phẩm này xuất hiện trên thị trường sau ngày 13 tháng 8 năm 2005.

Tôi nên liên hệ với ai nếu muốn biết thêm thông tin về WEEE Directive?

Bạn nên liên hệ với đại diện dịch vụ của RISO tại địa phương để biết thêm thông tin.

Riso sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất cứ thiệt hại hay phí tổn nào có thể xảy ra từ việc sử dụng tài liệu hướng dẫn này. Vì chúng tôi liên tục cải tiến các sản phẩm của mình, nên máy có thể khác ở một số chi tiết so với hình minh họa trong tài liệu hướng dẫn này.

Riso sẽ không có nghĩa vụ đối với bất cứ thiệt hại trực tiếp, ngẫu nhiên, hay là hậu quả của bất cứ trạng thái tự nhiên hay mất mát hay phí tổn từ việc sử dụng sản phẩm và các tài liệu hướng dẫn kèm theo.

<u>Cẩn trong:</u>

- Đảm bảo đọc thông tin quan trọng về vận hành an toàn.
- Cất hướng dẫn sử dụng này ở vị trí gần, và tự làm quen hoàn toàn với máy in.

PRISO	là nhãn hiệu đã được đăng ký của Công ty RISO KAGAKU CORPORATION ở Nhật Bản và các quốc gia khác.	
RISO i Q uality System™	là nhãn hiệu của Công ty RISO KAGAKU CORPORATION.	
	là nhãn hiệu của Công ty RISO KAGAKU CORPORATION.	
Adobe® Acrobat® Reader® và Adobe® Reader®	là các thương hiệu của Adobe Systems Incorporated.	

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Copyright © 2012 RISO KAGAKU CORPORATION

Mục lục

Chào mừng bạn đến với Mẫu Máy EZ Series của RISO	
Làm Quen	6
Chức Năng và Tên của Từng Bộ Phận Các Bảng Điều Khiển	6

12

26

Trước khi Bắt đầu

Hướng dẫn An toàn - Cài đặt	
Lắp đặt	12
Cấp điện	13
Kết nối với một máy tính (Tùy chọn)	
Phương thức Kết nối	14
Cài Đặt Phần Mềm	15
Các Khuyến nghị về Giấy	
Các hạn chế về kích thước và trọng lượng	16
Mẹo để Nạp Giấy Tốt hơn	17
Môi trường lưu trữ	17
Các Nguyên bản	
Các hạn chế về kích thước và trọng lượng	
Lề và Vùng In Tối đa	19
Các vật liệu Không dùng để in	19
Chuẩn Bị In	
Thiết Lập Khay Nạp Giấy	
Thêm hoặc Thay Giấy	21
Đóng Khay Nạp Giấy	21
Thiết Lập Khay Nhận Giấy	

Các Hoạt động Căn bản

Hướng dẫn An toàn - Điều khiển và Hoạt động	26
Môi trường Hoat đông	26
Điều khiển Máy	26
Các thành phần phụ liệu	27
Quản lý Mực	27
Vị trí của Nhãn Thận Trọng	27
Quy Trình Cơ Bản	28
Các Thao Tác Cơ Bản	29
In từ một Tài Liệu Giấy hoặc Sách	29
In với Dữ Liệu Được Tạo bởi Máy Tính (Cần Có Bộ Phụ Kiện Tùy Chọn)	32

Thiết Lập để Quét Tài Liệu Gốc

Chon Chế Đô Xử Lý Hình Ảnh [Line (Chữ), Photo (Hình), Duo (Đôi)]	34
Quét Tài Liêu Gốc Được Viết Bằng Bút Chì [Pencil (Bút Chì)]	35
	00
Au Ly finith and Sang Loc Diem [Dot Process (Au Ly Diem)]	~~
(Chi doi voi may EZ3XX)	36
Phóng To và Thu Nhỏ Tài Liệu Gốc [Enlargement/Reduction (Phóng To/Thu Nhỏ)]	37
Phóng To và Thu Nhỏ bằng Tỉ Lê Chuẩn [Standard (Chuẩn)]	37
Phóng To và Thu Nhỏ bằng Chức Năng Thu Phóng [Zoom (Thu Phóng)]	
(Chỉ đối với máy EZ3XX)	38
Quốt Tài Liêu Cấc Cá Nếi Dung Nhạt boặc Dâm (Sconning Loval Adjustment	
Quet rai Lieu Goc Co Noi Dung Mhat hoạc Đạm [Scanning Level Adjustment	~~
(Dieu Chinh Muc Quet)]	39
Sao Tài Liệu Đã Đóng Thành Tập [Book Shadow Edit (Hiệu Chỉnh Bóng Sách)]	40
In Các Tài Liệu Gốc Kế Nhau [2-Up Printing (In 2 Trang 1 Mặt)]	41
In Một Tài Liệu Gốc và In Hại Tài Liệu Gốc	41
Giới han đối với In 2 Trang 1 Măt	42
Quy Trình Vân Hành	44
Tự Đông In [Auto-Process (Tự Đông Xử Lý)]	
Tiết Kiêm Mực [Ink Saving (Tiết Kiêm Mực)]	47

Thiết lập để In

Tao Bản Kiểm Tra [Proof (Kiểm Tra)]	. 48
Điều Chỉnh Mật Độ In [Print Density Adjustment (Điều Chỉnh Mật Độ In)]	
(Chỉ đối với máy EZ3XX)	. 49
Điều Chỉnh Vị Trí In [Print Position Adjustment (Điều Chỉnh Vị Trí In)]	. 50
Điều Chỉnh Vị Trí Dọc	. 50
Điều Chỉnh Vị Trí Ngang	. 50
Thay Đổi Tốc Độ In [Print Speed Adjustment (Điều Chỉnh Tốc Độ In)]	. 51

Các Tính Năng Nâng Cao

Tư Đông Xếp Thành Nhóm [Program (Lập Trình)]	. 52
Thiết Lập để In Theo Lập Trình	. 54
Lưu Lập Trình	. 59
Truy Xuất một Lập Trình	. 60
Thay đổi đối với các Lập Trình Đã Lưu	. 61
Xóa Lập Trình	. 62
Thao Tác Nghỉ [Idling (Nghỉ)]	. 64
Bảo Vê Tài Liêu Mật [Confidential Mode (Chế đô Bảo Mật)]	. 65
Tùy chỉnh Các Thiết Lập Ban Đầu [Custom Setting Mode (Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh)]	. 66
Quy Trình Vận Hành	. 73
Thiết Lập Địa Chỉ IP	. 75
Thiết Lập Quản Lý Người Dùng	. 77
Đăng Ký Quản Trị Viên/Người Dùng [Create User (Tạo Người Dùng)]	. 78
Thiết Lập BẬT/TẮT Quản Lý	. 80
Đình chỉ một người dùng	. 81
Đặt Giới Hạn Trên của Mức Sử Dụng của Người Dùng	. 82
Xóa Tổng Số hoặc Số Bản Gốc đối với từng người dùng	. 83
Đặt lại tất cả Bộ Đếm Của Người Dùng	. 84
Đặt Thông Báo Nhắc Báo Cáo Bộ Đếm ID	. 85
Xuất Báo Cáo Bộ Đếm ID	. 86
Xóa mọi Thiết Lập Chức Năng Quản Lý Người Dùng	. 87

34

48

52

Thay và Bỏ Các Bộ Phận Tiêu Hao

Thay ống mực	88
Thay Cuốn chế bản	90
Đổ Hộp hủy Bản chủ	93
/ứt Bỏ Các Bô Phân Tiêu Hao Đã Can	95
Гháo và Lắp Trống In	96

Vệ sinh

Hướng Dẫn về An Toàn - Vệ Sinh	
Vê sinh	
Đầu In Nhiệt	
Kính Ép Giấy và Nắp đậy bệ	
Kính Máy Quét và Trục Trắng của bộ ADF (Tùy Chọn)	
Trục Ép	
Vỏ Ngoài của Máy In	

Xử lý sự cố

Màn hình Kiểm tra & Lỗi	
Kiểm tra Màn hình Kiểm tra & Lỗi	
Thủ Thuật Xử Lý Sự Cố	

Phụ lục

	(00
Các Phụ Kiện Tủy Chọn	
Thông số kỹ thuật	
Danh Sách Tính Năng	
Chỉ mục	
-	

88

98

102

122

Chào mừng bạn đến với Mẫu Máy EZ Series của RISO

Cám ơn bạn đã mua chiếc máy in này, máy này in rõ bằng các thao tác chính dễ dàng. Ngoài nhiều chức năng hữu ích như một máy in, máy này còn cung cấp cho bạn những tính năng thuận tiện khác nhau chẳng hạn như các chỉ báo Mũi Tên Tiến Độ hiển thị tiến độ của các quy trình chế bản và in và Thanh Dẫn Giấy Khay Nhận cho phép bạn dễ dàng lấy các bản đã in.

Về Hướng Dẫn Sử Dụng Này

Tài liệu hướng dẫn này bao gồm có các hướng dẫn chi tiết liên quan đến hoạt động và bảo trì máy.

Để tối ưu hóa việc sử dụng máy, tất cả người điều khiển máy nên đọc kỹ và tuân theo những hướng dẫn trong tài liệu này. Tài liệu hướng dẫn này cũng có một hướng dẫn gỡ rối để tham khảo.

Về ký hiệu trong một chú giải



1) Tiêu đề Chương

2) Phím bảng Điều khiển

Hình vẽ trong một câu chỉ rõ một phím trên các bảng điều khiển.

 Chú ý Tham khảo Chéo () Chỉ ra một trang tham khảo.

4) Chú ý Chỉ dẫn

Chú ý!: Cung cấp thông tin cần được đặc biệt lưu ý và các hoạt động cấm.
Lưu ý: Cho bạn thông tin hữu dụng.
Mẹo: Cho bạn các gợi ý bổ sung để thuận tiện hơn.

5) Chú ý An toàn

Các hướng dẫn an toàn được mô tả bằng biểu tượng sau.



Về Thông Tin và Hình Minh Họa trong Tài Liệu Hướng Dẫn Này

Hãy ghi nhớ những nội dung sau về thông tin và minh họa trong tài liệu hướng dẫn này.

- Một số chức năng được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này chỉ được hỗ trợ bởi máy EZ3XX; những chức năng đó không khả dụng trên máy EZ2XX.
- Chúng tôi đã sử dụng hình minh họa mô tả hình thức bên ngoài và các bảng điều khiển của máy EZ371A.
- Bộ Nạp Bản Gốc Tự động AF-VI tùy chọn được gọi là "bộ ADF (Tùy Chọn)".

Làm Quen

Chức Năng và Tên của Từng Bộ Phận







- Nắp đậy bệ Được mở ra và đóng lại khi đặt tài liệu gốc vào.
- 2) Bảng Điều khiển Phụ (@t.10)
- Kính Ép Giấy (@t.99)
 Đặt một bản gốc úp mặt xuống.
- 4) Bảng Điều khiển Chính (@t.8)
- 5) Hộp hủy Bản chủ (*** t.93) Chứa các bản chính đã thải.
- 6) Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy (*t.20) Điều chỉnh áp suất nạp giấy theo giấy được sử dụng.
- 7) Chốt Nâng / Hạ Giấy Khay Nạp (***t.21) Hạ hoặc nâng Khay Nạp Giấy khi thay hoặc thêm giấy.
- 8) Khay Nạp Giấy (&t.20)
- 9) Thanh dẫn Giấy khay Nạp (*t.20) Giữ và dẫn giấy. Trượt vào cho khớp với các mặt của giấy.
- 10) Chốt khóa Thanh dẫn Giấy khay Nạp (‴t.20) Khóa Các Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp.
- 11) Nút xoay Điều chỉnh Vị trí In Ngang (‴t.50) Di chuyển vị trí in sang trái hoặc phải.
- 12) Bộ Nạp Bản Gốc Tự động (Tùy chọn) Khay Nạp có thể chứa khoảng 50 tờ tài liệu gốc (80 g/m²). Đặt tài liệu gốc úp mặt xuống.
- 13) Khay Nhận Bản gốc ADF Các tài liệu gốc đã quét sẽ được đẩy vào khay này.
- 14) Cần Giải phóng Bản gốc ADF (#t.106) Nếu tài liệu gốc bị kẹt, hãy kéo cần này sang phải để đẩy ra từ bộ ADF.
- 15) Thanh dẫn Bản gốc ADF Trượt vào và điều chỉnh theo chiều rộng của tài liệu gốc để giữ lại với nhau.
- 16) Nắp Trước
- 17) Chốt giữ Nắp Ông mực (@t.88)
- 18) Bộ Chế bản (@t.90)
- 19) Nắp Bộ Chế bản (@t.90)
- 20) Đầu In Nhiệt
- 21) Cánh Thanh dẫn Bản chủ (@t.90)
- 22) Cuộn chế bản (@t.90)
- 23) Chốt giữ Cuộn chế bản (@t.90)
- 24) Ông mực (@t.88)
- 25) Tay cầm Trống In (@t.96)
- 26) Trống In (@t.96)

27) Con đếm

Đếm số bản sao (bộ đếm tổng số in) và số bản chính được tạo ra (bộ đếm bản gốc).

- 28) Nút Tháo Trống In (@t.96) Mở khóa Trống In để tháo ra.
- 29) Tay cầm của Bộ Tạo Chế bản (&t.90)
- 30) Nút Tháo Bộ Tạo Chế bản (@t.90) Mở khóa Bộ Chế Bản để tháo ra.
- 31) Bộ Cân bằng
- 32) Công tắc Nguồn
- 33) Cánh Xuất Giấy

Tự động điều chỉnh để giữ cho giấy đã in được xếp gọn gàng.

- 34) Nút xoay Điều chỉnh Cách Xuất Giấy (Chỉ đối với máy EZ3XX) (*t.22) Điều chỉnh theo kiểu và cỡ giấy để căn chỉnh giấy đã in.
- 35) Bộ Sắp giấy (Chỉ đối với máy EZ3XX) (‴t.22)

Nhấn để mở để căn chỉnh giấy đã in.

- 36) Thanh dẫn Giấy Khay Nhận (*t.22) Căn chỉnh gọn gàng giấy đã in. Trượt theo chiều rộng của giấy cần in.
- 37) Thanh chặn Giấy (☞t.22) Chặn giấy đã in và đẩy vào Khay Nhận Giấy. Trượt theo chiều dài của giấy cần in.
- 38) Khay Nhận Giấy (@t.22)

39) Ngõ cắm AC

Không đụng vào Công tắc Nguồn ở phía trên ngõ cắm AC (nơi nối dây nguồn). Việc sơ ý thay đổi vị trí công tắc Nguồn có thể gây hư hỏng.

Các Bảng Điều Khiển

Bảng Điều Khiển Chính



- Màn hình Kiểm tra & Lỗi (@t.102) Cho biết vị trí và trạng thái lỗi.
- 2) i Chỉ báo
- 3) Màn hình số lượng in (Màn hình số lỗi) Hiển thị số bản in, giá trị chữ số đã nhập cho các thiết lập khác nhau, và số lỗi.
- 4) Master-Making Key (Phím Chế bản) Chuẩn bị cho máy in sẵn sàng chế bản.

5) Các mũi tên tiến trình

Cho biết trạng thái tiến độ chế bản và in. Khi sẵn sàng chế bản, tất cả các chỉ báo bên trên Phím Master-Making (Chế Bản) sẽ sáng. Khi sẵn sàng in, tất cả các chỉ báo bên trên Phím Print (In) sẽ sáng.

- 6) Print Key (Phím In) Chuẩn bị cho máy in sẵn sàng in.
- 7) Wake-Up Key / Logout Key (Phím kích hoạt / Thoát)

Kích hoạt máy in ở chế độ Tiết kiệm Energy. Sử dụng phím này để đăng xuất khỏi máy.

 Auto-Process Key / Indicator (Phím Xử lý AUTO / Đèn báo) (***t.46)

Thực hiện thao tác liên tục từ lúc chế bản đến lúc in.

Khi được kích hoạt, chỉ báo kế bên phím này sẽ sáng lên.

 Print Speed Adjustment Keys / Indicator (Các Phím / Chỉ báo Điều chỉnh Tốc độ In) (@t.51)

Chọn tốc độ in theo năm mức. Chỉ báo bên trên các phím này cho biết mức tốc độ in hiện tại.

- 10) Print Density Adjustment Keys / Indicator (Các Phím / Chỉ báo Điều chỉnh Mật độ In) (Chỉ đối với máy EZ3XX) (*t.49) Chọn tốc độ in theo năm mức. Chỉ báo bên trên các phím này cho biết mức tốc độ in hiện tại.
- 11) Vertical Print Position Adjustment Keys / Indicator (Các Phím / Chỉ báo Điều chỉnh Vị trí In Dọc) (*t.50)

Điều chỉnh vị trí in theo hướng thẳng đứng (trong vòng ±15 mm) sau khi chế bản. Chỉ báo bên trên các phím này cho biết mức lệch

so với tâm.

Để xóa mức lệch, nhấn →**0**←.

12) Phím X

Sử dụng khi cài đặt để in theo lập trình.

13) Print Quantity Keys (Các Phím Số lượng In) (Các Phím từ 0 đến 9)

Sử dụng để nhập số bản sao cần in hoặc nhập các giá trị chữ số khác.

14) Phím C

Hủy các giá trị chữ số đã nhập hoặc đặt bộ đếm về không.

15) Phím P / Đèn báo P (@t.52)

Cho phép máy in in và nhóm các bản sao như đã cho (in theo lập trình). Khi được kích hoạt, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng lên.

16) Phím +

Sử dụng khi cài đặt để in theo lập trình hoặc khi thay đổi các thiết lập ban đầu.

17) Phím ×

Sử dụng khi cài đặt để in theo lập trình.

18) Start Key (Phím BẤT ĐẦU)

Bắt đầu quy trình chế bản hoặc in hoặc thực hiện các thao tác đã cho. Phím này chỉ sáng lên khi đã được kích hoạt.

19) Proof Key (Phím kiểm) (@t.48)

Sử dụng phím này để kiểm tra kết quả in, ví dụ như sau khi điều chỉnh vị trí in. Điều này cho phép bạn in các bản kiểm tra mà không ảnh hưởng đến giá trị trên Màn Hình Số Lượng In.

20) Reset Key (Phím khởi động lại)

Khôi phục mọi thiết lập về các thiết lập ban đầu.

21) Stop key (Phím Dừng)

Dừng thao tác đang tiến hành.

Bảng Điều Khiển Phụ



- Màn hình Kích thước bản sao (Chỉ dùng cho EZ3XX) (*t.38) Hiển thị tỉ lệ phóng to/thu nhỏ đã cho bằng chức năng thu phóng.
- Reproduction Size Selection Key (Chọn Kích thước Bản In) (☞t.37) Khi chọn trong số các kích cỡ sao chuẩn, nhấn ▲/▼ để chọn. Chỉ báo tương ứng sẽ sáng lên để cho biết lựa chọn hiện tại. Để khôi phục 100%, nhấn 1 : 1.
- Zoom Key (Phím Phóng) (Chỉ đối với máy EZ3XX) (@t.38)

Cho phép bạn thay đổi kích cỡ sao trong phạm vi từ 50% đến 200%.

Sau khi nhấn **1**, bạn có thể thay đối kích cỡ theo khoảng tăng 1% bằng các phím lựa chọn. Mỗi lần bạn nhấn phím này, chức năng này sẽ được tắt và bật.

 Scanning Level Adjustment Keys / Indicator (Phím Điều chỉnh Mức Quét / Chỉ thị) (***t.39)

Chọn trong số năm mức quét. Chỉ báo bên trên các phím này cho biết mức quét hiện tại.

 Auto Scanning Level Adjustment Key / Indicator (Phím Hiệu chỉnh Mức Quét tự động / Đèn báo) (*t.39)

Tự động chọn mức quét tối ưu cho tài liệu gốc hiện tại.

Mỗi lần bạn nhấn phím này, chức năng này sẽ được tắt và bật.

Khi được kích hoạt, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng lên.

 Ink Saving Key / Indicator (Phím Tiết kiệm mực / Chỉ thị) (@t.47)

Giúp máy in tiết kiệm mực. Mỗi làn bạn nhấn phím này, chức năng này sẽ được tắt và bật. Khi được kích hoạt, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng lên.

- 7) Image Processing Selection Key / Indicator (Phím chọn xử lý hình Ảnh / Chỉ thị) (☞t.34) Mỗi khi bạn nhấn phím này, chế độ Xử Lý Hình Ảnh sẽ được thay đổi. Khi chọn chế độ Line (Chữ), = sẽ sáng. Khi chọn chế độ Photo (Hình), a sẽ sáng. Khi chọn chế độ Duo (Đôi) (chữ/hình), cả = lẫn a sẽ sáng.
- Pencil Key / Indicator (Phím Bút chì / Chỉ thị) (\$ t.35)

Chọn cho một tài liệu gốc được viết bằng bút chì. Mỗi lần bạn nhấn phím này, chức năng này sẽ được tắt và bật.

Khi được kích hoạt, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng lên.

 Dot Screen Selection Key / Indicator (Phím chọn màn hình chấm / Chỉ thị) (Chỉ đối với máy EZ3XX) (#t.36)

Điều chỉnh bóng trong hình khi in. Mỗi khi bạn nhấn phím này, lựa chọn sẽ được thay đổi giữa (COARSE) (Thô) $\rightarrow (FINE)$ (Mịn) \rightarrow và không có bóng. Chỉ báo tương ứng sẽ sáng lên tùy vào lựa chọn.

10) 2-UP Key / Indicator (Phím 2 trở lên / Đèn báo) (‴t.41)

Cho phép in hai trang kế nhau bằng một mặt giấy duy nhất.

Mỗi lần bạn nhấn phím này, chức năng này sẽ được tắt và bật.

Khi được kích hoạt, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng lên.

11) Book Key / Indicator (Phím Sách / Chỉ thị) (‴t.40)

Sử dụng khi đặt một cuốn tạp chí hoặc sách làm tài liệu gốc để in.

Mỗi lần bạn nhấn phím này, chức năng này sẽ được tắt và bật.

Khi được kích hoạt, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng lên.

12) Interface Key / Indicator (Phím Giao diện / Đèn báo) (@t.32)

Khi được kết nối với máy tính (cần có bộ phụ kiện tùy chọn), thay đổi giữa kết nối và ngắt kết nối đường dây.

Khi đang kết nối đường dây, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng.

13) Custom Key / Indicator (Phím Cài đặt / Đèn báo) (@t.66)

Sử dụng khi thay đổi các thiết lập ban đầu. Khi được kích hoạt, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng lên.

14) Idling Key / Indicator (Phím Nghỉ / Chỉ thị) (@t.64)

Cài đặt để Nghỉ. Mỗi lần bạn nhấn phím này, chức năng này sẽ được tắt và bật. Khi được kích hoạt, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng lên.

15) Confidential Key / Indicator (Phím Bảo mật / Đèn báo) (@t.65)

Phòng tránh tài liệu mật bị sao chép. Mỗi lần bạn nhấn phím này, chức năng này sẽ được tắt và bật. Khi được kích boạt, chỉ báo bận trận phím pày cá

Khi được kích hoạt, chỉ báo bên trên phím này sẽ sáng lên.

Trước khi Bắt đầu

Hướng dẫn An toàn - Cài đặt

Phần này mô tả các điều cẩn trọng cần tuân theo khi lắp đặt máy. Hãy đọc phần này trước khi cài đặt máy.

Lưu ý:

 Đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn sẽ giúp bạn xác định địa điểm thích hợp cho máy tại thời điểm giao hàng.

Lắp đặt

A CẢNH BÁO:

- Đặt máy trên chân đế chuyên dụng cho kiểu máy này hay trên một bề mặt phẳng và chắc chắn (độ lệch tối đa cho phép là 10 mm). Có thể xảy ra chấn thương nếu máy rơi.
- Lắp đặt máy ở nơi thông khí tốt. Nếu không thực hiện đúng như vậy, có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe.

▲Cẩn trọng:

- Lắp đặt máy gần ổ cắm điện để tránh phải dùng dây nối dài giữa máy và ổ cắm điện. Nếu rất cần dùng dây nối dài, không được sử dụng dây dài hơn 5 m.
- Để khoảng trống ít nhất 10 cm phía sau máy để bạn có thể tháo dây điện nguồn trong trường hợp có các trục trặc kỹ thuật.
- Hãy giữ máy tránh xa môi trường bụi bặm. Nếu không thực hiện đúng như vậy, có thể gây cháy.

Chú ý!:

- Tránh lắp đặt máy ở các vị trí liệt kê dưới đây. Không tuân theo điều cẩn trọng này có thể dẫn đến hư hỏng máy.
 - Ánh sáng trực tiếp chiếu vào, như các vị trí gần cửa sổ (Hãy che tất cả các cửa sổ mà ánh sáng mặt trời có thể chiếu trực tiếp vào máy)
 - Các vị trí phải chịu các thay đổi đột ngột về nhiệt độ
 - Các vị trí quá nóng và ẩm hay các vị trí lạnh và khô
 - Các vị trí bị nung nóng
 - Các vị trí tiếp xúc trực tiếp với không khí lạnh, không khí nóng hay nguồn nhiệt bức xạ
 - Những nơi đó độ thấm và thông khí kém

Cấp điện

ACẢNH BÁO:

- Không được làm quá tải ổ cắm điện hoặc dây nối dài, hoặc làm hỏng dây điện khi đặt các vật nặng lên trên hoặc kéo hay gấp dây. Điều này có thể dẫn đến hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không nên kéo điện mà hãy cầm phích cắm rút ra khi tháo. Điều này có thể gây hư hỏng dây điện và gây cháy cũng như điện giật.
- Không nên cắm hay tháo dây điện khi tay bạn bị ướt. Điều này có thể gây điện giật.

▲Cẩn trọng:

 Tháo dây điện nguồn từ ổ cắm trên tường ít nhất một lần mỗi năm và lau sạch các chân của phích cắm và vùng xung quanh. Bụi tích tụ trên những vùng này có thể gây ra cháy.

Chú ý!:

- Hãy kiểm tra dây điện và phích cắm đối với các kết nối kém. Cắm dây điện chặt chẽ vào ổ cắm điện trên tường gần đó.
- Hãy đảm bảo ngắt công tắc NGUÔN khi máy đang kết nối hay ngắt kết nối tới một cáp.
- Không đụng vào Công tắc Nguồn ở phía trên ngõ cắm AC (nơi nối dây nguồn). Việc sơ ý thay đổi vị trí công tắc Nguồn có thể gây hư hỏng.

Kết nối với một máy tính (Tùy chọn)

Khi có lắp một bảng giao diện tùy chọn (RISO PC Interface Card USB2.0), bạn có thể trực tiếp gửi dữ liệu từ một máy tính đã kết nối với máy này như một tài liệu gốc để in. Vì bản thân dữ liệu kỹ thuật số được sử dụng để chế bản, chất lượng bản in sẽ rất đẹp.



Phương thức Kết nối

Kết nối một-một với một máy tính PC Windows

 Cáp: Cáp USB Dưới 3 m cáp USB Tốc Độ Cao

Chú ý!:

- Trước khi tạo kết nối USB, hãy bật cả máy in và máy tính, và đợi cho đến khi màn hình khởi động xuất hiện.
- Điện áp tối đa cho phép đối với kết nối USB nhập và xuất là 5V.
- Để kết nối USB, hãy sử dụng cáp USB có bán trên thị trường (tuân thủ chuẩn USB 2.0).

Lưu ý:

 Cần có RISO PC Interface Card USB2.0 (tùy chọn).

Các kết nối mạng

Cáp:

Cáp Ethernet Cáp bọc giáp hỗ trợ 10BASE-T hay 100BASE-TX

Chú ý!:

 Trước khi kết nối Ethernet, hãy tắt cả máy in và máy tính.

Lưu ý:

- Cần có RISO PC Interface Card USB2.0 và RISO Network Card (cả hai đều là tùy chọn).
- Nếu đã lắp card giao tiếp mạng tùy chọn "RISO Network Card", có thể kết nối máy này với một máy tính Macintosh. Để biết chi tiết, hãy xem Hướng Dẫn Sử Dụng RISO Network Card.





Cài Đặt Phần Mềm

Trước khi in từ một máy tính đã nối với máy này bằng cáp USB, phải cài đặt RISO printer driver (trình điều khiển máy in RISO). Trước khi in từ một máy tính đã nối với máy này qua mạng, phải cài đặt cả RISO printer driver và lắp RISO Network Card. Tham khảo Hướng Dẫn Sử Dụng Trình Điều Khiển Máy In và Hướng Dẫn Sử Dụng RISO Network Card để biết hướng dẫn cài đăt/lắp.

Lưu ý:

RISO Network Card là tùy chọn.

Phần mềm bán kèm với máy này như sau:

• RISO Printer Driver (Trình điều khiển Máy In RISO)

Các Trình Điều Khiển Máy In RISO chỉ dành để sử dụng với Máy In RISO.

Trước khi cài đặt, hãy đảm bảo đọc kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng.

Có thể tìm thấy Hướng Dẫn Sử Dụng dưới dạng một tập tin PDF* trong CD-ROM đi kèm với Máy In RISO. *Để có thể xem các tập tin có định dạng PDF, cần phải cài đặt Adobe[®] Reader[®] hoặc Adobe[®] Acrobat[®] Reader[®].

Có thể tải về miễn phí phần mềm Adobe[®] Reader[®] hoặc Adobe[®] Acrobat[®] Reader[®] từ trang web của Adobe (http://www.adobe.com/).

• RISO Utility Software (Phần mềm Tiện ích RISO)

Gói phần mềm này bao gồm "RISO USB PRINT MANAGER" và "RISO COPY COUNT VIEWER".

- "RISO USB PRINT MANAGER (QUẢN LÝ IN USB RISO)"
 Ứng dụng quản lý dữ liệu gốc đã lưu trong Ô USB Flash trên máy tính.
- "RISO COPY COUNT VIEWER (XEM SÔ BẢN SAO RISO)"
 Ứng dụng quản lý dữ liệu bộ đếm (số bản in, bản gốc, v.v.) được xuất ra Ô USB Flash trên máy tính.

Các Khuyến nghị về Giấy

Các hạn chế về kích thước và trọng lượng

Bảng sẽ cho biết các chỉ tiêu kỹ thuật của giấy in khả dụng.

Mẫu máy	Giấy in Khả dụng	
inau may	Kích cỡ	Trọng lượng
EZ391/EZ371/EZ331/EZ301	l 100 mm × 148 mm đến 310 mm × 432 mm -	46g/m² đến 210g/m²
EZ231/EZ221/EZ201		46g/m² đến 157g/m²

Chú ý!:

 Ngay cả khi sử dụng giấy có kích cỡ và trọng lượng được máy này hỗ trợ, giấy có thể không đi qua máy này được tùy vào các nhân tố như kiểu giấy, điều kiện môi trường xung quanh, và điều kiện bảo quản. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo ý kiến của đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn.

Không được sử dụng các loại giấy sau đây, vì chúng có thể làm kẹt giấy hoặc nạp sai:

- Giấy rất mỏng (dưới 46 g/m²)
- Giấy rất dày hoặc rất nặng (trên 210 g/m² đối EZ3 series hoặc trên 157 g/m² đối với EZ2 series)
- Giấy bị nhăn, quăn, gấp, hoặc rách
- Giấy đã được xử lý hóa học hoặc có lớp phủ (chẳng hạn như giấy nhiệt hoặc giấy than)
- Giấy có một phần dính hoặc có lỗ (chẳng hạn như phong bì và giấy nhãn)



Lưu ý:

- Giấy với thở ngang có thể gây ra các trục trặc cho việc nạp giấy. Hãy sử dụng giấy với thở dọc.
- Hình ảnh không được xuất lên toàn bộ khu vực giấy in có thể sử dụng. Khu vực in tối đa khác nhau tùy mẫu máy.
 T.19
- Khi sử dụng giấy cắt kém hoặc giấy có bề mặt thô ráp (giấy vẽ, v.v.) hãy sắp xếp giấy gọn gàng trước khi sử dụng.
- Tùy vào loại giấy được sử dụng, có thể sản sinh bụi giấy khi sử dụng máy. Hãy vệ sinh và thông khí khu vực máy đầy đủ.

Riso không đảm bảo giấy vượt ngoài các chỉ tiêu kỹ thuật trên qua được máy và có thể sử dụng để in.

Mẹo để Nạp Giấy Tốt hơn

Để ngăn ngừa kẹt giấy và không nạp đúng, hãy theo các chỉ dẫn dưới đây:

- Khi sử dụng giấy trơn, hãy đặt Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy đến vị trí "CARD" (Thẻ) (🖄). 🛩 t.20
- Đẩy trượt các Thanh dẫn Giấy khay Nạp, Thanh Dẫn Giấy Khay Nhận, và Thanh Chặn Giấy để vừa với kích thước giấy. Tt.20
- Hãy sử dụng giấy in phẳng không có nếp gấp. Nếu không tránh được giấy bị quăn, hãy đặt giấy in để mặt cong úp xuống.
- Giấy có thể dính vào bề mặt Trống In nếu lề trên ở tài liệu gốc quá hẹp hoặc nếu phần trên của tài liệu gốc sử dụng một lượng lớn mực. Để giải quyết vấn đề này, hãy hạ thấp vị trí in xuống để cung cấp lề rộng hơn hay đảo ngược phần trên và của nguyên bản. Sau đó bắt đầu in lại từ đầu.

Môi trường lưu trữ

Lưu trữ giấy in ở nơi bằng phẳng, khô ráo. Lưu trữ giấy ở nơi quá ẩm cao có thể làm kẹt giấy hay cho chất lượng in kém.

Sau khi mở bao bì đóng gói giấy in, hãy giữ kín phần giấy còn lại và cất giữ trong một hộp chống ẩm. Nên đặt chất chống ẩm vào hộp chứa giấy.



Các Nguyên bản

Các hạn chế về kích thước và trọng lượng

Các nguyên bản khả dụng sau.

Sử dụng Kính Ép Giấy		Sử dụng bộ ADF Tùy Chọn	
Kích cỡ	Trọng lượng	Kích cỡ	Trọng lượng
50 mm × 90 mm đến 310 mm × 432 mm	Tối đa 10kg	100 mm × 148 mm đến 310 mm × 432 mm	50g/m² đến 128g/m²

 Các nguyên bản được quét tùy theo kích thước giấy được đặt vào Khay Nạp Giấy khi các bản gốc được tạo ra; đối với cùng chiều rộng, vị trí của các Thanh dẫn Giấy khay Nạp. Khi đặt giấy nhỏ hơn nguyên bản, toàn bộ nguyên bản sẽ không được quét. Khi đặt giấy rộng hơn nguyên bản, có bám bụi trên kính hay bóng của nguyên bản, có thể có bụi không mong muốn trong vùng bên ngoài kích thước nguyên bản.

- Cũng có thể sử dụng các tài liệu gốc đã đóng lại trên Kính Ép Giấy.
- Bạn có thể nạp tự động lên đến 50 tờ nguyên bản bằng bộ ADF (tùy chọn). (Khi sử dụng nguyên bản loại 80 g/m² hoặc ít hơn).

Lưu ý:

- Sử dụng Kính Ép Giấy khi in các tài liệu gốc sau đây:
 - Các nguyên bản ráp nối hay bị rách.
 - Các nguyên bẩn bị nhăn, bị quăn, bị gấp hay bị rách.
 - Các nguyên bản trong suốt (như giấy can hay bản phim đèn chiếu)
 - Các nguyên bản được xử lý hoá học (như giấy nhiệt hay giấy than)
 - Các nguyên bản có dính hóa chất xóa hay keo
 - Các nguyên bản quá mỏng (nhỏ hơn 50 g/m²)
 - Các nguyên bản quá dày (lớn hơn 128 g/m²)
 - Giấy vẽ Nặng
 - Các nguyên bản có kim bấm hay kẹp
- Nếu tài liệu gốc bị nhăn, quăn, hay gấp nếp, hãy duỗi thẳng nó thật kỹ sao cho có thể ép tài liệu gốc trực tiếp lên Kính Ép Giấy trong quá trình xử lý.
- Nếu nguyên bản có dính hóa chất xóa hay keo, hãy làm khô hoàn toàn trước khi đặt vào.
- Đối với nguyên bản được dán ghép với giấy dày, bóng của giấy dán ghép cũng có thể được in ra.

Lề và Vùng In Tối đa

Vùng in tối đa như sau.

Mẫu	Vùng In tối đa	Kích thước Giấy In tối đa khả dụng
EZ391	291 mm × 425 mm	
EZ371	291 mm × 413 mm	
EZ331 EZ231	251 mm × 357 mm	310 mm × 432 mm
EZ301 EZ201	210 mm × 290 mm	
EZ221	210 mm × 357 mm	

Chú ý!:

 Bất kể kích thước nguyên bản được in thì các lề được chỉ định trên hình minh họa được yêu cầu cho các nguyên bản. Hãy thu nhỏ nguyên bản nếu cần để làm nó vừa với vùng bên trong các lề. Đặt tài liệu gốc sao cho phần cuối của nó có lề 5 mm ít nhất về phía bên trái của Kính Ép Giấy.



Các vật liệu Không dùng để in

Không nên sử dụng máy theo bất cứ cách nào vi phạm pháp luật hay điều lệ về bản quyền đã ban hành, ngay cả khi tạo các bản sao để sử dụng riêng tư. Hãy hỏi ý kiến nhà chức trách địa phương bạn để biết thêm chi tiết. Nói chung, hãy có ý thức thận trọng và vì cộng đồng.

Chuẩn Bị In

Thiết Lập Khay Nạp Giấy

1 Mở Khay Nạp Giấy.



2 Nạp giấy.

Đặt giấy theo hướng in, và trượt Các Thanh dẫn Giấy khay Nạp cho khớp với các bên của giấy. Sau đó xoay Các Cần Dẫn Giấy Khay Nạp sang phải và trái để khóa thanh dẫn.



⟨→ ⊨> :Mở khóa ⊢> ⟨→ :Khóa

Chú ý!:

- Không được sử dụng giấy có kích cỡ không thích hợp hoặc giấy hỗn hợp có kích cỡ khác nhau.
- Trước khi trượt Các Thanh dẫn Giấy khay Nạp, đặt cần khóa của nó đến vị trí ⇐\.
- Đảm bảo Các Thanh dẫn Giấy khay Nạp khớp chặt với giấy. Việc không làm như thế có thể dẫn đến kết quả

không mong muốn.

3 Chọn áp suất nạp giấy.

Đặt vị trí của Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy theo kiểu giấy.



măt mượt

20 Chuẩn Bị In

Thêm hoặc Thay Giấy

Khi bạn thêm giấy hoặc thay bằng giấy có kích cỡ khác tại thời điểm in, hãy nhấn Nút Nâng/Hạ Khay Nạp Giấy để hạ thấp Khay Nạp Giấy.

- Khay Nạp Giấy được hạ thấp khi bạn nhấn và giữ nút này, và khi bạn nhả nút này ra, khay sẽ dừng lại ở vị trí đó.
- Khi khay này hết giấy hoặc bạn lấy hết giấy ra, khay sẽ tự động hạ thấp xuống dưới đáy.



Chú ý!:

- Khi chuyển sang một kích cỡ giấy khác, hãy nhớ điều chỉnh lại Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận và Thanh Chặn Giấy. T.22
- Khi chuyển sang một loại giấy có chất lượng khác, hãy nhớ điều chỉnh Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy.

Đóng Khay Nạp Giấy

Trước khi đóng Khay Nạp Giấy, hãy lấy giấy ra và mở rộng Các Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp hết mức. Sau đó đóng Khay Nạp Giấy.



Thiết Lập Khay Nhận Giấy

1 Mở Khay Nhận Giấy.



Kéo Khay Nhận Giấy xuống đến khi nó dừng lại.

2 Điều Chỉnh Vị Trí của Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận.

- 1) Nâng Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận.
- Giữ phần dưới của chúng và trượt vào cho khớp với chiều rộng của giấy.



Chú ý!:

- Đối với giấy dày chẳng hạn như giấy vẽ, điều chỉnh vị trí của Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận rộng hơn một chút so với chiều rộng thực của giấy.
- Khi bạn di chuyển Khay Nạp Giấy bằng Nút Xoay Điều Chỉnh Vị Trí In Ngang, cũng điều chỉnh lại vị trí của Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận. Nếu các thanh dẫn không được điều chỉnh vị trí đúng cách, có thể xảy ra vấn đề như kẹt giấy.

3 Đặt Thanh Chặn Giấy.

- 1) Nâng Thanh Chặn Giấy.
- 2) Trượt cho khớp với chiều dài của giấy.



Các bước tiếp theo khác nhau tùy vào mẫu máy.

- Đối với máy EZ3XX, hãy đến bước 4.
- Đối với máy EZ2XX, hãy đến bước 6.

4 Điều chỉnh Các Bộ Sắp Giấy. (Chỉ đối với máy EZ3XX)

Việc căn chỉnh giấy bị ảnh hưởng bởi kích cỡ và độ cứng của giấy. Điều chỉnh các Bộ Sắp Giấy sao cho giấy đã in được căn chỉnh.

Đối với giấy trơn

Nhấn để mở tất cả bốn Bộ Sắp Giấy.



Đối với giấy trơn có hình không cân trên trang

Nhấn để mở hai Bộ Sắp Giấy ở phía được in nhiều hơn.



 Đối với giấy dày Nhấn để mở hai Bộ Sắp Giấy (phải và trái) gần với máy hơn.



5 Điều chỉnh Cánh Xuất Giấy. (Chỉ đối với máy EZ3XX)

> Điều chỉnh Nút xoay Điều chỉnh Cách Xuất Giấy theo loại và chiều rộng của giấy đã nạp vào Khay Nạp Giấy.

 Đối với giấy trơn có chiều rộng lớn hơn khổ Letter (Thư), hoặc bằng hay lớn hơn khổ B4 Đặt thành — Ledger (Sổ Cái) hoặc — A3 B4.



 Đối với giấy trơn có chiều rộng bằng hoặc nhỏ hơn khổ Letter (Thư) hoặc nhỏ hơn khổ B4

Đặt thành 🔆 Legal Letter Statement (Báo Cáo Thư Pháp Luật) — A4 B5.



Đối với giấy dày
 Đặt thành and bất kể kích cỡ giấy.



Đặt các bộ gấp giấy. (Chỉ đối với máy EZ2XX)

Hạ thấp các bộ gấp giấy đến phần bên trong của Các Thanh Dẫn Giấy.

Lưu ý:

 Thông thường nên hạ thấp các bộ gấp giấy. Khi sử dụng giấy dày, bạn không cần phải hạ các bộ gấp giấy.



Đóng Khay Nhận Giấy (Chỉ đối với máy EZ3XX)

Khi đóng Khay Nhận Giấy, trước tiên hãy trượt Thanh Chặn Giấy đến cạnh của khay và gấp vào trong. Sau đó mở rộng Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận trong khi Các Bộ Sắp Giấy được đóng và gấp các thanh dẫn vào trong. Cuối cùng đóng Khay Nhận Giấy.





Đóng Khay Nhận Giấy (Chỉ đối với máy EZ2XX)

Khi đóng Khay Nhận Giấy, trước tiên hãy trượt Thanh Chặn Giấy đến cạnh của khay và gấp vào trong. Sau đó nâng các bộ gấp giấy, mở rộng Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận, và gấp các thanh dẫn vào trong. Cuối cùng đóng Khay Nhận Giấy.





Các Hoạt động Căn bản

Hướng dẫn An toàn - Điều khiển và Hoạt động

Phần này mô tả các các biện pháp cẩn trọng cần tuân theo khi điều khiển máy. Hãy đọc phần này trước khi hoạt động máy.

Môi trường Hoạt động

Chú ý!:

 Vận hành máy dưới những điều kiện môi trường thích hợp sau. Nhiệt độ: 15°C đến 30°C Độ ẩm: từ 40% đến 70% (không ngưng tụ)

Điều khiển Máy

ACẢNH BÁO:

- Không nên đặt các vật chứa nước hay các vật thể kim loại lên trên máy. Có thể sẽ xảy ra cháy hay điện giật nếu nước hay các vật thể kim loại rơi vào trong máy.
- Không được sử dụng chất phun dễ cháy và dung môi dễ cháy gần máy. Nếu khí phun hoặc dung môi dễ cháy tiếp xúc với các bộ phận điện tử bên trong máy, có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không nên nhét bất cứ vật kim loại hay chất dễ cháy vào trong máy bất cứ khe hở nào. Điều này có thể gây ra cháy hay điện giật.
- Không nên tháo các nắp máy. Nếu để lộ các phần bên trong máy có thể gây điện giật.
- Không nên tự mình tháo hay lắp máy. Điều này có thể gây ra cháy hay điện giật.
- Nếu máy phát ra quá nhiều nhiệt, khói hoặc mùi hôi, hãy ngay lập tức tắt NGUÔN, rút dây điện và liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn. Nếu không thực hiện đúng, có thể gây cháy hay điện giật.
- Có vật nơi vào bên trong máy, hãy ngay lập tức tắt NGUÔN, rút dây điện và liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn. Nếu không thực hiện đúng, có thể gây cháy hay điện giật.
- Đừng bao giờ thọc tay hay các ngón tay của bạn vào các khe hở của máy trong khi máy đang hoạt động.
- Giữ quần áo rộng, tóc dài cách xa khi các thành phần chuyển động để tránh bị vướng.
- Không nên đặt các vật nặng lên trên máy. Vì các vật này có thể rơi và gây chấn thương.
- Hãy liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn trước khi di chuyển máy.

🗥 Cẩn trọng:

- Không bao giờ được cho ngón tay, v.v. vào các lỗ thông xung quanh Khay Nạp Giấy và Khay Nhận Giấy. Điều này có thể dẫn đến thương tích.
- Vì mực có thể đã dính vào các khu vực quanh Trống In hoặc bên trong máy khi Trống In đã được tháo ra, hãy cẩn thận không để bàn tay hoặc quần áo tiếp xúc với chúng.
- Khi mực dính vào tay, v.v., hãy rửa bằng chất tẩy càng sớm càng tốt.
- Khi bạn lấy giấy ra bằng cách đưa một bàn tay vào bên trong máy, hãy cẩn thận để không chạm vào móc tách giấy.
 Vì móc tách giấy có đầu nhọn, nó có thể dẫn đến thương tích.
- Không nên mở bất cứ nắp nào hay di chuyển máy trong khi máy đang hoạt động.
- Hãy tháo các dây điện nếu bạn không sử dụng máy trong một thời gian dài.

- Máy có các thành phần chính xác và các thành phần hoạt động bên trong. Vì vậy không nên điều khiển máy khác so với hướng dẫn được mô tả trong tài liệu này.
- Không nên gây bất cứ chấn động nào cho máy.
- Không được đặt Trống In thẳng đứng. Như thế có thể làm bẩn sàn nhà, v.v.

Chú ý!:

- Không nên tháo dây điện hay tắt nguồn trong khi máy đang hoạt động.
- Hãy đảm bảo mở và đóng tất cả các nắp máy nhẹ nhàng.

Các thành phần phụ liệu

Chú ý!:

- Đối với mực và Cuộn chế bản, nên sử dụng các sản phẩm được Riso chỉ định.
- Lưu trữ các thành phần phụ liệu như Cuộn chế bản và mực đúng cách. Không lưu trữ các thành phần phụ liệu trong các vị trí sau:
 - Các vị trí chịu tác động ánh nắng trực tiếp hay các vị trí sáng chói gần cửa sổ. (Nếu không có lựa chọn nào khác, hãy che rèm cửa sổ.)
 - Các vị trí phải chịu các thay đổi nhanh chóng về nhiệt độ
 - Các vị trí quá nóng và ẩm hay các vị trí quá lạnh và khô

Quản lý Mực

▲Cẩn trọng:

- Nếu mực rơi vào mắt bạn, hãy rửa sạch ngay bằng nhiều nước. Nếu tiếp tục bị kích ứng da, hãy tìm sự chăm sóc y tế.
- Nếu mực tiếp xúc với da bạn, hãy rửa sạch bằng xà bông.
- Nếu có người nuốt nhầm phải mực, hãy cho uống nhiều nước (hoặc sữa) mà không gây ói, và quan sát tình trạng của họ.
- Hãy cho phép thông khí tốt trong lúc in.
- Nếu bạn cảm thấy không khỏe khi sử dụng, hãy tìm sự chỉ dẫn y tế.
- Chỉ sử dụng mực cho các mục đích in.
- Hãy giữ mực ngoài tầm với của trẻ em.

Vị trí của Nhãn Thận Trọng 🗥

Máy này có một nhãn thận trọng \triangle nhằm đảm bảo vận hành an toàn. Thực hiện theo chỉ dẫn trên nhãn và sử dụng máy một cách an toàn.



Quy Trình Cơ Bản

Máy này có hai quy trình vận hành cơ bản; quy trình chế bản và quy trình in.

Quy trình để in từ một tài liệu giấy hoặc sách

Một tài liệu gốc đã quét bằng máy quét, một bản gốc đã tạo ra sẽ được cuộn quanh Trống In. Sau một lúc, bản kiểm tra sẽ được thực hiện. Sau khi kiểm tra kết quả in, hãy nhập số bản sao cần in và bắt đầu in.



• Quy trình để in với dữ liệu được lập bằng máy tính

Dữ liệu đã gửi từ máy tính sẽ được chuyển thành hình ảnh, và một bản gốc đã tạo ra sẽ được cuộn quanh Trống In.

Bạn có thể gửi các hướng dẫn in từ máy tính (qua trình điều khiển máy in).



Chú ý!:

Cần có một số bộ phụ kiện tùy chọn để nối với máy tính.
 T.14

Các Thao Tác Cơ Bản

In từ một Tài Liệu Giấy hoặc Sách

1 Bật nguồn.

Công tắc nguồn nằm ở phía dưới bên trái của máy.



: Bật Nguồn

O: Tắt Nguồn

Chú ý!:

Lưu ý:

 Nếu nhận dữ liệu từ máy tính trong khi máy đang vận hành, dữ liệu đó có thể được ưu tiên cao hơn để chế bản. Để đặt ưu tiên cao hơn cho một tài liệu gốc đã đặt trên máy, hãy nhấn phím I dễ tắt chỉ báo của nó.

2 Kiểm tra màn hình hiển thị.

Đảm bảo rằng bất kỳ phần nào của Màn hình Kiểm tra & Lỗi cũng không sáng hoặc nhấp nháy. ‴t.102

Lưu ý:

 Khi chỉ báo sáng lên, thao tác Nghỉ được kích hoạt ngay trước thao tác chế bản.
 Tt.64

• Khi "ECO" xuất hiện:

Khi công tắc nguồn được đặt thành ON (Bật) hoặc máy được kích hoạt từ trạng thái Sleep (Ngủ), "ECO" sẽ xuất hiện trên Màn hình số lượng in.

Nếu cần nhập mã PIN, "PASS" (Mật Khẩu) sẽ xuất hiện liên tục.



• Khi "PASS" (Mật Khẩu) xuất hiện:

Cần phải nhập mã PIN khi "PASS" (Mật Khẩu) nhấp nháy trên Màn hình số lượng in. Để nhập mã PIN, hãy xem ☞t.31.



3 Đặt tài liệu gốc.

• Khi đặt lên Kính Ép Giấy

Mở Nắp Nắp đậy bệ và đặt tài liệu gốc úp mặt xuống. Căn chỉnh tâm của tài liệu gốc với dấu ở bên trái của kính.

Sau khi đặt tài liệu gốc, hãy chầm chậm đóng Nắp đậy bệ.

Nên đặt tạp chí, sách, tập, v.v. lên Kính Ép Giấy. &t.19



Lưu ý:

 Khi đặt tài liệu gốc xong, quy trình sẽ được tự động chuyển sang chế độ chế bản; chỉ báo Master-Making (Chế Bản) trên Bảng Điều Khiển sẽ sáng. Nếu chỉ báo này không sáng, hãy nhấn phím m.

Khi đặt vào bộ ADF (Tùy Chọn)

Sử dụng bộ ADF nếu bạn in nhiều tài liệu gốc liên tục. Đặt tài liệu gốc úp mặt xuống và sau đó điều chỉnh Các Thanh dẫn Bản gốc ADF theo chiều rộng của tài liệu gốc. Đưa tài liệu gốc vào càng sâu bên trong bộ ADF càng tốt.



Chú ý!:

- Kích cỡ của tài liệu gốc cần đặt vào bộ ADF phải ít nhất là 100 mm × 148 mm. Đối với các tài liệu gốc nhỏ hơn, hãy sử dụng Kính Ép Giấy.
- Không được nạp tài liệu gốc không thích hợp hoặc tài liệu gốc có kích cỡ hỗn hợp vào ADF.

Điều này có thể dẫn đến kẹt giấy hoặc rắc rối.

‴t.18

Lưu ý:

- Bạn có thể đặt tối đa khoảng 50 tờ tài liệu gốc vào bộ ADF.
- Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh cho phép bạn đặt Tự Động Xử Lý tự động thực hiện khi đặt tài liệu gốc vào bộ ADF.
 Tt.66
- Nếu sử dụng Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh, bạn chọn ON (Bật) cho Bán Tự Động, quy trình chế bản tiếp theo sẽ tự động khởi động và máy sẽ dừng khi bộ ADF có tài liệu gốc.
 Tt.66

4 Thực hiện các thiết lập cần thiết.

Thực hiện các thiết lập khác nhau bao gồm chọn chế độ xử lý hình ảnh. ‴t.34~‴t.47

5 I

Nhấn phím 🛈 .

Tài liệu gốc sẽ được quét, và một bản gốc sẽ được lập. Sau khi đã chế bản, một bản kiểm tra sẽ được in

ra.

Kiểm tra kết quả của bản kiểm tra; ví dụ như vị trí và mật độ in.



Lưu ý:

 Bạn có thể thay đổi các thiết lập cho vị trí và mật độ in. Sau khi thay đổi thiết lập, hãy nhấn ▷, và sau đó kiểm tra kết quả của bản kiểm tra.
 ☞t.48~☞t.51

6 Nhập số bản sao cần in, sử dụng Các Phím Số lượng In.

Số bản sao đã cho sẽ được hiển thị trên Màn hình số lượng in.



Lưu ý:

 Nếu bạn nhập một số không chính xác, hãy nhấn phím [C], và sau đó nhập số chính xác.

7 Nhấn phím \oplus .

Số bản sao đã cho sẽ được in.

Lưu ý:

- Bạn có thể thay đổi tốc độ in bằng Các Phím Điều chỉnh Tốc độ In.
 Tt.51
- Nếu quá trình in dừng nửa chừng, hãy kiểm tra màn hình hiển thị.
 \$\vert\$.112

8 Nhấn phím 1/2.

Sau khi in xong, phục hồi thiết lập về các thiết lập ban đầu.



9 Lấy giấy đã in ra.

Kéo và mở Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận, và sau đó lấy giấy ra.



Lưu ý:

 Đối với máy EZ2XX, hãy nhấc các bộ gấp giấy lên và kéo các thanh dẫn mở ra.

Mẹo:

 Tùy vào trạng thái vận hành của máy, các đoạn Mũi Tên Tiến Độ sẽ sáng hoặc nhấp nháy.

Các mũi tên tiến trình



- 1) Mũi tiên tiến độ chế bản
- Vạch dừng chế bản
- 3) Mũi tên tiến độ in
- 4) Vạch dừng in
- Mũi tên 1 sẽ nhấp nháy và tăng từng đoạn: Quy trình chế bản đang được thực hiện
- Mũi tên 3 sẽ nhấp nháy và tăng từng đoạn: Quy trình in đang được thực hiện

- Vạch dừng sáng: Cho biết thời gian Dừng
- Cả 1 và 2 đều sáng: Có thể thực hiện quy trình chế bản.
- Cả 3 và 4 đều sáng: Có thể thực hiện quy trình in.
- Cả 1 và 4: Ở chế độ Auto-Process (Tự Động Xử Lý)
- Máy dừng và các phần một nửa mũi tên nhấp nháy: Đang chờ hướng dẫn khôi phục.

Mẹo: Khi "PASS" (Mật Khẩu) xuất hiện



Nếu "PASS" (Mật Khẩu) nhấp nháy trên Màn hình số lượng in, chức năng Quản Lý Người Dùng được đặt bởi quản trị viên. Nhập mã PIN.

 Nhập mã PIN bằng Các Phím Số lượng In. Mã PIN được hiển thị dưới dạng "-".



2) Nhấn phím 4.

Lưu ý:

- Hỏi quản trị viên của bạn để biết mã PIN.
- Nếu đã nhập mã PIN không chính xác, âm báo sẽ phát ra và chế độ nhập mã PIN được phục hồi. Nhập lại mã PIN chính xác.

Sau khi đã xác thực truy cập, Màn hình số lượng in sẽ hiển thị chế độ Bình Thường, và bạn có thể bắt đầu thao tác in.

Chú ý!:

 Sau khi in xong, nhấn phím P để đăng xuất. (Nếu bạn không đăng xuất, ưu tiên quyền truy cập sẽ bị hủy kích hoạt bằng tính năng "Thời gian tự động xóa"). Tt.67 Để ngăn chặn các bên thứ ba sử dụng trái phép, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đăng xuất khỏi máy.

In với Dữ Liệu Được Tạo bởi Máy Tính (Cần Có Bộ Phụ Kiện Tùy Chọn)

Đặt công tắc nguồn thành | (BẬT) để bật nguồn.

Công tắc nguồn nằm ở phía dưới bên trái của máy.



: Bật Nguồn

O: Tắt Nguồn

Chú ý!:

• Khi "ECO" xuất hiện:

Khi công tắc nguồn được đặt thành ON (Bật) hoặc máy được kích hoạt từ trạng thái Sleep (Ngủ), "ECO" sẽ xuất hiện trên Màn hình số lượng in.

Nếu cần nhập mã PIN, "PASS" (Mật Khẩu) sẽ xuất hiện liên tục.

• Khi "PASS" (Mật Khẩu) xuất hiện:

Cần phải nhập mã PIN khi "PASS" (Mật Khẩu) nhấp nháy trên Màn hình số lượng in. Để nhập mã PIN, hãy xem & t.31.

2 Đảm bảo chỉ báo 💻 sáng.

Nếu chỉ báo này đã tắt, hãy nhấn phím 💻 .



Chú ý!:

 Nếu nhấn phím i trong khi chỉ báo i nhấp nháy, dữ liệu đang nhận hoặc đang chờ xuất sẽ bị xóa.

3 Kiểm tra giấy và màu Trống.

Để thay đổi màu Trống, hãy thay giấy trên Khay Nạp Giấy hoặc thay Trống Màu nếu cần.

4 Gửi dữ liệu tài liệu từ máy tính.

Trong khi máy đang nhận dữ liệu, chỉ báo 💻 sẽ nhấp nháy.

Khi nhận dữ liệu xong, quy trình in sẽ tự động khởi động theo các thiết lập của trình điều khiển máy in.

Chú ý!:

 Bạn không thể thực hiện các thiết lập khác nhau bao gồm chế độ xử lý hình ảnh, bằng cách vận hành máy. Chỉ có trình điều khiển máy in mới cho phép thực hiện các thiết lập đó. Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng trình điều khiển máy in.

Lưu ý:

- Bạn cũng có thể sử dụng trình điều khiển máy in để dừng quy trình chế bản hoặc in vào bất kỳ lúc nào. Để biết chi tiết, hãy xem Hướng Dẫn Sử Dụng trình điều khiển máy in.
- Khi kiểm tra đoạn Mũi Tên Tiến Độ nào sáng hoặc nhấp nháy, bạn có thể xác định máy dừng ở trạng thái nào. T.31
 Khi máy đã dừng, có các đoạn Mũi Tên Tiến Độ nhấp nháy, máy đang chờ hướng dẫn khởi

động. Nhấn phím () để tiếp tục quy trình đã cho biết bằng các đoạn mũi tên nhấp nháy.

- Nếu bạn nhấn phím X khi không sử dụng máy sau quy trình chế bản hoặc khi bạn dừng máy trong khi in, số trang đang được in sẽ được hiển thị trên Màn hình số lượng in.
- Dữ liệu sẽ được in theo thứ tự nhận được.

Meo:

Khi máy tính gửi dữ liệu tài liệu, máy này sẽ tự động nhận dữ liệu và bắt đầu quy trình chế bản. Việc máy có đang được sử dụng hay không được đánh giá dựa trên lượng thời gian đã trôi qua sau khi có bất kỳ phím nào đã được nhấn lần cuối hoặc quy trình in đã được hoàn tất.

Khoảng thời gian này được gọi là "Thời Gian Lưu Giữ".

Bạn có thể thay đổi thiết lập ban đầu cho thời gian đã sử dụng ở Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh. & t.66

Mẹo:

• Về chỉ báo 💻

Có thể nắm trạng thái của máy và quá trình nhận dữ liệu từ ánh sáng của chỉ báo **I**.

Ánh Sáng của Chỉ Báo	Mô tả
₀ 💻 Sáng liên tục	Máy sẵn sàng nhận dữ liệu từ máy tính.
☆ 💻 Nhấp nháy nhanh	Máy đang nhận dữ liệu.
≍	Máy đang chờ xuất dữ liệu. (Đã xử lý kỹ thuật số dữ liệu nhận được và đang chờ lệnh xuất.) Hoặc máy đang chế bản hoặc in dữ liệu đã xử lý kỹ thuật số.
● 📃 Tắt	Máy không thể nhận dữ liệu.

Lưu ý:

 Khi chỉ báo I nhấp nháy, có thể xóa dữ liệu đang nhận được hoặc đang chờ xuất bằng cách nhấn phím I.
Thiết Lập để Quét Tài Liệu Gốc

Chọn Chế Độ Xử Lý Hình Ảnh [Line (Chữ), Photo (Hình), Duo (Đôi)]

Để chế bản có chất lượng, hãy chọn một chế độ thích hợp tùy vào việc tài liệu gốc chỉ chứa chữ, hình hay cả hai.

Nhấn phím 📓 để chọn chế độ Xử Lý Hình Ảnh

Mỗi khi bạn nhấn phím này, các chỉ báo sẽ sáng theo thứ tự; \equiv (Line (Chữ)) → 🚡 (Photo (Hình)) → \equiv (Duo (Đôi))



Bảng này cho biết các loại tài liệu gốc nào là thích hợp cho mỗi chế độ.

_	Logi Tài	Điều Chỉnh	n Mức Quét		
Chế độ	Liệu Gốc	1-5	AUTO (Tự Động)		
E Line (Chữ)	Chỉ có chữ; ví dụ như tài liệu văn bản, báo	Khả dụng	Khả dụng		

	Logi Tài	Điều Chỉnh	n Mức Quét
Chế độ	Liệu Gốc	1-5	AUTO (Tự Động)
Photo (Hình)	Chỉ có hình	Khả dụng	Không Khả dụng
Duo (Đôi)	Có cả chữ lẫn hình	Khả dụng	Không Khả dụng

Chú ý!:

- Khi chọn chế độ Photo (Hình) hoặc chế độ Duo (Đôi), bạn có thể xử lý hình ảnh bằng chức năng sàng lọc điểm khi in. (Chỉ đối với máy EZ3XX) *t.36
- Khi chọn chế độ Photo (Hình) hoặc chế độ Duo (Đôi), bạn không thể chọn "Auto" (Tự Động) cho mức quét. Thực hiện điều chỉnh thủ công.
 \$\vert\$t.39\$
- Bạn không thể sử dụng chế độ Xử Lý Hình Ảnh và chế độ Pencil (Bút Chì) cùng nhau.

- Chọn chế độ Pencil (Bút Chì) khi in từ một tài liệu gốc được viết bằng bút chì.
 T.35
- Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh cho phép bạn thay đổi thiết lập ban đầu đề điều chỉnh Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh và chế độ Duo (Đôi).
 Tt.66
- Thiết lập ban đầu là "Line" (Chữ) và Điều Chỉnh Mức Quét là "AUTO" (Tự Động).
 Nếu "Line" (Chữ) được đổi thành một chế độ khác và đặt lại thành "Line" (Chữ), Điều Chỉnh Mức Quét được đặt thành 3 (không phải AUTO (Tự Động)).

Quét Tài Liệu Gốc Được Viết Bằng Bút Chì [Pencil (Bút Chì)]

Chức năng này cho phép in rõ hơn từ các tài liệu gốc có nội dung nhạt như các tài liệu được viết bằng bút chì.

Nhấn phím 🖉 để bật chỉ báo của nó.



Chú ý!:

- Bạn không thể sử dụng chế độ Pencil (Bút Chì) và chế độ Xử Lý Hình Ảnh cùng lúc.
- Bạn không thể sử dụng chế độ Pencil (Bút Chì) và chế độ Xử Lý Điểm cùng lúc.
- Khi ở chế độ Pencil (Bút Chì), hãy điều chỉnh mức quét theo cách thủ công. Bạn không thể chọn "Auto" (Tự Động).
 Tt.39

- Để xóa chế độ Pencil (Bút Chì), hãy nhấn phím một lần nữa để tắt chỉ báo của nó hoặc chọn một chế độ xử lý hình ảnh khác.
- Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh cho phép bạn thay đổi thiết lập ban đầu để điều chỉnh chế độ Pencil (Bút Chì).
 Tt.69

Xử Lý Hình Ảnh bằng Sàng Lọc Điểm [Dot Process (Xử Lý Điểm)] (Chỉ đối với máy EZ3XX)

Chức năng này xử lý các tài liệu gốc là hình ảnh bằng chức năng sàng lọc điểm. Bạn có thể chọn mô thức sàng lọc điểm từ hai kiểu.

Nhấn phím 🚡 để chọn kiểu sàng lọc điểm.

Mỗi khi bạn nhấn phím này, các chỉ báo sẽ sáng theo thứ tự; (COARSE) (Thô) $\rightarrow (FINE)$ (Min) \rightarrow và sau đó là TẮT.



Bảng này cho biết giá trị lpi (dòng mỗi inch) tương đương với từng kiểu:

Kiểu	Lpi Tương Đương
COARSE (Thô)	53
FINE (Min)	106

Chú ý!:

- Bạn không thể sử dụng chế độ Xử Lý Điểm và chế độ Line (Chữ) cùng nhau.
- Bạn không thể sử dụng chế độ Xử Lý Điểm và chế độ Pencil (Bút Chì) cùng nhau.

Phóng To và Thu Nhỏ Tài Liệu Gốc [Enlargement/Reduction (Phóng To/ Thu Nhỏ)]

Bạn có thể phóng to hoặc thu nhỏ tài liệu gốc khi in. Cho biết tỉ lệ phóng to/thu nhỏ bằng cách chọn tỉ lệ chuẩn; hoặc cho biết theo các khoảng tăng là 1%.

Phóng To và Thụ Nhỏ bằng Tỉ Lệ Chuẩn [Standard (Chuẩn)]

Chọn tỉ lệ chuẩn khi phóng to hoặc thu nhỏ các tài liệu gốc có kích cỡ chuẩn theo một kích cỡ chuẩn khác hoặc khi tăng lề quanh tài liệu gốc.

Nhấn phím ▲/▼ để cho biết tỉ lệ phóng to/thu nhỏ.

Mỗi khi bạn nhấn phím này, chỉ báo của tỉ lệ đã chọn sẽ sáng.

Để khôi phục 100%, nhấn phím 1:1.



Tỉ lệ phóng to/thu nhỏ chuẩn khác nhau tùy mẫu máy. Kiểm tra bảng trên máy.

Lưu ý:

 Để tránh kẹt giấy, lật giấy hoặc nhòe mực ở mặt sau, theo thiết kế, máy sẽ không in quá gần cạnh. Đặc biệt cạnh trên cùng cần có 5 mm lề trống.
 T19

Không thể quét khu vực rộng 5 mm ở cạnh trên cùng (được đánh dấu bằng \blacktriangle) của Kính Ép Giấy (hoặc bộ ADF), bất kể thiết lập phóng to hay thu nhỏ là gì.

- Không được đặt tài liệu gốc trong vòng 5 mm của cạnh trên cùng, nếu không cạnh trên cùng của hình ảnh được in sẽ bị cắt.
- Nếu tài liệu gốc không có lề ở cạnh trên, phần 5 mm trên cùng của bản in của nó sẽ bị cắt ngay cả khi đã chọn "Lề+". Di chuyển tài liệu gốc vào trong khoảng 5 mm từ cạnh trên của Kính Ép Giấy và giảm kích cỡ.

Phóng To và Thu Nhỏ bằng Chức Năng Thu Phóng [Zoom (Thu Phóng)] (Chỉ đối với máy EZ3XX)

Cho biết tỉ lệ phóng to/thu nhỏ từ 50% đến 200% theo khoảng tăng là 1%.

1 Nhấn phím 🖬 để chọn chế độ Zoom (Thu Phóng).

Tỉ lệ phóng to/thu nhỏ hiện tại được cho biết trên màn hình hiển thị.



2 Nhấn các phím ▲/▼ để chọn tỉ lệ phóng to/thu nhỏ.

Tỉ lệ phóng to/thu nhỏ đã chọn được cho biết trên màn hình hiển thị.

- hím: Mỗi lần nhấn sẽ tăng tỉ lệ 1%.
- Phím: Mỗi lần nhấn sẽ giảm tỉ lệ 1%.



Lưu ý:

 Để khôi phục 100%, nhấn phím 1 hoặc phím 1:1.

Quét Tài Liệu Gốc Có Nội Dung Nhạt hoặc Đậm [Scanning Level Adjustment (Điều Chỉnh Mức Quét)]

Bạn có thể điều chỉnh mức quét theo mật độ chữ và hình ảnh trên tài liệu gốc.

Khi chọn "Auto" (Tự Động), mật độ của tài liệu gốc sẽ được quét trước và mức quét tối ưu sẽ được tự động đặt. Điều chỉnh thủ công cho phép bạn chọn trong số năm mức.

Đối với các tài liệu gốc có chữ nhạt, hãy chọn một mức cao (4 hoặc 5). Đối với các tài liệu gốc có màu chẳng hạn như báo, hãy chọn một mức thấp (1 hoặc 2).

phím: Mỗi lần nhấn phím sẽ làm giảm mức quét.

phím: Mỗi lần nhấn phím sẽ làm tăng mức quét.



- D:Auto (Tự Động)
- () :Lighter (Nhạt Hơn)
- Darker (Đậm Hơn)

Chú ý!:

- Khi đã điều chỉnh mức quét, hãy in ra vài bản sao sau khi tái chế bản gốc để kiểm tra kết quả in.
- Bạn chỉ có thể chọn "Auto" (Tự Động) đối với chế độ Line (Chữ).
- Bạn không thể chọn "Auto" (Tự Động) khi chọn chế độ Photo (Hình), Duo (Đôi) hoặc Pencil (Bút Chì).
- Khi chọn chế độ Ink Saving (Tiết Kiệm Mực), bạn không thể điều chỉnh mức quét.

Lưu ý:

 Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh cho phép bạn thay đổi thiết lập ban đầu cho mức quét.
 Tt.66

Sao Tài Liệu Đã Đóng Thành Tập [Book Shadow Edit (Hiệu Chỉnh Bóng Sách)]

Chức năng này sẽ xóa bóng "gáy" sách khi in từ các tài liệu đã đóng thành tập có các trang đối diện nhau như tạp chí hoặc sách.

Chú ý!:

 Thiết lập ban đầu đã được đặt cho kích cỡ của tài liệu gốc nào có các bản gốc có thể được lập và chiều rộng của bóng cần xóa.

(Thiết lập ban đầu: đối với kích cỡ của tài liệu gốc, kích cỡ của giấy đã đặt vào Khay Nạp Giấy; đối với chiều rộng của bóng cần xóa, 20 mm)

Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh cho phép bạn thay đổi các thiết lập ban đầu cho kích cỡ của tài liệu gốc và chiều rộng của bóng cần xóa. 🖝 t.66

- Nếu sử dụng Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh, bạn đã chọn "Giấy" làm Kích Cỡ của tài liệu gốc để hiệu chỉnh bóng Sách, hãy sử dụng giấy có kích cỡ chuẩn. Nếu bạn đặt giấy có kích cỡ tùy chọn, chức năng xóa bóng sẽ không được thực hiện chính xác.
- Phần ngoài kíchcỡ tài liệu gốc đã đặt sẽ không được quét và sử dụng cho quy trình chế bản.
- Không thể sử dụng chức năng "Hiệu Chỉnh Bóng Sách" với chức năng [2-Up Printing (In 2 Trang 1 Mặt)].
- Khi ở chế độ Hiệu Chỉnh Bóng Sách, hãy điều chỉnh mức quét theo cách thủ công. Bạn không thể chọn "Auto" (Tự Động).
- Đặt một cuốn sách (hoặc tạp chí) lên Kính Ép Giấy.

Lưu ý:

 Để xóa thiết lập, hãy nhấn phím lần nữa để tắt chỉ báo của nó.

Đảm bảo đặt tài liệu gốc theo hướng bên dưới: Bóng nằm trong ô đường chấm sẽ bị xóa.



2 Nhấn phím 🕮 để bật chỉ báo của nó.



In Các Tài Liệu Gốc Kế Nhau [2-Up Printing (In 2 Trang 1 Mặt)]

Có thể in các tài liệu gốc giống hoặc khác nhau kế nhau. Cách này được gọi là In 2 Trang 1 Mặt.

In 2 Trang 1 Mặt cho phép bạn đặt một tài liệu gốc duy nhất hoặc hai tài liệu gốc khác nhau.

Chú ý!:

- Khi đã đặt giấy có kích cỡ tùy chỉnh, bạn có thể thực hiện In 2 Trang 1 Mặt. Thoát khỏi chế độ In 2 Trang 1 Mặt hoặc đặt giấy có kích cỡ chuẩn.
- Bạn không thể sử dụng chức năng In 2 Trang 1 Mặt cùng với Hiệu Chỉnh Bóng Sách.

In Một Tài Liệu Gốc và In Hai Tài Liệu Gốc

In một tài liệu gốc

Cách này sẽ in từ cùng một tài liệu gốc và xuất vào một tờ giấy duy nhất kế nhau.



In hai tài liệu gốc

Cách này sẽ in từ hai tài liệu gốc khác nhau và xuất vào một tờ giấy duy nhất kế nhau. Phần giữa của các bản đã in sẽ không có bóng của các tài liệu gốc.



Chú ý!:

 Để in hai tài liệu gốc có sử dụng Kính Ép Giấy, máy cần có một khoảng thời gian nhất định trước khi đặt tài liệu gốc thứ hai. Sử dụng Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh để chọn 15 giây hoặc 30 giây làm thời gian giãn cách; thiết lập ban đầu là 15 giây.

‴t.66

Lưu ý:

 Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn) để in hai bản gốc, bạn có thể đặt các bản gốc xếp lên nhau vào bộ ADF. Hai bản gốc sẽ được quét liên tục để In 2 Trang 1 Mặt.

Giới hạn đối với In 2 Trang 1 Mặt

In 2 Trang 1 Mặt có giới hạn về kích cỡ giấy được sử dụng, hướng giấy, và tỉ lệ phóng to/thu nhỏ.

Tỉ lệ phóng to/thu nhỏ

Bảng này cho biết tỉ lệ phóng to/thu nhỏ thích hợp để In 2 Trang 1 Mặt.

-EZ371/EZ331/EZ301/EZ231/EZ201-

		Tài liệu gốc						
		A4	В5	A5	B6			
Giấy In	A3 (Chỉ đối với máy EZ371)	100%	116%	141%	163%			
	B4	87%	100%	122%	141%			
	A4	71%	82%	100%	116%			
	B5	<u>61%</u>	71%	87%	100%			

-EZ391/EZ221-

		Tài liệu gốc				
		Letter (Thư)	Statement (Báo Cáo)			
	Ledger (Sổ Cái) (Chỉ đối với máy EZ391)	100%	155%			
Giấy In	Pháp lý	82%	127%			
	Letter (Thư)	65%	100%			
	Statement (Báo Cáo)	<u>50%</u>	77%			

=:Đối với máy EZ2XX, bạn không thể lựa chọn.

Hướng giấy

Trước khi in, hãy kiểm tra hướng của tài liệu gốc và giấy in.

• Hướng của tài liệu gốc

Luôn đặt tài liệu gốc theo hướng bên dưới.



• Hướng của giấy in

Luôn đặt giấy in theo hướng bên dưới.



- Bạn có thể cho biết tỉ lệ phóng to/thu nhỏ bằng cách chọn tỉ lệ chuẩn; hoặc cho biết theo các khoảng tăng là 1% sử dụng chức năng Zoom (Thu Phóng).
 Tt.37
- Tài liệu gốc phải có đủ lề. Không đủ lề sẽ dẫn đến bố cục trang không thích hợp.
- ∞t.19
- Lè 5 mm ở cạnh trái của tài liệu gốc đã đặt sẽ được duy trì bất kể tỉ lệ phóng to/thu nhỏ là bao nhiêu.
- Để in hai tài liệu gốc, bạn có thể chọn riêng các chức năng sau đây cho từng tài liệu gốc. Chế độ Xử Lý Hình Ảnh, chế độ Pencil (Bút Chì), tỉ lệ phóng to/thu nhỏ, xử lý điểm/mức quét

Quy Trình Vận Hành

1 Đặt tài liệu gốc.

Khi đặt lên Kính Ép Giấy

Đặt tài liệu gốc úp mặt xuống theo hướng nằm dọc. Điều chỉnh vị trí của nó bằng dấu ở bên trái của kính ép giấy.



Khi đặt vào bộ ADF (Tùy Chọn)

Đặt tài liệu gốc úp mặt xuống và sau đó điều chỉnh Các Thanh dẫn Bản gốc ADF theo chiều rộng của tài liệu gốc. Đưa tài liệu gốc vào càng sâu bên trong bộ ADF càng tốt.

Nếu bạn muốn đặt riêng loại và kích cỡ của tài liệu gốc cho từng tài liệu gốc, một lần hãy đặt một tài liệu gốc.



Chú ý!:

 Kích cỡ của tài liệu gốc cần đặt vào bộ ADF (tùy chọn) phải ít nhất là 100 mm × 148 mm. Đối với các tài liệu gốc nhỏ hơn, hãy sử dụng Kính Ép Giấy. 2 Nhấn phím 🛛 để bật chỉ báo của nó.



Lưu ý:

 Để xóa chế độ này, hãy nhấn phím một lần nữa để tắt chỉ báo của nó.

3 Thực hiện các thiết lập cần thiết.

Nếu cần, thực hiện các thiết lập khác nhau bao gồm chọn chế độ Xử Lý Hình Ảnh. ‴t.34~‴t.39

4 Bắt đầu quy trình chế bản.

• Khi đặt tài liệu gốc lên Kính Ép Giấy

In một tài liệu gốc

Nhấn phím để bắt đầu quét lần đầu. Sau khi quét, âm báo thời gian giãn cách sẽ phát ra. Trước khi âm báo dừng, hãy nhấn phím () lần nữa.

Chú ý!:

 Nếu bạn không nhấn phím (1) trong thời gian giãn cách, một nửa bản in sẽ bị để trống.

Lưu ý:

 Nếu bạn không chọn thời gian giãn cách bằng Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh, bạn có thể hoàn tất thao tác In 2 Trang 1 Mặt bằng cách nhấn phím () chỉ một lần.
 Tt.66

In hai tài liệu gốc

Nhấn phím 🕢 để bắt đầu quét lần đầu. Sau khi quét, âm báo thời gian giãn cách sẽ phát ra. Trước khi âm báo dừng, hãy đặt tài liệu gốc thứ hai, thực hiện các thiết lập khác nhau (nếu cần), và sau đó nhấn phím 🏠 lần nữa.

Chú ý!:

 Nếu bạn không nhấn phím () trong thời gian giãn cách, một nửa bản in sẽ bị để trống.

Khi đặt tài liệu gốc vào bộ ADF (Tùy Chọn)

• In một tài liệu gốc

Nhấn phím **(**) để bắt đầu quét lần đầu. Đặt tài liệu gốc thứ hai trong thời gian giãn cách. Thao tác quét tài liệu gốc thứ hai sẽ tự động bắt đầu.

Lưu ý:

 Nếu bạn không chọn thời gian giãn cách bằng Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh, bạn không thể thực hiện thao tác in một tài liệu gốc bằng bộ ADF.

In hai tài liệu gốc

Đặt hai tài liệu gốc xếp lên nhau vào khay. Nhấn phím 🗘 để lần lượt xử lý ln 2 Trang 1 Mặt với hai tài liệu gốc. Nếu bạn muốn thực hiện các thiết lập khác nhau cho từng tài liệu gốc, chỉ đặt tài liệu gốc đầu tiên, và sau đó nhấn phím 🏠 . Trong thời gian giãn cách, hãy thay đổi thiết lập, và sau đó đặt tài liệu gốc thứ hai. Thao tác quét tài liệu gốc thứ hai sẽ tự động bắt đầu.

5 Nhập số bản sao cần in, sử dụng Các Phím Số lượng In.

Số bản sao đã cho sẽ được hiển thị trên Màn hình số lượng in.



6 Nhấn phím \oplus .

Các bản đã in 2 Trang 1 Mặt sẽ được xuất ra.

Lưu ý:

 Nếu có một tài liệu gốc trong bộ ADF khi "Auto-Process (Tự Động Xử Lý)" là "ON" (Bật) để in hai tài liệu gốc, thao tác In 2 Trang 1 Mặt sẽ được thực hiện theo trình tự.

Tự Động In [Auto-Process (Tự Động Xử Lý)]

Khi chọn "Auto-Process (Tự Động Xử Lý)", hãy nhập số bản sao cần in, và sau đó nhấn phím 0. Các quy trình chế bản và in sẽ được tự động thực hiện theo trình tự.



- Khi chọn Auto-Process (Tự Động Xử Lý) và quy trình in đã hoàn tất, Màn hình số lượng in sẽ trở về trạng thái hiển thị số bản sao đã nhập trước khi in.
- Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh cho phép bạn đặt Auto-Process (Tự Động Xử Lý) tự động thực hiện khi đặt tài liệu gốc vào bộ ADF (tùy chọn).
 Tt.66

Tiết Kiệm Mực [Ink Saving (Tiết Kiệm Mực)]

Thiết lập chế độ Ink Saving (Tiết Kiệm Mực) trước khi chế bản sẽ cho phép máy tiết kiệm mực khi in. Vì có quá trình xử lý tiết kiệm mức tiêu thụ mực, mật độ in sẽ thấp hơn bình thường.

Nhấn phím \Diamond để bật chỉ báo của nó.



Chú ý!:

- Khi sử dụng chế độ này, bạn không thể điều chỉnh mức quét.
- Bạn không thể điều chỉnh mật độ in khi in.
- Bạn không thể đặt chế độ này để in dữ liệu được tạo ra bằng máy tính.

- Để xóa chế độ này, hãy nhấn phím Ô một lần nữa để tắt chỉ báo của nó.
- Chỉ báo này sẽ nhấp nháy khi chế độ Ink Saving (Tiết Kiệm Mực) đã được thay đổi cho bản gốc tiếp theo. Nó sẽ BẬT (TÅT) khi các thao tác cho bản gốc tiếp theo được khởi động.

Thiết lập để ln

Tạo Bản Kiểm Tra [Proof (Kiểm Tra)]

Sau khi điều chỉnh vị trí và mật độ in, bạn có thể tạo bản kiểm tra để kiểm tra chất lượng in.

Nhấn phím 🕑.

Bản kiểm tra không ảnh hưởng đến con số được hiển thị trên Màn hình số lượng in.



Lưu ý:

 Khi giữ các phím P, bạn có thể liên tục thực hiện bản kiểm tra.

Điều Chỉnh Mật Độ In [Print Density Adjustment (Điều Chỉnh Mật Độ In)] (Chỉ đối với máy EZ3XX)

Bạn có thể chọn mật độ in theo năm mức.

Nhấn các phím ◀/▶ ở ① để điều chỉnh mật độ in.

Mỗi lần bạn nhấn phím này, mật độ in sẽ thay đổi một bước.

phím: Giảm mật độ in.

▶ phím: Tăng mật độ in.



C:Lighter (Nhat Hon)

:Darker (Đậm Hơn)

Chú ý!:

 Khi chọn chế độ Ink Saving (Tiết Kiệm Mực), bạn không thể điều chỉnh mật độ in.

- Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh cho phép bạn thay đổi thiết lập ban đầu cho mật độ in.
 Tt.66
- Khi chọn "In sinh thái", thiết lập ban đầu cho mật độ in được đặt thành "1". Cũng có thể điều chỉnh mật độ in ngay cả khi In sinh thái được đặt thành "ON" (Bật).
 Tt.69

Điều Chỉnh Vị Trí In [Print Position Adjustment (Điều Chỉnh Vị Trí In)]

Sử dụng các phím Điều Chỉnh Vị Trí In Dọc để điều chỉnh vị trí in theo chiều dọc; và sử dụng Nút Xoay Điều Chỉnh Vị Trí In Ngang để điều chỉnh theo chiều ngang.

Phạm vi điều chỉnh Chiều dọc: ±15 mm Chiều ngang: ±10 mm*

*Đối với giấy có kích cỡ trên 297 mm, phạm vi điều chỉnh theo chiều ngang sẽ nhỏ hơn ±10 mm.

Chú ý!:

Sau khi điều chỉnh vị trí in, hãy in một bản kiểm tra để kiểm tra kết quả.
 T.48

Điều Chỉnh Vị Trí Dọc

Nhấn các phím ◀/▶ để điều chỉnh vị trí dọc.

phím: Mỗi lần nhấn phím sẽ chuyển vị trí in xuống dưới theo các bước khoảng 0,5 mm.

phím: Mỗi lần nhấn phím sẽ chuyển vị trí in lên trên theo các bước khoảng 0,5 mm.

→0← phím: Đưa giấy in về vị trí ban đầu.





Điều Chỉnh Vị Trí Ngang

 Nhấn Nút Nâng/Hạ Khay Nạp Giấy để hạ Khay Nạp Giấy.



2 Xoay Nút Xoay Điều Chỉnh Vị Trí In Ngang kế bên Khay Nạp Giấy.

> Xoay nút xoay lên trên để chuyển vị trí in sang trái, và xoay nút xoay xuống dưới để chuyển vị trí in sang phải.

Bạn có thể kiểm tra mức lệch so với tâm, thông qua các dấu thang kế bên Khay Nạp Giấy. trên thang cho biết tâm.



Chú ý!:

- Nếu bạn đã điều chỉnh vị trí ngang, cũng hãy điều chỉnh Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận.
- Nếu bạn đã điều chỉnh vị trí ngang, hãy đảm bảo đặt nó về giữa sau khi in xong.

Thay Đổi Tốc Độ In [Print Speed Adjustment (Điều Chỉnh Tốc Độ In)]

Bạn có thể chọn tốc độ in theo năm mức; 60 bản mỗi phút đến 130 trang mỗi phút.

Nhấn các phím ◀/▶ ở ె́ 2⁄1 để chọn tốc đô in.

Mỗi lần bạn nhấn phím này, tốc độ in sẽ thay đổi một bước.

phím: Giảm tốc độ in.

phím: Tăng tốc độ in.



Slower (Chậm Hơn)
 Faster (Nhanh Hơn)

Bảng này cho biết mối quan hệ giữa vị trí đoạn chỉ báo và tốc độ in.

Vị Trí Đoạn	1	2	3	4	5
Tốc Độ In (Số trang mỗi phút)	Khoảng 60	Khoảng 80	Khoảng 100	Khoảng 120	Khoảng 130

- Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh cho phép bạn thay đổi thiết lập ban đầu cho tốc độ in.
 Tt.66
- Khi chọn "In sinh thái", thiết lập ban đầu cho tốc độ in được đặt thành "3".
 Cũng có thể điều chỉnh tốc độ in ngay cả khi In sinh thái được đặt thành "ON" (Bật).

Các Tính Năng Nâng Cao

Tự Động Xếp Thành Nhóm [Program (Lập Trình)]

Tính năng "Lập Trình" in thành nhiều nhóm tập hợp từ một tài liệu gốc duy nhất (Lập Trình A) và sao một số tờ đã gán sẵn từ nhiều tài liệu gốc (Lập Trình B).

Chú ý!:

• "Lập Trình" không khả dụng khi chọn "Tự Động Làm Mới Trang".

Lập Trình A (Chế Độ Một Trang)

Từ một tài liệu gốc duy nhất, in thành nhiều nhóm tập hợp. Có thể tạo tối đa 50 nhóm, mỗi nhóm có tối đa 99 tập hợp. Mỗi nhóm có thể có 9999 bản sao. Có thể cấu hình cho máy để cho biết số bản sao (tờ) mỗi tập hợp, sau đó là số tập hợp sẽ được tạo cho mỗi nhóm.



• Lập Trình B (Chế Độ Nhiều Trang)

Từ một tài liệu gốc duy nhất, có thể lập tối đa 9999 bản sao. Mỗi tài liệu gốc có thể sao một số tờ đã gán sẵn (tối đa 20 tài liệu gốc).



• Cách In Theo Lập Trình

Có hai cách để in thành các tập hợp bằng tính năng in "Lập Trình".

- Lập trình, sau đó in (không lưu thiết lập)
- Truy xuất một Lập Trình đã lưu, sau đó in (khi Lập Trình đã được đăng ký)

Lưu ý:

• Bộ Tách Tác Vụ (tùy chọn) rất hữu ích để In Theo Lập Trình.

Bộ Tách Tác Vụ sẽ giải phóng một tấm băng sau mỗi nhóm tập hợp hoặc tài liệu gốc, bằng cách đó tự động tách các tập hợp hoặc các nhóm. Nó loại bỏ nhu cầu phải tháo một chồng tờ giấy hoặc chèn một cái ghim làm dấu giữa các tập hợp theo cách thủ công.

Hãy nhớ kích hoạt "Tách Tác Vụ" ở "Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh" khi in bằng Bộ Tách Tác Vụ.

Bạn phải lấy từng chồng ra khỏi Khay Nhận Giấy, hoặc chèn một cái ghim làm dấu trong quá trình tạm dừng nếu không sử dụng Bộ Tách Tác Vụ.

Thiết Lập để In Theo Lập Trình

- Từ một tài liệu gốc duy nhất, in thành nhiều nhóm tập hợp (Lập Trình A)
- 1 Nhấn phím [P] để bật chỉ báo của nó. [P-a] sẽ xuất hiện trên Màn hình số lượng in.



Lưu ý:

 Chế độ sẽ thay đổi giữa [Lập Trình A], [Lập Trình B] và [Hủy Lập Trình] khi bạn nhấn phím [P].

2 Nhấn phím [+].

Chế độ nhập số lượng in sẽ bắt đầu. Lưu ý:

Nhấn phím [X] để trở lại bước trước đó.

3 Nhập số bản sao cần in, sử dụng Các Phím Số lượng In.

Nhập số bản sao cho nhóm đầu tiên.



Lưu ý:

 Nếu bạn nhập một số không chính xác, hãy nhấn phím [C] để xóa số đó, và sau đó nhập số chính xác.

4 Nhấn phím [+].

Chế độ nhập số lượng tập hợp sẽ bắt đầu.



5 Nhập số tập hợp sử dụng Các Phím Số lượng In.



Để đặt nhóm kế tiếp, hãy đến bước 6. Để hoàn tất thiết lập và bắt đầu in, hãy đến bước 7.

Lưu ý:

- Nếu bạn nhập một số không chính xác, hãy nhấn phím [C] để xóa số đó, và sau đó nhập số chính xác.
- Nếu bạn không nhập một số, giá trị 1 sẽ được chọn.

6 Nhấn phím [+].

Sau đó máy sẽ cho phép bạn nhập số bản sao cho nhóm thứ hai.



Lặp lại các bước từ 3 đến 6 để cho biết số bản sao và tập hợp cho từng nhóm.

7 Đặt tài liệu gốc.

• Khi đặt lên Kính Ép Giấy

Đặt một tài liệu gốc lên Kính Ép Giấy úp mặt xuống và căn chỉnh tâm của nó với dấu ở bên trái của kính ép giấy.



Khi đặt vào bộ ADF (tùy chọn) Đặt một tài liệu gốc úp mặt xuống và sau đó điều chỉnh Các Thanh dẫn Bản gốc ADF theo chiều rộng của tài liệu gốc. Đưa tài liệu gốc vào càng sâu bên trong bộ ADF càng tốt.



8 Thực hiện các thiết lập cần thiết.

Thực hiện các thiết lập khác nhau nếu cần. Bạn có thể đặt các chức năng sau đây:

- Chế độ Xử Lý Hình Ảnh
- Pencil (Bút Chì)
- Xử Lý Điểm (Chỉ đối với máy EZ3XX)
- Mức quét
- Tỉ lệ phóng to/thu nhỏ
- Auto-Process (Tự Động Xử Lý)

Chú ý!:

 Để lưu các thiết lập Lập Trình hiện tại, xem phần "Lưu Lập Trình" (*T*.59) để biết thêm thông tin.
 Sau khi in xong, không thể lưu các thiết lập này.

$9 \quad \text{Nhấn phím } \circledast.$

Một bản kiểm tra sẽ được in. Kiểm tra kết quả in; và nếu cần, hãy điều chỉnh vị trí in và các hạng mục khác.



10 Nhấn phím 🚸 lần nữa.

Quy trình in sẽ bắt đầu với nhóm được lập trình cuối cùng.

Chú ý!:

 Khi in xong đối với tất cả các nhóm, nội dung đã lập trình sẽ bị xóa. Tuy nhiên, nó sẽ không bị xóa khi "Auto-Process (Tự Động Xử Lý)" đã được đặt thành "ON" (Bật).

- Quy trình in sẽ dừng lại mỗi khi một chu kỳ cho một tập hợp đã được hoàn tất. Nếu bạn không sử dụng Bộ Tách Tác Vụ (tùy chọn), hãy lấy các bản sao đã in ra khỏi Khay Nhận Giấy hoặc đặt giấy tách vào.
- Để tạm dừng in, nhấn phím (). Nhấn phím () để tiếp tục in.

- Từ nhiều tài liệu gốc, sao một số tờ đã gán sẵn (Lập Trình B)
- 1 Nhấn phím [P] hai lần để bật chỉ báo của nó.

[P-b] sẽ xuất hiện trên Màn hình số lượng in.



Lưu ý:

 Chế độ sẽ thay đổi giữa [Lập Trình A], [Lập Trình B] và [Hủy Lập Trình] khi bạn nhấn phím [P].

2 Nhấn phím [+].

Chế độ nhập số lượng in sẽ bắt đầu.

Lưu ý:

Nhấn phím [X] để trở lại bước trước đó.

3 Nhập số bản sao cần in, sử dụng Các Phím Số lượng In.

Nhập số bản sao cho tài liệu gốc đầu tiên.



Lưu ý:

 Nếu bạn nhập một số không chính xác, hãy nhấn phím [C] để xóa số đó, và sau đó nhập số chính xác.

4 Nhấn phím [+].

Chất độ nhập số lượng in cho tài liệu gốc tiếp theo sẽ bắt đầu.



5 Nhập số bản sao cho tài liệu gốc, sử dụng Các Phím Số lượng In.

Lặp lại các bước từ 2 đến 3 để cho biết số bản sao cho từng tài liệu gốc.

6 Đặt tài liệu gốc.

• Khi đặt lên Kính Ép Giấy

Đặt một tài liệu gốc lên Kính Ép Giấy úp mặt xuống và căn chỉnh tâm của nó với dấu ở bên trái của kính ép giấy.

Chú ý!:

 Đặt một tài liệu gốc từ trang cuối. (ví dụ Khi in tài liệu gốc có 3 trang, đặt chúng theo thứ tự 3->2->1.)



Khi đặt vào bộ ADF (tùy chọn) Sử dụng bộ ADF nếu bạn in nhiều tài liệu gốc liên tục. Đặt tài liệu gốc úp mặt xuống và sau đó điều chỉnh Các Thanh dẫn Bản gốc ADF theo chiều rộng của tài liệu gốc. Đưa tài liệu gốc vào càng sâu bên trong bộ ADF càng tốt. (Tài liệu gốc ở trên cùng sẽ được quét trước tiên.)



Lưu ý:

 Khi "Auto process (Tự động xử lý)" được đặt thành ON (Bật), quy trình in sẽ tự động tiếp tục đối với tất cả các tài liệu gốc.

7 Thực hiện các thiết lập cần thiết.

Thực hiện các thiết lập khác nhau nếu cần. Bạn có thể đặt các chức năng sau đây:

- Chế độ Xử Lý Hình Ảnh
- Pencil (Bút Chì)
- Xử Lý Điểm (Chỉ đối với máy EZ3XX)
- Mức quét
- Tỉ lệ phóng to/thu nhỏ
- Auto-Process (Tự Động Xử Lý)

Chú ý!:

 Để lưu các thiết lập Lập Trình hiện tại, xem phần "Lưu Lập Trình" (*T*.59) để biết thêm thông tin.
 Sau khi in xong, không thể lưu các thiết lập này.

8 Nhấn phím \oplus .

Một bản kiểm tra sẽ được in. Kiểm tra kết quả in; và nếu cần, hãy điều chỉnh vị trí in và các hạng mục khác.



9 Nhấn phím 🚸 lần nữa.

Quy trình in sẽ bắt đầu với nhóm được lập trình cuối cùng.

Chú ý!:

 Bạn cần phải nhấn phím ① mỗi khi in một tài liệu gốc đã đặt lên Kính Ép Giấy và thay tài liệu gốc đó sau khi in tài liệu gốc xong.

- Quy trình in sẽ dừng lại mỗi khi một chu kỳ cho một tài liệu gốc đã được hoàn tất. Nếu bạn không sử dụng Bộ Tách Tác Vụ (tùy chọn), hãy lấy các bản sao đã in ra khỏi Khay Nhận Giấy hoặc đặt giấy tách vào.
- Để tạm dừng in, nhấn phím (). Nhấn phím () để tiếp tục in.

Lưu Lập Trình

Lưu các thiết lập Lập Trình thường được sử dụng để truy xuất và in sau. Có thể lưu tổng cộng 6 thiết lập (Lập Trình A (Một Trang) hoặc Lập Trình B (Nhiều Trang)).

1 Đặt Lập Trình.

Nhập số bản sao theo các bước dành cho Lập Trình A hoặc Lập Trình B.

Để biết chi tiết về các thao tác thiết lập, tham khảo các bước sau đây.

Lập Trình A: các bước từ 1 đến 8 (@t.54~@t.55) Lập Trình B: các bước từ 1 đến 7 (@t.57~@t.58)

2 Nhấn phím [\times].

Lưu thiết lập Lập Trình.



3 Nhập số hiệu Lập Trình bằng Các Phím Số lượng In.

Chọn số từ 1 đến 6.



Chú ý!:

- Khi chọn một số hiệu Lập Trình đã được lưu, [a] hoặc [b] sẽ được hiển thị ở chữ số ngoài cùng bên phải.
- Vì việc chọn một số đã lưu sẽ ghi đè các thiết lập trước đó, hãy xác nhận thiết lập trên màn hình hiển thị trước khi lưu vào cùng một số.

4 Nhấn phím [×].

Thiết lập Lập Trình được lưu lại và [Lập Trình A] hoặc [Lập Trình B] sẽ xuất hiện.



Chú ý!:

 Sau khi lưu một Lập Trình, nhấn phím [P] để hoàn tất lưu Lập Trình. Khi nhấn phím (), bạn có thể bắt đầu in bằng một Lập Trình đã lưu.

Truy Xuất một Lập Trình

Có thể truy xuất các Lập Trình đã lưu để in.

1 Nhấn phím [P] để bật chỉ báo của nó.



Lưu ý:

 Để hủy chế độ lập trình, hãy nhấn phím [P] hai lần.

2 Nhấn phím [×].



3 Nhập số hiệu Lập Trình bằng Các Phím Số lượng In.

Một Lập Trình đã lưu sẽ được truy xuất.



- Nhấn phím
 để bắt đầu in bằng Lập Trình đã truy xuất.
- Bạn không thể nhập một số hiệu Lập Trình chưa lưu.

Thay đổi đối với các Lập Trình Đã Lưu

Có thể thay đổi thiết lập của các Lập Trình đã lưu.

Truy xuất một Lập Trình để điều chỉnh.

Thực hiện theo các bước từ 1 đến 3 ở phần "Truy Xuất một Lập Trình" (@t.60)



2 Nhấn phím [+].

Hiển thị số bản sao hoặc tập hợp đã lưu. Nhấn phím [+] nhiều lần cho đến khi giá trị cần điều chỉnh xuất hiện.

3 Nhấn phím [C] và Các Phím Số lượng ln để thay đổi số bản sao hoặc tập hợp.

4 Nhấn phím [X].

Thiết lập Lập Trình sẽ được điều chỉnh.

5 Lưu một Lập Trình.

Để ghi đè Lập Trình đã truy xuất, nhấn [\chi] một lần nữa.

Để lưu số hiệu Lập Trình mới, hãy nhập số hiệu Lập Trình cần lưu bằng Các Phím Số lượng In và nhấn phím [\times].

Các thiết lập Lập Trình đã thay đổi sẽ được lưu.

Chú ý!:

 Vì việc chọn một số đã lưu sẽ ghi đè các thiết lập trước đó, hãy xác nhận thiết lập trên màn hình hiển thị trước khi lưu vào cùng một số.

Lưu ý:

 Xem "Lưu Lập Trình" (@t.59) để biết chi tiết về cách lưu một Lập Trình.

Xóa Lập Trình

1 Nhấn phím [P] để bật chỉ báo của nó.



Lưu ý:

 Để hủy chế độ lập trình, hãy nhấn phím [P] hai lần.

2 Nhấn phím [\times].



3 Nhập số hiệu Lập Trình cần xóa bằng Các Phím Số lượng In.



Lưu ý:

 Bạn không thể nhập một số hiệu Lập Trình chưa lưu.

4 Nhấn phím [C].

Loại Lập Trình (a/b) sẽ nhấp nháy trên màn hình hiển thị.



Chú ý!:

Nhấn phím () để hủy thao tác xóa Lập Trình.

${\bf 5} \quad {\rm Nh{\rm \acute{a}n}} \ {\rm ph{\rm im}} \ {\rm \textcircled{o}}\,.$

Các thiết lập Lập Trình đã chọn sẽ bị xóa.





• Nhấn phím [P] để hủy chế độ lập trình.

Thao Tác Nghỉ [Idling (Nghỉ)]

Thao tác Nghỉ sẽ ngăn không cho máy in vài bản sao đầu tiên bằng mực nhạt sau khi đã thay Trống In hoặc máy không được sử dụng trong thời gian dài. Thao tác Nghỉ trước quy trình chế bản giúp bảo đảm bảo chất lượng in nhất quán ngay từ đầu.

Nhấn phím $\widehat{\bigcirc}$ để bật chỉ báo của nó.



Khi chỉ báo nàv sáng, hãy đặt một tài liệu gốc, và sau đó nhấn phím (). Sau khi thực hiện xong thao tác Nghỉ, quy trình chế bản sẽ bắt đầu.

Lưu ý:

- Để xóa chế độ này, hãy nhấn phím
 một lần nữa để tắt chỉ báo của nó.
- Thiết lập Nghỉ sẽ không được xử lý nếu không thao tác chế bản.

Mẹo:

• Về Thao Tác Tự Động Nghỉ

Nếu máy không hoạt động trong một thời gian cụ thể, chỉ báo sẽ tự động sáng và thao tác Nghỉ sẽ được tự động xử lý khi thực hiện thao tác chế bản tiếp theo. Chức năng này được gọi là Thao Tác Tự Động Nghỉ. Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh cho phép bạn thay đổi thiết lập ban đầu cho thời gian Tự Động Nghỉ bên trên. ‴t.66

Bảo Vệ Tài Liệu Mật [Confidential Mode (Chế độ Bảo Mật)]

Sau khi in xong, bản gốc vẫn nằm trong Trống In và sẵn sàng để in một tập hợp các bản sao khác. Để bảo vệ các tài liệu mật tránh sao chép trái phép, hãy sử dụng tính năng Confidential (Tài Liệu Mật) để hủy bỏ bản gốc sau khi in.

1 Xác nhận quy trình in đã kết thúc.

Quy trình in phải được kết thúc hẳn.

2 Nhấn phím □ † để bật chỉ báo của nó.



Lưu ý:

 Để xóa chế độ này, hãy nhấn phím 1 một lần nữa để tắt chỉ báo của nó.

3 Nhấn phím \oplus .

Bản gốc hiện tại sẽ bị hủy bỏ và thay bằng một bản gốc trống.



- Sau khi hủy bỏ và thay, chế độ Confidential (Tài Liệu Mật) sẽ bị xóa.
- Nếu bạn thực hiện xử lý chế độ Confidential (Tài Liệu Mật) khi chỉ báo Sáng, máy sẽ thực hiện xử lý tài liệu mật và thao tác chuyển sang chế độ chờ cùng lúc. Nên dùng thao tác này trước khi lưu các Trống thường được sử dụng như Trống Màu.

Tùy chỉnh Các Thiết Lập Ban Đầu [Custom Setting Mode (Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh)]

Bạn có thể thay đổi các thiết lập ban đầu đã lưu khi bật nguồn hoặc khi nhấn phím 🥢 . Các thiết lập đã thay đổi sẽ có hiệu lực cho đến khi chúng được thay đổi lần nữa. Những hạng mục có thể thay đổi và mô tả của chúng như sau:

_ :Thiết lập ban đầu (thiết lập mặc định tại nhà máy)

Chú ý!:

 Khi "BÂT/TÅT Quản Lý" (Hang Mục Số 81) được đặt thành "ON" (Bật), Chế đô Cài đặt Tùy chỉnh được giới hạn bởi quản trị viên trừ các hạng mục được cho biết bằng *1.

Mọi người dùng đều có thể thay đổi thiết lập của các hạng mục được cho biết bằng *1.

Thiết lập của các hạng mục được cho biết bằng *2 (Hạng Mục Số 81-95) có thể được đặt nếu quản trị viên được đăng ký trong "Tạo Người Dùng" (Hạng Mục Số 80).

Số Hiệu Hong	Các Hang Mục Cá Thể Thay Đổi		Lựa Chọn Thông Số						
Мџс		may Doi	0	1	2	3	4	5	
01	 Tốc độ in Chú ý!: Khi "In sinh thái" (Hạng M được đặt thành "ON" (Bật thay đổi thiết lập ban đầu 	lục Số 28)), không thể	1	2	3	4	5		
02	 Mật độ in (Chỉ đối với máy E. Chú ý!: Khi "In sinh thái" (Hạng M được đặt thành "ON" (Bật thay đổi thiết lập ban đầu 	Z3XX) lục Số 28)), không thể	1	2	<u>3</u> ≡	4	5		
03	Tự Động Xử Lý Thay đổi thiết lập mặc định "Tự Động Xử Lý".	cho	<u>OFF (Tắt)</u>	ON (Bật)					
04	Mức quét		1	2	3	4	5	<u>Tự</u> động	
05	 Chế độ Xử Lý Hình Ảnh Chú ý!: Khi chọn chế độ Photo (Hình) hoặc chế độ Duo (Đôi), bạn không thể chọn "Auto" (Tự Động) cho mức quét. 		Line (Chữ)	Photo (Hình)	Duo (Đôi)				
06	Kích cỡ của tài liệu gốc để hiệu chỉnh bóng Sách*1 "Giấy" có nghĩa là tài liệu	EZ391 EZ221	<u>Giấy</u>	Ledger (Sổ Cái)	Legal (Báo Cáo Pháp Lý)	Letter (Thư)			
	giấy đã nạp vào Khay Nạp Giấy.	EZ371 EZ331 EZ301 EZ231 EZ201	<u>Giấy</u>	A3	В4	A4	B5		
07	Chiều rộng của bóng giữa đ bóng Sách*1	ể hiệu chỉnh	<u>20 mm</u>	30 mm	40 mm	50 mm	80 mm		

Số Hiệu		Lựa Chọn Thông Số					
Hạng Mục	Các Hạng Mục Có Thế Thay Đối	0	1	2	3	4	5
08	Thời gian tự động Nghỉ	Không	6 giờ	<u>12 giờ</u>			
09	Thời gian giãn cách In 2 Trang 1 Mặt	Không	<u>15 giây</u>	30 giây			
10	Chế độ Tiết kiệm Energy Khi không sử dụng máy trong một khoảng thời gian nhất định, máy sẽ được tự động tắt hoặc chuyển sang trạng thái ngủ. Nếu bạn chọn bất kỳ thiết lập nào trừ "OFF" (Tắt), hãy đảm bảo kiểm tra "thời gian chờ chế độ Tiết kiệm Energy" (Hạng Mục Số 11).	OFF (Tắt)	<u>Tựđộng</u> <u>tắt</u>	Auto tắt nguồn			
	 OFF (Tắt) Máy vẫn bật cho đến khi tắt công tắc nguồn. Tự động tắt Giảm mức tiêu thụ điện. Khi máy chuyển sang chế độ ngủ, chỉ báo @ sẽ sáng liên tục. Để kích hoạt máy, nhấn phím @. Auto tắt nguồn Máy sẽ tắt nguồn. Lưu ý: Nên chọn "Tự động tắt" bằng một máy tính đã nối với máy này. 						
11	Thời gian chờ Chế Độ Tiết kiệm Energy Chọn thời gian chờ cần thiết để đưa máy chuyển sang chế độ Tiết kiệm Energy.	<u>Khoảng</u> <u>5 phút</u>	Khoảng 15 phút	Khoảng 30 phút	Khoảng 60 phút	Khoảng 90 phút	
12	Thời gian tự động xóa Chọn thời gian chờ cần thiết để máy tự động cài đặt lại thiết lập.	<u>Không</u>	Khoảng 3 phút	Khoảng 5 phút			
13	 Kiểu giấy*1 Nếu không nạp giấy dễ dàng bằng thiết lập sẵn "Chuẩn", bạn có thể sử dụng Người Dùng từ 1 đến 5 để lập trình các thông số điều chỉnh nạp và xuất giấy thích hợp với loại giấy sẽ được sử dụng. Để biết chi tiết, hãy liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn. Lưu ý: Người Dùng 1 đến 5 không được lập trình khi giao máy. 	<u>Chuẩn</u>	Người Dùng 1	Người Dùng 2	Người Dùng 3	Người Dùng 4	Người Dùng 5

Số Hiệu	Cáo llong Muc Cá Thể Thoự Đểi	Lựa Chọn Thông Số						
напд Мџс	Các hặng mục có thể thấy đối	0	1	2	3	4	5	
14	Số lượng in tối thiểu Cho biết số bản sao tối thiểu cần in từ một bản gốc. Nếu nhập một số thấp hơn số tối thiểu đã cho, quy trình chế bản sẽ không được thực hiện. Bạn có thể khóa và không cho thay đổi thiết lập này. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo ý kiến của đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn.	<u>♀</u>	10 bản sao	20 bản sao	30 bản sao	40 bản sao	50 bản sao	
15	 Tiếng bíp Cho biết âm báo sẽ phát ra như thế nào khi nhấn phím hoặc khi có lỗi. Mức 2 Sẽ phát ra một tiếng bíp ở tất cả những trường hợp đặt sẵn; ví dụ như tại thời điểm nhấn nút hoặc lập/kết thúc sự kiện. Mức 1 Chỉ phát ra một tiếng bíp khi xuất hiện lỗi, hoàn tất thiết lập và cho phép kéo ra. Mức 0 Không phát ra tiếng bíp ở bất kỳ trường hợp nào. 	<u>Mức 2</u>	Мứс 1	Μức Ο				
16	Thời Gian Lưu Giữ Cho biết thời gian chặn xuất dữ liệu tài liệu từ một máy tính khi máy này không hoạt động.	OFF (Tắt)	<u>15 giây</u>	30 giây	60 giây			
17	 Bán Tự Động (bộ ADF)*1 (chỉ khả dụng với bộ ADF tùy chọn) Khi chọn "ON" (Bật), nếu có tài liệu gốc trong bộ ADF sau khi in, quy trình chế bản tiếp theo sẽ được thực hiện sau đó là bản kiểm tra, và sau đó máy sẽ dừng vận hành. Chú ý!: Để chọn "ON" (Bật) cho Bán Tự Động, hãy đặt Tự Động Xử Lý thành "OFF" (Tất). 	<u>OFF (Tắt)</u>	ON (Bật)					
18	Tách Tác Vụ* ¹ Chọn "ON" (Bật) khi sử dụng Bộ Tách Tác Vụ (tùy chọn).	<u>OFF (Tắt)</u>	ON (Bật)					
20	Thiết lập phục hồi Số Lượng In* ¹ Đặt thiết lập phục hồi cho Số Lượng In. Chọn "ON" (Bật) khi bạn muốn phục hồi Số Lượng In sau khi in xong.	<u>OFF (Tắt)</u>	ON (Bật)					

Số Hiệu	Các Hang Mục Có Thể Thay Đổi	Lựa Chọn Thông Số					
напд Мџс	Các Hặng Mục Có Thể Thấy Đối	0	1	2	3	4	5
21	Thiết lập phục hồi In 2 Trang 1 Mặt*1 Đặt thiết lập tự động phục hồi để In 2 Trang 1 Mặt. Chọn "ON" (Bật) khi bạn muốn phục hồi In 2 Trang 1 Mặt sau khi In 2 Trang 1 Mặt xong.	OFF (Tắt)	ON (Bật)				
22	Quạt Tách Rời*1 Điều chỉnh nếu in ra hình ảnh không đều hoặc bị nhòe tùy vào loại hình ảnh gốc hoặc giấy in. Giá trị này càng lớn, quạt sẽ càng mạnh. Để biết phương thức điều chỉnh, hãy liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn.	OFF (Tắt)	1	2_	3	4	
23	Quạt Hút*1 Điều chỉnh nếu in ra hình ảnh không đều hoặc bị nhòe tùy vào loại hình ảnh gốc hoặc giấy in. Giá trị này càng lớn, quạt sẽ càng mạnh. Để biết phương thức điều chỉnh, hãy liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn.	1	2	3	4		
24	Điều chỉnh chế độ Duo (Đôi)*1 Chọn chất lượng hình ảnh khi "Duo" được chọn ở chế độ Xử Lý Hình Ảnh. Với thiết lập này, bạn có thể gán ưu tiên cho line (chữ) hoặc photo (hình), và đặt Tắt Bóng của bản tài liệu gốc. Tắt Bóng: Xóa màu nền của các tài liệu gốc có màu đậm (chẳng hạn như báo).	Line (Chữ) Tắt Bóng OFF (Tắt)	Line (Chữ) Tắt Bóng ON (Bật)	Photo (Hình) Tắt Bóng OFF (Tắt)	Photo (Hình) Tắt Bóng ON (Bật)		
25	Điều chỉnh chế độ Pencil (Bút Chì)*¹ Chọn "Nhạt Hơn" để in bản vẽ bút chì cắt dán có bóng.	<u>Đậm Hơn</u>	Nhạt Hơn				
28	In sinh thái Chế độ này giúp giảm áp suất in ở chế độ in bình thường, tiết kiệm điện năng tiêu thụ trong khi in. Khi chọn "ON" (Bật), không thể thay đổi các thiết lập ban đầu cho tốc độ in và mật độ in.	<u>OFF (Tắt)</u>	ON (Bật)				
Số Hiệu		. Lựa Chọn Thông Số					
-------------	---	---	-----------------------------	-----------------------------	--------------------------	--	-------------------
Hạng Mục	Các Hạng Mục Có Thế Thấy Đối	0	1	2	3	4	5
50	Màn Hình Số Lượng Số bản sao cho giấy kích cỡ A4 (khổ Letter) và nhỏ hơn sẽ được hiển thị. Số này được hiển thị bằng hai màn hình thay đổi; một số gồm 3 chữ số theo sau một gạch dưới và một số gồm 4 chữ số. Ví dụ: Đối với 1,234,567 bản sao, _123→4567→_123→4567	Thực hiện các bước từ 1 đến 3 trong "Quy Trình Vận Hành". ☞t.73 Số bản sao đã in được hiển thị trên Màn Hình Số Lượng.			Hành". yng.		
51	Màn Hình Số Lượng Số bản sao cho giấy kích cỡ lớn hơn A4 (khổ Letter) sẽ được hiển thị. Số này được hiển thị bằng hai màn hình thay đổi; một số gồm 3 chữ số theo sau một gạch dưới và một số gồm 4 chữ số. Ví dụ: Đối với 1,234,567 bản sao, _123→4567→_123→4567	Thực hiện các bước từ 1 đến 3 trong "Quy Trình Vận Hành". ‴t.73 Số bản sao đã in được hiển thị trên Màn Hình Số Lượng.					
52	Màn Hình Tổng Số Lượng Tổng số bản sao đã in bằng máy này sẽ được hiển thị. Số này được hiển thị bằng hai màn hình thay đổi; một số gồm 3 chữ số theo sau một gạch dưới và một số gồm 4 chữ số. Ví dụ: Đối với 1,234,567 bản sao, _123→4567→_123→4567	Thực hiện ☞t.73 Tổng số bả Lượng.	các bước ti In sao đã ir	ừ 1 đến 3 tr I được hiển	ong "Quy thị trên M	Trình Vận àn Hình T	Hành". ổng Số
53	Màn Hình Số Lượng Bản Gốc Tổng số bản gốc đã tạo bằng máy này sẽ được hiển thị. Số này được hiển thị bằng hai màn hình thay đổi; một số gồm 3 chữ số theo sau một gạch dưới và một số gồm 4 chữ số. Ví dụ: Đối với 1,234,567 bản gốc, _123→4567→_123→4567	Thực hiện ☞t.73 Tổng số bả Lượng.	các bước t n gốc đã tạ	ừ 1 đến 3 tr lo được hiể	ong "Quy n thị trên N	Trình Vận <i>I</i> àn Hình ⁻	Hành". Γổng Số
54	Màn hình số lượng in Trống In Số bản sao đã in bằng Trống In hiện tại trên máy sẽ được hiển thị. Số này được hiển thị bằng hai màn hình thay đổi; một số gồm 3 chữ số theo sau một gạch dưới và một số gồm 4 chữ số. Ví dụ: Đối với 1,234,567 bản sao, _123→4567→_123→4567	Thực hiện các bước từ 1 đến 3 trong "Quy Trình Vận Hành". ‴t.73 Số bản sao đã in bằng Trống In này được hiển thị trên Màn hình số lượng in Trống In.					
70	Thiết lập địa chỉ IP Cơ Sở (Chỉ đối với máy EZ3XX) Đặt địa chỉ IP cho máy.	☞t.75					

Số Hiệu	Qéa Uana Mua Qé Thể Thau Đểi	Lựa Chọn Thông Số					
Hạng Mục	Các Hặng Mục Có Thế Thấy Đối	0	1	2	3	4	5
80	Tạo Người Dùng Có thể đăng ký tối đa 100 người dùng (bao gồm quản trị viên) để sử dụng máy này bằng cách nhập mã PIN. ‴t.78	Quản trị viên	U-1 đến U	I-99 (đối vớ	'i người di	ùng)	
81	BẬT/TẤT Quản Lý*² Bật hoặc tắt chức năng Quản Lý Người Dùng. ‴t.80	OFF (Tắt)	<u>ON (Bật)</u>				
82	Tắt*² BẬT/TẤT cho phép truy cập máy. ☞t.81	<u>có thể sử dụng</u>	không thể sử dụng				
83	Giới Hạn Tổng Số (mỗi người dùng)*2 Đặt giới hạn trên cho Tổng Số cho mỗi người dùng. ‴t.82	<u>OFF (Tắt)</u>	1 đến 999	9			
84	Giới Hạn Số Bản Gốc (mỗi người dùng)* ² Đặt giới hạn trên cho Số Bản Gốc cho mỗi người dùng. ‴t.82	<u>OFF (Tắt)</u>	1 đến 999	9			
85	Đặt Lại Bộ Đếm Tổng (mỗi người dùng) ^{*2} Xóa Tổng Số đối với một người dùng cụ thể.	∕ ‴t.8 3					
86	Đặt Lại Con đếm Bản Gốc (mỗi người dùng)*² Xóa Số Bản Gốc đối với một người dùng cụ thể.	∕ ‴t.8 3					
87	Đặt lại tất cả Con đếm Của Người Dùng* ² Đặt lại Tổng Số và Số Bản Gốc cho tất cả người dùng trong một quy trình duy nhất.	☞t.84					
88	Thiết lập Thông Báo Nhắc Hàng Tháng Báo Cáo Bộ Đếm ID*2 Khi đếm bình thườmg, có thể đặt ngày nhắc cho ngày được đếm. ‴t.85	<u>OFF (Tắt)</u>	1 đến 31 Lưu ý: • Để sử d có RISC	lụng tính nă) PC Interfa	áng Báo Ca ace Card I	áo Bộ Đếr JSB2.0.	n ID, cần
89	Thông Báo Nhắc Hàng Tháng Báo Cáo Bộ Đếm ID (dừng)* ² Nhấn phím [-+] để tắt chức năng xuất kết quả đếm cho tháng hiện tại, và "idcc" không được hiển thị cho đến tháng kế tiếp của ngày nhắc.	☞t.85					
90	Xuất Báo Cáo Bộ Đếm ID* ² In ra một danh sách thông tin chi tiết về mức sử dụng máy đối với mọi người dùng.	l ≪t.86					

Số Hiệu Hong	ố Hiệu Hạng Các Hạng Mục Có Thể Thay Đổi — Mục		Lựa Chọn Thông Số					
Мџс			1	2	3	4	5	
91	Thiết lập Xuất Báo Cáo Bộ Đếm ID*2 Cho biết phương thức xuất quy trình đếm.	<u>In</u>	Thư					
	 Lưu ý: Để xuất từ Thư Điện Tử, cần có RISO Network Card (tùy chọn). 							
95	Xóa tất cả thiết lập Quản Lý Người Dùng ^{*2} Xóa thiết lập cho mọi người dùng bao gồm thiết lập của quản trị viên.	l ☞t.87						
99	Phục Hồi Thiết Lập Ban Đầu Đặt lại tất cả thiết lập Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh về các thiết lập ban đầu (thiết lập mặc định tại nhà máy).	Thực hiện các bước 1 và 2 trong "Quy Trình Vận Hành". ‴t.73			זh".			

Quy Trình Vận Hành

Phần này giải thích cách đặt các hạng mục ở Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh.



Chú ý!:

 Nếu đã lắp RISO Network Card (tùy chọn), bạn sẽ không thể chuyển sang Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh trong tối đa một phút sau khi bật nguồn.

Lưu ý:

- Để xóa chế độ này, hãy nhấn phím
 À một lần nữa để tắt chỉ báo của nó.
- 2 Nhập một số hiệu hạng mục cần thay đổi bằng Các Phím Số lượng In.

Màn hình số lượng in hiển thị thiết lập thông số hiện tại cho số hiệu hạng mục đã chọn.



Lưu ý:

- Đối với các hạng mục Số 70 đến 95 (trừ 91), quy trình vận hành có thay đổi.
 - Hạng Mục Số 70: @t.75
 - Hạng Mục Số 80 đến 95 (trừ 91):
 \$\nother t.78 \circ t.87\$

 Để phục hồi các thiết lập ban đầu cho Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh, nhập "99" và nhấn phím [+], sau đó nhấn phím ().

3 Nhấn phím [+].

Nhấn phím này sẽ cho phép bạn chọn một số hiệu thông số.

Số hiệu thông số đang được đặt sẽ nhấp nháy.



4 Nhập số hiệu thông số bằng Các Phím Số lượng In.



Nếu có nhiều hơn một hạng mục cần thay đổi, hãy nhấn phím **[+]**, và sau đó lặp lại các bước từ 2 đến 4. 5 Nhấn phím \oplus để hoàn thành thiết lập.

Các nội dung đã thay đổi sẽ được lập trình và chế độ bình thường được phục hồi.



Thiết Lập Địa Chỉ IP

Khi kết nối với máy tính, bạn cần phải đặt địa chỉ IP trên máy. Đảm bảo chúng được nối mạng trước khi muốn đặt địa chỉ IP. Nếu chúng chưa được nối mạng bằng cáp Ethernet, địa chỉ IP bạn nhập sẽ bị xóa khi bạn tắt nguồn. **Chú ý!:**

• Đối với máy EZ2XX, hãy đặt địa chỉ IP trên máy tính đã kết nối.

1 Nhấn phím \bigcirc để bật chỉ báo của nó.



Chú ý!:

 Nếu đã lắp RISO Network Card (tùy chọn), bạn sẽ không thể chuyển sang Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh trong tối đa một phút sau khi bật nguồn.

Lưu ý:

 Để xóa thao tác này, hãy nhấn phím () một lần nữa để tắt chỉ báo của nó.

2 Nhập một số hiệu hạng mục bằng Các Phím Số lượng In.

Số hiệu hạng mục này là 70.



3 Nhấn phím [+].

4 Nhập ô đầu tiên bằng Các Phím Số lượng In.

Số đã nhập sẽ được hiển thị trên Màn hình Kích thước bản sao.



Lưu ý:

- Các số địa chỉ IP được phân cách bằng các dấu chấm được gọi là ô đầu tiên, ô thứ hai, v.v. theo thứ tự.
- Thiết lập địa chỉ IP ban đầu cho máy này là "0.0.0.0". Đặt địa chỉ IP của máy thành "0.0.0.0" sẽ bật DHCP theo mặc định.

5 Nhấn phím [+].

Tiếp tục đến ô kế tiếp. Màn hình số lượng in sẽ thay đổi.



6 Lặp lại các bước 3 và 4 để nhập một địa chỉ IP lên đến ô thứ tư.

7 Nhấn phím \oplus .

Thiết lập địa chỉ IP đã hoàn tất.



Thiết Lập Quản Lý Người Dùng

Máy này được trang bị một chức năng Quản Lý Người Dùng để bảo mật và nâng cao khả năng quản lý người dùng. Các chức năng Quản Lý Người Dùng cho phép bạn đặt quyền truy cập máy cho từng người dùng (Tạo Người Dùng) và in báo cáo về việc truy cập của người dùng (Báo Cáo Bộ Đếm ID).

Thiết lập	Mô tả	Hạng mục
BẬT/TẮT Quản Lý	Kích hoạt các thiết lập bên dưới.	ON/OFF (Bật/Tắt)
Tạo Người Dùng	Đăng ký quản trị viên và người dùng, và đặt từng giới hạn truy cập.	Đăng ký quản trị viên và người dùng (mã PIN/ gán Nhóm), Tắt, Giới Hạn Tổng Số, Giới Hạn Số Bản Gốc
Báo Cáo Bộ Đếm ID (Quản Lý Truy Cập)	In báo cáo về các giới hạn truy cập và số lần truy cập của người dùng.	Xuất báo cáo bộ đếm ID, xuất thông báo nhắc theo ngày, xóa số đếm (từng người dùng/tất cả người dùng)

Để quản lý người dùng, phải đăng ký tất cả người dùng. Ngoài ra, người dùng phải nhập mã PIN để sử dụng máy.

Phần này giải thích các thiệt lập để sử dụng chức năng Quản Lý Người Dùng và cách Quản Trị Viên đặt các thiết lập đó.

Lưu ý:

 Không thể BẬT chức năng Quản Lý Người Dùng trừ phi đã tạo một quản trị viên. Bạn nên đặt các hạng mục ở Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh theo thứ tự từ Hạng Mục Số 80 (80→ 81→ 82...).

Đăng Ký Quản Trị Viên/Người Dùng [Create User (Tạo Người Dùng)]

Để đặt chức năng Quản Lý Người Dùng, phải đăng ký trước quản trị viên. Có thể đăng ký tối đa 100 người dùng (bao gồm quản trị viên). Một mã PIN và số hiệu nhóm được đặt cho từng số hiệu người dùng.

Lưu ý:

- Nhấn phím [C] để hủy giá trị đã nhập.
- Nhấn phím [X] để trở lại bước trước đó.

1 Nhấn phím \bigcirc .

Chỉ báo của nó sẽ sáng.



Chú ý!:

 Nếu đã lắp RISO Network Card (tùy chọn), bạn sẽ không thể chuyển sang Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh trong tối đa một phút sau khi bật nguồn.

Lưu ý:

Để xóa thiết lập, hãy nhấn phím
 lần nữa để tắt chỉ báo của nó.

2 Nhập một số hiệu hạng mục.

Số hiệu hạng mục này là 80.

3 Nhấn phím [+].

"U- 0" được hiển thị với "0" nhấp nháy. Đến bước 4 để đăng ký người dùng. Nếu "0" không nhấp nháy, hãy đăng ký quản trị viên. Đến bước 5.



4 Nhập số hiệu người dùng (1 đến 99) để đăng ký (hoặc thay đổi) bằng Các Phím Số lượng In.



Để thay đổi đăng ký quản trị viên, nhập "0".

5 Nhấn phím [+].

Sau khi "PASS" (Mật Khẩu) xuất hiện, máy sẽ tự động chuyển sang chế độ nhập mã PIN. Mã PIN đang được đăng ký sẽ nhấp nháy. "0" nhấp nháy nếu chưa đăng ký mã PIN.



Lưu ý:

- Nếu đã đăng ký số hiệu người dùng đã nhập, mã PIN đã đăng ký sẽ xuất hiện.
- Để xóa đăng ký, nhập "0" và nhấn phím [+]. (Việc xóa đăng ký được áp dụng và thao tác trở về bước 4.)
- Để xóa đăng ký của quản trị viên, xem "Xóa mọi Thiết Lập Chức Năng Quản Lý Người Dùng".
 Tt.87

Tuy nhiên, thao tác này sẽ xóa mọi thiết lập Quản Lý Người Dùng chẳng hạn như đăng ký người dùng.

6 Nhập mã PIN.

Nhập mã PIN (tối đa bốn chữ số trừ số 0) bằng Các Phím Số lương In.

7 Nhấn phím [+].

Lưu ý:

 Nếu mã PIN đã được đăng ký, âm báo sẽ phát ra và một Số Hiệu Lỗi (F-38) sẽ xuất hiện. Nhấn phím 🥢 để giải phóng lỗi đó. (Bước 6 được phục hồi.)

8 Nhập số hiệu nhóm (1 đến 32) bằng Các Phím Số lương In.



Lưu ý:

- Nếu bạn không đặt một nhóm, hãy nhập số "0".
- Cần có RISO Network Card (tùy chọn) để đếm mức sử dụng của nhóm.

9 Nhấn phím [+].

Đăng ký được áp dụng, và số hiệu người dùng kế tiếp được hiển thị.

Lặp lại các bước từ 4 đến 9 để tiếp tục đăng ký những người dùng khác.

Để khôi phục chế độ bình thường, nhấn phím $\langle \rangle$ hoặc phím 🚸.

Chú ý!:

- Nếu bạn nhấn phím \bigcirc trước khi nhấn phím [+], bất kỳ thao tác đăng ký nào cũng bị hủy và chế độ bình thường được phục hồi.
- [+], thiết lập được áp dụng và chế độ bình thường được phục hồi.

Lưu ý:

• Sau khi đăng ký số hiệu người dùng 99, chế độ nhập số hiệu hạng mục được phục hồi.

Thiết Lập BẬT/TẮT Quản Lý

Phải đăng ký trước quản trị viên từ "Tạo Người Dùng". (@t.78)

 Nhấn phím < và nhập số hiệu hạng mục "81".



2 Nhấn phím [+].

Chế độ "BẬT/TẮT Quản Lý" được kích hoạt.



3 Nhập số hiệu thông số bằng Các Phím Số lượng In.

0 : OFF (Tắt) 1 : ON (Bật)

4 Nhấn phím [+].

Thiết lập "BẬT/TẮT Quản Lý" được cập nhật, và chế độ nhập số hiệu hạng mục được phục hồi. Có thể nhập số hiệu hạng mục kế tiếp cần đặt. Để trở lại chế độ bình thường, nhấn phím $\langle \rangle$ hoặc phím $\langle \rangle$.

Chú ý!:

- Nếu bạn nhấn phím trước khi nhấn phím [+], thiết lập sẽ bị hủy và chế độ bình thường được phục hồi.
- Nếu bạn nhấn phím trước khi nhấn phím [+], thiết lập được áp dụng và chế độ bình thường được phục hồi.
- Người dùng sẽ được yêu cầu xác minh truy cập trong các thao tác nếu "BẬT/TẮT Quản Lý" được đặt thành "ON" (Bật). Nhập mã PIN đã đặt trong Tạo Người Dùng sẽ phục hồi chế độ bình thường. \$\cong 1.31\$

Đình chỉ một người dùng

Bạn có thể bật hoặc tắt quyền sử dụng máy của bất kỳ người dùng nào. Một người dùng đã bị vô hiệu sẽ không được phép sử dụng máy.

Chú ý!:

- Phải đăng ký trước quản trị viên từ "Tạo Người Dùng". (@t.78)
- 1 Nhấn phím \bigcirc và nhập số hiệu hang muc "82".



2 Nhấn phím [+].

Chế độ nhập số hiệu người dùng được kích hoạt.



- 3 Nhập số hiệu người dùng bằng Các Phím Số lương In.
- **4** Nhấn phím [+]. Chế độ "Disable" (Tắt) được kích hoạt.



Lưu ý:

 Nếu bạn nhập một số hiệu người dùng chưa đăng ký hoặc Số Hiệu quản trị viên "0", âm báo sẽ phát ra và chế độ nhập số hiệu người dùng được phục hồi. Nhập số hiệu người dùng chính xác.

5 Nhập số hiệu thông số bằng Các Phím Số lương In.

	{
ật)	

0: ON (Ba 1 : OFF (Tắt)



Nhấn phím [+].

Người dùng đã chọn bị đình chỉ, và số hiệu người dùng đã đăng ký kế tiếp được hiển thị. Lặp lại các bước từ 3 đến 6 để tiếp tục tắt những người dùng khác.



Chú ý!:

- Nếu bạn nhấn phím $\langle \cdot \rangle$ trước khi nhấn phím [+], thiết lập sẽ bị hủy và chế độ bình thường được phục hồi.
- Nếu bạn nhấn phím I trước khi nhấn phím [+], thiết lập được áp dụng và chế độ bình thường được phục hồi.
- Số Hiệu Lỗi (F-39) được hiển thị khi một người dùng đã bị vô hiệu nhập mã PIN. Nhấn phím 1 để giải phóng lỗi đó.

Lưu ý:

 Khi người dùng đã đăng ký cuối cùng đã bị đình chỉ, chế độ nhập số hiệu hạng mục sẽ được phục hồi.

Đặt Giới Hạn Trên của Mức Sử Dụng của Người Dùng

Đặt Giới Hạn Tổng Số hoặc Giới Hạn Số Bản Gốc. Có thể đặt giới hạn lên đến 9,999.

Chú ý!:

• Phải đăng ký trước quản trị viên từ "Tạo Người Dùng". (@t.78)

 Nhấn phím < và nhập số hiệu hạng mục.

Các số hiệu hạng mục như sau:

- Giới Hạn Tổng Số: 83
- Giới Hạn Số Bản Gốc: 84

2 Nhấn phím [+].

Chế độ nhập số hiệu người dùng được kích hoạt.



3 Nhập số hiệu người dùng bằng Các Phím Số lượng In.

4 Nhấn phím [+].

Chế độ "Giới Hạn Tổng Số" hoặc "Giới Hạn Số Bản Gốc" sẽ được hiển thị.



Lưu ý:

 Nếu bạn nhập một số hiệu người dùng chưa đăng ký, âm báo sẽ phát ra và chế độ nhập số hiệu người dùng được phục hồi. Nhập số hiệu người dùng chính xác. 5 Nhập số hiệu giới hạn bằng Các Phím Số lượng In.



Lưu ý:

 Thiết lập "0" số lượng giới hạn trên cho phép in không giới hạn.

6 Nhấn phím [+].

Thiết lập số lượng giới hạn trên được áp dụng, và số hiệu người dùng đã đăng ký kế tiếp được hiển thị.

Lặp lại các bước từ 3 đến 6 để tiếp tục đặt số lượng giới hạn trên cho những người dùng khác.



Chú ý!:

- Nếu bạn nhấn phím trước khi nhấn phím [+], thiết lập sẽ bị hủy và chế độ bình thường được phục hồi.
- Nếu bạn nhấn phím trước khi nhấn phím [+], thiết lập được áp dụng và chế độ bình thường được phục hồi.
- Âm báo phát ra và Số Hiệu Lỗi (F-04) sẽ xuất hiện nếu Tổng Số (Số Bản Gốc) đạt đến giới hạn trên trong khi in. Nhấn phím // để giải phóng lỗi đó. Để khởi động lại quy trình in, hãy liên hệ quản trị viên và xóa Tổng Số hoặc Số Bản Gốc. \$\sigma t.83\$

Lưu ý:

 Khi số lượng đã được đặt cho người dùng đã đăng ký cuối cùng, chế độ nhập số hiệu hạng mục sẽ được phục hồi.

Xóa Tổng Số hoặc Số Bản Gốc đối với từng người dùng

Bạn có thể xóa Tổng Số hoặc Số Bản Gốc hiện tại đối với từng người dùng. Bạn cũng có thể xóa số đếm của Tổng Số hoặc Số Bản Gốc đối với mọi người dùng trong một quy trình duy nhất.

Chú ý!:

- Sau khi đã xóa bộ đếm, không thể phục hồi bộ đếm.
- Phải đăng ký trước quản trị viên trong "Tạo Người Dùng". (@t.78)
- 1 Nhấn phím \bigcirc và Nhập số hiệu hạng muc.

Các số hiệu hạng mục như sau:

- Đặt Lại Con đếm Tổng: 85
- Đăt Lai Con đếm Bản Gốc: 86

2 Nhấn phím [+].

Chế đô nhập số hiệu người dùng được kích hoạt.



3 Nhập số hiệu người dùng bằng Các Phím Số lượng In.

- Để xóa tổng số (số bản gốc) đối với moi người dùng cùng một lúc, hãy thực hiện theo các bước bên dưới:
 - 1) Nhập "00" ở chế độ số hiệu người dùng.

2) Nhấn phím [+]. Tổng số (số bản gốc) đối với mọi người dùng sẽ bị xóa và chế độ nhập số hiệu hạng mục được phục hồi.

4 Nhấn phím [+].

"LC--" được hiển thị, và sau đó số lượng giới hạn trên đã đặt sẽ xuất hiện.



Nhấn phím [+].

"PC--" được hiển thị, và sau đó tổng số sẽ xuất hiên.



Lưu ý:

 Sau khi nhấn phím [+] một lần nữa, số hiệu người dùng đã đăng ký kế tiếp sẽ xuất hiên mà không xóa số đếm. (Bắt đầu từ bước 3.)

6 Nhấn phím [C].

Tổng Số hoặc Số Bản Gốc xuất hiện trên Màn hình số lương in sẽ bi xóa.

7 Nhấn phím [+].

Số đếm sẽ bị xóa, và số hiệu người dùng đã đăng ký kế tiếp được hiển thị. Lặp lại các bước từ 3 đến 9 để tiếp tục xóa số bản sao/bản gốc cho những người dùng khác.



Chú ý!:

- Nếu bạn nhấn phím $\langle \rangle$ trước khi nhấn phím [+], thao tác xóa sẽ bị hủy và chế độ bình thường được phục hồi.
- Nếu ban nhấn phím I trước khi nhấn phím [+], thao tác xóa sẽ được áp dụng và chế độ bình thường được phục hồi.

Lưu ý:

 Khi số đếm đã bị xóa cho người dùng đã đăng ký cuối cùng, chế độ nhập số hiệu hạng mục sẽ được phục hồi.

Đặt lại tất cả Bộ Đếm Của Người Dùng

Bạn cũng có thể xóa số đếm của cả bảo sao và bản gốc đối với mọi người dùng trong một quy trình duy nhất. **Chú ý!:**

- Sau khi đã xóa bộ đếm, không thể phục hồi bộ đếm.
- Phải đăng ký trước quản trị viên trong "Tạo Người Dùng". (@t.78)

Nhấn phím < và nhập số hiệu hạng mục "87".

2 Nhấn phím [+].

Chế độ "Đặt lại tất cả Bộ Đếm Của Người Dùng" được kích hoạt.

3 Nhấn phím \oplus .

Thao tác xóa số đếm của tất cả người dùng sẽ được áp dụng, và chế độ bình thường được phục hồi.

Đặt Thông Báo Nhắc Báo Cáo Bộ Đếm ID

Nếu kết quả đếm được xuất đều đặn vào một ngày cụ thể trong tháng, hãy đặt ngày đó làm ngày thông báo nhắc. "idcc" sẽ xuất hiện và âm báo sẽ phát vào ngày đã đặt của mỗi tháng.



Chú ý!:

• Phải đăng ký trước quản trị viên trong "Tạo Người Dùng". (@t.78)

Lưu ý:

- Để sử dụng tính năng Báo Cáo Bộ Đếm ID, cần có RISO PC Interface Card USB2.0. Ngoài ra, cũng cần RISO Network Card tùy chọn để xuất báo cáo từ Thư Điện Tử.
- Bạn có thể chọn ngày đếm trong phạm vi 1 đến 31. Chọn "0" để không đặt ngày đếm.
- Khi đặt ngày thông báo nhắc từ ngày 29 31, và nếu số ngày trong tháng nhỏ hơn phạm vi này chẳng hạn như vào tháng 2, "idcc" sẽ được hiển thị vào ngày cuối cùng của tháng đó.
- Nhấn phím
 ¬ và nhập số hiệu hạng mục "88".

2 Nhấn phím [+].

Thiết lập hiện tại sẽ nhấp nháy. "0" được hiển thị nếu chưa đặt giá trị nào.

3 Nhập ngày đếm bằng Các Phím Số lượng In.

4 Nhấn phím [+].

Ngày đếm được áp dụng, và chế độ nhập số hiệu hạng mục được phục hồi.

Chú ý!:

- Nếu bạn nhấn phím
 trước khi nhấn phím
 [+], thiết lập sẽ bị hủy và chế độ bình thường được phục hồi.
- Nếu bạn nhấn phím trước khi nhấn phím [+], thiết lập được áp dụng và chế độ bình thường được phục hồi.

Lưu ý:

- Vào ngày đếm, bật nguồn sẽ phát ra âm báo và hiển thị "idcc". Xuất kết quả đếm. @t.86
- Hoặc, thực hiện "Thông Báo Nhắc Hàng Tháng Báo Cáo Bộ Đếm ID (dừng)" (hạng mục số:89) nếu bạn không xuất cho tháng hiện tại; "idcc" không xuất hiện cho đến ngày đếm của tháng sau. @t.71

Xuất Báo Cáo Bộ Đếm ID

Danh sách những trường hợp sử dụng máy của tất cả người dùng sẽ được in ra.

Chú ý!:

- Phải đăng ký trước quản trị viên trong "Tạo Người Dùng". (@t.78)
- Đảm bảo đã đặt giấy A4 vào Khay Nạp Giấy.
- Nếu thực hiện xuất khi "BẬT/TẮT Quản Lý" là "OFF" (Tắt), trạng thái của máy trong thời gian "BẬT/TẮT Quản Lý" là "ON" (Bật) sẽ được xuất.

Lưu ý:

- Để sử dụng tính năng Báo Cáo Bộ Đếm ID, cần có RISO PC Interface Card USB2.0. Ngoài ra, cũng cần RISO Network Card tùy chọn để xuất báo cáo từ Thư Điện Tử.
- Bạn có thể đặt ngày thông báo nhắc. @t.85
- Bạn có thể chọn phương thức xuất từ In hoặc Thư Điện Tử đính kèm. @t.72

1 Nhấn phím Q.

Chỉ báo của nó sẽ sáng.



Chú ý!:

 Nếu đã lắp RISO Network Card (tùy chọn), bạn sẽ không thể chuyển sang Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh trong tối đa một phút sau khi bật nguồn.

Lưu ý:

Để xóa thiết lập, hãy nhấn phím
 lần nữa để tắt chỉ báo của nó.

2 Nhập số hiệu hạng mục "90" và nhấn phím [+].

Chế độ "ID Counter Report Output" (Xuất Báo Cáo Bộ Đếm ID) được kích hoạt.



3 Nhấn phím [+].

Thao tác xuất được thực hiện, và chế độ nhập số hiệu hạng mục được phục hồi.



Chú ý!:

- Nếu bạn nhấn phím trước khi nhấn phím [+], kết quả đếm sẽ không được xuất và chế độ bình thường được phục hồi.
- Nếu bạn nhấn phím trước khi nhấn phím [+], kết quả đếm sẽ được xuất và chế độ bình thường được phục hồi.

Xóa mọi Thiết Lập Chức Năng Quản Lý Người Dùng

Các thiết lập dành cho tất cả người dùng bao gồm quản trị viên sẽ bị xóa. Các hạng mục bị xóa như sau:

- Tạo Người Dùng
- BẬT/TẮT Quản Lý
- Đình Chỉ Một Người Dùng
- Giới Hạn Tổng Số (mỗi người dùng)
- Giới Hạn Số Bản Gốc (mỗi người dùng)

Chú ý!:

- Sau khi chức năng Quản Lý Người Dùng bị xóa, nó không thể được truy xuất.
- Phải đăng ký trước quản trị viên trong "Tạo Người Dùng". (@t.78)

1 Nhấn phím \bigcirc .

Chỉ báo của nó sẽ sáng.



Chú ý!:

 Nếu đã lắp RISO Network Card (tùy chọn), bạn sẽ không thể chuyển sang Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh trong tối đa một phút sau khi bật nguồn.

Lưu ý:

 Để xóa thiết lập, hãy nhấn phím Îần nữa để tắt chỉ báo của nó.

2 Nhập số hiệu hạng mục "95" và nhấn phím [+].

Chế độ "Xóa mọi thiết lập Quản Lư Người Dùng" được kích hoạt.



3 Nhấn phím ⊕.

Thao tác xóa thiết lập chức năng Quản Lý Người Dùng sẽ được áp dụng, và chế độ bình thường được phục hồi.

Thay và Bỏ Các Bộ Phận Tiêu Hao

Thay ống mực

Khi ống mực cạn, chỉ báo Thay Mực sẽ sáng. Thay bằng một ống mực mới.

Chú ý!:

- Đối với ống mực, bạn nên sử dụng các sản phẩm theo quy định của Riso.
- Vẫn BẬT nguồn trong khi thay ống mực.
- Đảm bảo sử dụng Hộp Mực có cùng màu mực. Nếu bạn muốn thay đổi màu mực, hãy thay bản thân Trống In.

1 Mở Nắp Trước.



2 Kéo ống mực Trống ra khỏi chốt giữ.

Xoay ống mực ngược chiều kim đồng hồ (😈), và sau đó kéo ra.



3 Tháo nắp ra khỏi ống mực mới.

Xoay nắp của ống mực để tháo nắp ra.



Chú ý!:

 Không được chạm vào hay tác động lực vào bề mặt bên ngoài của ống mực mới. Không được gỡ nhãn bên cạnh miệng của ống mực.



4 Lắp ống mực mới.

Căn chỉnh mũi tên trên ống mực với dấu ▼ trên chốt giữ, và đẩy ống mực vào đến khi nó dừng lại.



5 Khóa ống mực.

Xoay ống mực theo chiều kim đồng hồ (😈) để khóa.



6 Đóng Nắp Trước.



Lưu ý:

 Bạn có thể sử dụng Chốt giữ Nắp Ông mực để giữ nắp.



 Vứt bỏ ống mực cạn theo quy định của cộng đồng địa phương của bạn.
 Tt.95

Thay Cuộn chế bản

Khi đã sử dụng hết toàn bộ Cuộn chế bản, chỉ báo Thay Bản Gốc sẽ sáng. Thay bằng một Cuộn chế bản mới. **Chú ý!:**

- Đối với Cuộn chế bản, bạn nên sử dụng các sản phẩm theo quy định của Riso.
- Vẫn BẬT nguồn trong khi thay bản gốc.

1 Mở Nắp Trước.



2 Đảm bảo chỉ báo của Nút Tháo Bộ Tạo Chế bản đã bật.

Nếu chỉ báo này tắt, hãy nhấn Nút Tháo Bộ Tạo Chế bản để bật chỉ báo của nó.



🔟 :Nút Tháo Bộ Chế Bản

Lưu ý:

 Khi đã kéo Trống In ra, bạn không thể kéo Bộ Chế bản ra. Hãy đặt Trống In vào vị trí, và sau đó nhấn Nút Tháo Bộ Tạo Chế bản.
 Tt.96

3 Kéo Bộ Chế Bản ra.

Nắm Tay cầm của Bộ Tạo Chế bản và kéo Bộ Chế Bản ra cho đến khi nó dừng lại.



4 Mở Nắp Bộ Chế bản.

Nắm Cần Gạt Nắp Bộ Chế bản và mở Nắp Bộ Chế bản.



5 Mở Chốt giữ Cuộn chế bản.



6 Tháo Cuộn chế bản đã cạn ra.



Lưu ý:

 Vứt bỏ Cuộn chế bản cạn theo quy định của cộng đồng địa phương của bạn.
 Tt.95

7 Lắp một Cuộn chế bản mới.

Tháo gói giấy cuốn (phim trong suốt) ra khỏi Cuộn chế bản mới và lắp trục chế bản sao cho dấu **i** trên lõi chế bản để bên trái.



Chú ý!:

 Khi tháo gói giấy cuốn ra, hãy cẩn thận để không làm hỏng phần có dấu i. Nếu phần đó bị cong hoặc đường đục lỗ bị đứt, có thể không sử dụng được Cuôn chế bản.

8 Đóng Chốt giữ Cuộn chế bản.

Sau khi đóng Chốt giữ Cuộn chế bản, hãy tháo giấy cuốn ra.



9 Lắp cạnh đầu của Cuộn chế bản vào cửa dẫn của nó dưới Cánh Thanh dẫn Bản chủ.

Đưa cạnh đầu vào cho đến khi nó dừng lại (1). Nếu bản gốc bị lỏng, hãy xoay mép ở bên phải vào trong để cuộn lại (2).



Mẹo:

 Nếu bạn không lắp kỹ cạnh đầu của bản gốc, hãy sử dụng quy trình sau đây:



- Nâng Cánh Thanh dẫn Bản chủ. Xoay bánh xe bên cạnh Cánh Thanh dẫn Bản chủ vào trong để nâng Cánh Thanh dẫn Bản chủ.
- Kéo Cuộn chế bản ra lên đến vạch được cho biết bằng các mũi tên.
- Hạ Cánh Thanh dẫn Bản chủ về vị trí ban đầu.
- 10 Phục hồi các bộ phận này về vị trí ban đầu.

Đóng Nắp Bộ Chế Bản, phục hồi Bộ Chế bản về vị trí ban đầu, và sau đó đóng Nắp Trước.

Đổ Hộp hủy Bản chủ

1 Kéo Hộp hủy Bản chủ Ra.

Nếu cần gạt Hộp hủy Bản chủ bị khóa, hãy trượt cần gạt về phía trước để mở khóa.



Nắm Tay Cầm Hộp hủy Bản chủ và kéo hộp ra sang bên trái.



Chú ý!:

 Nếu Hộp hủy Bản chủ bị khóa móc, hãy liên hệ quản trị viên để hoàn tác khóa móc.

2 Vứt bỏ các bản gốc đã thải ra.

Nghiêng Hộp hủy Bản chủ về phía trước và trực tiếp bỏ bản gốc đã sử dụng vào thùng (hay túi) rác bằng cách nắm Cần Đẩy Ra.



3 Đặt Hộp hủy Bản chủ vào vị trí.

Lắp Hộp hủy Bản chủ vào sâu hết mức.



Lưu ý:

- Nếu cần, trượt cần gạt về phía sau để khóa Hộp hủy Bản chủ và cũng dùng khóa móc để được an toàn hơn.
 T.94
- Vứt bỏ các bản gốc đã thải theo quy định của cộng đồng địa phương của bạn. #t.95

Mẹo:

Có thể khóa Hộp hủy Bản chủ của máy này bằng khóa móc hoặc cách khác để không thể tháo Hộp hủy Bản chủ, nhờ đó tránh được việc bản gốc đã bỏ rò rỉ ra bên ngoài. (Mua khóa móc bình thường có vòng khóa vừa với lỗ, rộng 7 mm.)

Chú ý!:

 Khi in xong, bản gốc vẫn quấn quanh "Trống In" ở vị trí cho phép in. Bản gốc trên Trống dễ bị mất trộm ngay cả khi đã khóa Hộp hủy Bản chủ. Để phòng tránh rò rỉ thông tin, hãy sử dụng tính năng Confidential (Tài Liệu Mật).



Vứt Bỏ Các Bộ Phận Tiêu Hao Đã Cạn

Vứt ống mực, Cuộn chế bản và các bản gốc đã thải ra theo quy định của cộng đồng địa phương của bạn. Nếu cần, hãy tách các bộ phận cụ thể bằng cách thực hiện theo các quy trình sau đây để vứt bỏ chúng đúng cách.

ống mực

Tháo nhãn (có kim loại) ở mũi tên ra khỏi bề mặt xuất của ống mực, và sau đó bỏ riêng. Vì mực có thể dính vào bề mặt xuất của ống mực, hãy cẩn thận không để vấy bẩn quần áo của bạn.



Vật liệu ống mực: plastic (polypropylene, polyethylene) Vật liệu nhãn: plastic (có kim loại)

Cuộn chế bản

Một bộ phận bằng kim loại đã được gắn vào đáy của phần cuối có đóng dấu i. Vì phần bộ phận này đã được đục lỗ để dễ cắt, hãy xé dọc theo chỗ đục lỗ để vứt bỏ đúng cách.



Vật liệu lõi: giấy Vật liệu bản gốc: plastic, giấy Nhật Vật liệu của bộ phận cắt rời: plastic (có kim loại) và giấy

Bản Gốc Đã Thải

Vật liệu bản gốc: plastic, giấy Nhật Vật liệu mực: hydrocarbon dầu lửa, nước, chất tạo màu

Tháo và Lắp Trống In

Khi thay bằng một Trống màu hoặc xử lý kẹt giấy, hãy tháo Trống In, thực hiện một quy trình cần thiết, và sau đó lắp Trống.

Chú ý!:

- Đảm bảo đặt và giữ cho Trống In nằm ngang.
- Vẫn BẬT nguồn trong khi tháo hoặc thay Trống In.
- Đảm bảo đặt Trống In đã thay vào hộp Trống và giữ ở vị trí nằm ngang.

1 Mở Nắp Trước.



2 Đảm bảo chỉ báo của Nút Tháo Trống In đã bật.

Nếu chỉ báo này tắt, hãy nhấn Nút Tháo Trống In để bật chỉ báo của nó.



Lưu ý:

 Khi đã kéo Bộ Chế Bản ra, bạn không thể tháo Trống In.

3 Kéo Trống In ra.

Nắm Tay Cầm Trống In và kéo Trống In ra cho đến khi nó dừng lại.



4 Tháo Trống In.

Dùng cả hai tay nhấc Trống In lên để tháo nó ra khỏi thanh dẫn.



≜Cẩn trọng:

Không được chạm vào đầu nối trên Trống In.
 Bỏ qua điều này có thể dẫn đến hư hỏng Trống
 In vì có tĩnh điện hoặc các nhân tố khác.



5 Lắp Trống In.

Căn chỉnh dấu ▼ với dấu ▲ trên thanh dẫn và đặt Trống In nằm ngang so với thanh dẫn.



Lưu ý:

 Nếu bạn xoay Trống In bằng tay, đảm bảo xoay nó sao cho các dấu ▶ và ◀ khớp nhau như minh họa bên dưới sau khi lắp.



6 Phục hồi các bộ phận này về vị trí ban đầu.

Đặt Trống In vào vị trí, và sau đó đóng Nắp Trước.

Vệ sinh

Hướng Dẫn về An Toàn - Vệ Sinh

Phần này mô tả các biện pháp đề phòng cần tuân thủ khi vệ sinh máy. Hãy đọc phần này trước khi vệ sinh máy.

ACANH BÁO:

- Trước khi vệ sinh bất kỳ bộ phận nào của máy, hãy tắt nguồn.
- Không được tháo bất kỳ nắp đã lắp nào.
- Hãy liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn ngay lập tức nếu bạn nghi ngờ có bất kỳ tình huống nguy hiểm nào hoặc có thắc mắc hay vấn đề về máy.
- Hãy liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn trước khi di chuyển máy.
- Không được để những người không được phép thực hiện điều chỉnh hay sửa chữa.

🗥 Cẩn trọng:

- Máy này có các bộ phận chuyển động chính xác ở bên trong. Không được xử lý máy theo bất kỳ cách nào khác với các cách được mô tả trong hướng dẫn này.
- Hãy cẩn thận với cạnh của các bộ phận kim loại, nếu không có thể dẫn đến thương tích.
- Không được thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào đối với máy hoặc tháo bất kỳ bộ phận nào.
- Riso hoặc đại lý bán hàng của họ không chịu trách nhiệm đối với công việc bảo dưỡng không do nhân viên được Riso ủy quyền tiến hành.

Vệ sinh

Đầu In Nhiệt

Vệ sinh Đầu In Nhiệt mỗi khi bạn thay Cuộn chế bản. Mở Nắp Bộ Chế bản, và sau đó nhẹ nhàng lau Đầu In Nhiệt ở phần sau của bộ phận này vài lần bằng vải mềm hoặc khăn giấy.



▲Cẩn trọng:

- Vì Đầu In Nhiệt rất dễ hỏng, hãy tránh chấn động hoặc làm trầy bằng vật cứng.
- Vì Đầu In Nhiệt dễ bị ảnh hưởng (hư hỏng do) tĩnh điện, vui lòng đảm bảo loại bỏ tĩnh điện trên cơ thể trước khi vệ sinh.

Lưu ý:

 Để vệ sinh hiệu quả hơn, hãy làm ẩm một tấm vải mềm hoặc khăn giấy bằng một lượng nhỏ cồn trước khi lau Đầu In Nhiệt.

Kính Ép Giấy và Nắp đậy bệ

Nếu Kính Ép Giấy và/hoặc Nắp đậy bệ bị ố, hãy lau nhẹ bằng vải mềm hoặc khăn giấy.



▲Cẩn trọng:

• Vì Kính Ép Giấy rất dễ hỏng, hãy tránh chấn động hoặc làm trầy bằng vật cứng.

Kính Máy Quét và Trục Trắng của bộ ADF (Tùy Chọn)

Lau nhẹ Kính Máy Quét, và Trục Trắng vài lần bằng vải mềm hoặc khăn giấy.



▲Cẩn trọng:

• Vì Kính Máy Quét rất dễ hỏng, hãy tránh chấn động hoặc làm trầy bằng vật cứng.

Lưu ý:

 Để vệ sinh hiệu quả hơn, hãy làm ẩm một tấm vải mềm hoặc khăn giấy bằng một lượng nhỏ cồn trước khi lau Kính Máy Quét và Trục Trắng.

Trục Ép

Nếu Trục Ép, dùng để ép giấy in lên Trống In, bị ố, các sọc mờ có thể xuất hiện ở mặt sau của bản sao. Nếu xảy ra trường hợp này, hãy lau nhẹ Trục Ép bằng vải mềm làm ẩm bằng cồn.



▲Cẩn trọng:

 Khi đưa tay vào bộ phận này, không được chạm vào móc tách giấy và móc xuất giấy. Các đầu nhọn của móc có thể làm đau tay.



Vỏ Ngoài của Máy In

Để chống bụi cho máy in, hãy định kỳ lau vỏ ngoài của máy bằng vải mềm. Nếu sử dụng chất tẩy, hãy sử dụng một loại chất tẩy thích hợp được đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn khuyên dùng.



≜Cẩn trọng:

• Vì vỏ ngoài của máy bằng plastic, không bao giờ được dùng cồn hoặc dung môi khi vệ sinh.

Xử lý sự cố

Màn hình Kiểm tra & Lỗi

Khi có lỗi xuất hiện trên máy hoặc khi bộ phận tiêu hao hoặc các phần khác chưa sẵn sàng, Màn hình Kiểm tra & Lỗi sẽ hiển thị vị trí lỗi và các con số cho biết loại lỗi. Vì một số lý do, các số hiệu lỗi được hiển thị trên Màn Hình Số Lỗi (Màn hình số lượng in).

Kiểm tra Màn hình Kiểm tra & Lỗi

Ngoài các chỉ báo cho biết loại lỗi, các con số cho biết vị trí lỗi sẽ sáng. Kiểm tra màn hình hiển thị và thực hiện một quy trình thích hợp theo các phương pháp được mô tả ở các trang tiếp theo.



1) Chỉ Báo Vị Trí Lỗi [*1]

Các con số tương ứng với vị trí lỗi sẽ sáng.

2) i chỉ báo [*2]

Sáng lên khi chức năng này đang được sử dụng. @t.110

3) Chỉ Báo Loại Lỗi [*3]

● 黔 Chỉ Báo (Kẹt Giấy)

Sáng lên khi xảy ra kẹt giấy bên trong máy hoặc bộ ADF (tùy chọn).

- Chỉ Báo (Kiểm Tra Thiết Lập)
 Sáng lên khi Trống In, giấy, hoặc các hạng mục khác chưa được thiết lập.
- Chỉ Báo (Gọi Nhân Viên Bảo Trì)
 Sáng lên khi có lỗi xảy ra cần có sự tư vấn hoặc hỗ trợ của nhân viên bảo trì.

 ♣ Chỉ Báo (Gọi Nhân Viên Bảo Dưỡng)

Sáng lên khi cần kiểm tra định kỳ.

- Chỉ Báo (Thay Cuộn chế bản)
 Nhấp nháy khi số lượng bản gốc còn ít và sáng lên khi đã sử dụng hết bản gốc.
- Chỉ Báo (Đổ Hộp Thải)
 Sáng lên khi Hộp hủy Bản chủ đã đầy.
- Chỉ Báo (Thay ống mực)
 Nhấp nháy khi lượng mực còn ít và sáng lên khi đã sử dụng hết mực.

4) Màn Hình Số Lỗi

(Màn hình số lượng in) [*4]

Các số hiệu lỗi sẽ xuất hiện và nhấp nháy trên Màn hình số lượng in.

Nội dung lỗi được hiển thị bằng các chữ cái theo bảng chữ cái (một ký tự) và các chữ số (hai chữ số).

Khi chỉ báo ⅔ [Area ∗3 (Khu Vực ∗3)] nhấp nháy

Kiểm tra vị trí lỗi và số hiệu lỗi (Màn Hình Số Lỗi) và thực hiện các quy trình sau đây:

Số Hiệu Địa Điểm	Số Hiệu Lỗi	Nguyên nhân	Thao tác
0	A-06	Có bất kỳ chướng ngại vật nào dưới Khay Nạp Giấy hoặc trên giấy.	Kiểm tra xem có bất kỳ chướng ngại vật nào dưới Khay Nạp Giấy hoặc trên giấy hay không. Nếu có chướng ngại vật, hãy lấy nó ra.
		Một bản gốc không quấn quanh Trống In chính xác.	 Kéo Trống In ra. Tt.96 Nhấn Cần Tháo Trống In (1), giữ cạnh của Trống In, và xoay Trống cho đến khi tấm kẹp (tấm kim loại khóa bản gốc) dừng lại (2).
Θ	A-02		 Nhấn Cần Tháo Tấm Kẹp (①) ở mở khóa tấm kẹp, giữ cạnh của bản gốc, và sau đó tách bản gốc ra trong khi xoay Trống In (②).
			 Xoay Trống In cho đến khi các dấu gặp nhau.
			 5) Đặt Trống In vào máy. 6) Kéo Bộ Chế bản ra và đặt lại bản gốc. 7) Đặt Bộ Chế bản vào vị trí
			Bạt bộ Chế bản vào vị trì.8) Thực hiện thao tác chế bản lần nữa.

Số Hiệu Địa Điểm	Số Hiệu Lỗi	Nguyên nhân	Thao tác
	A-02	Một bản gốc không quấn quanh Trống In chính xác.	 Cần trọng: Trống In được trang bị nhiều bộ phận kim loại. Chỉ chạm vào Trống In khi cần. Những bộ phận này có thể làm đứt ngón tay của bạn. Khi xoay Trống In bằng tay, không được nắm cán ở mặt sau của Trống In. Hãy cẩn thận để ngón tay của bạn không bị kẹt và bị thương. Khi xoay Trống In bằng tay, hãy cầm cạnh của Trống In. Nếu bạn nhấn bản gốc, ngón tay của bạn có thể bị dính mực. Tấm Kẹp mở ra trong khi Cần Tháo Tấm Kẹp được nhấn xuống. Hãy cẩn thận để ngón tay của bạn không bị kẹt và bị thương. Bản gốc đã tách ra sẽ bị phủ mực. Hãy cẩn thận để bản gốc không tiếp xúc với những vật khác.
	A-04	Một bản gốc chưa được gửi đến Hộp hủy Bản chủ.	 Kéo Trống In ra và tháo bản gốc trên Trống. T.96 Đặt lại Trống In. Nhấn phím ①.
0	A-16	Một bản gốc không cần thiết vẫn nằm trên Trống In.	 Thực hiện các thao tác 1) đến 5) đã cho đối với lỗi Số "A-02". T.103 Thực hiện thao tác chế bản lần nữa.
	J-04	Xảy ra kẹt giấy quanh Trống In.	 1) Kéo Trống In ra.

Số Hiệu Địa Điểm	Số Hiệu Lỗi	Nguyên nhân	Thao tác
4	A-01 A-34	Một bản gốc chưa được đặt chính xác.	Mở Nắp Bộ Chế Bản, tháo Cuộn chế bản, và đặt bản gốc chính xác. Nếu bản gốc bị lỏng, hãy xoay mép bên phải vào trong để sửa, và đóng Nắp Bộ Chế bản. ‴t.90
	A-17	Một bản gốc chưa được cắt chính xác.	 Tháo Cuộn chế bản và đóng Nắp Bộ Chế bản. Đặt lại bản gốc. T.90
6	A-05	Xảy ra kẹt giấy ở phần thải bản gốc.	 Tháo Hộp hủy Bản chủ ra. Đứng ở phía Khay Nạp Giấy và ấn Cần Tháo Trục Thải Bản Gốc ra ở bên phải phía trong. Image: Image: Image:
0	J-08	Xảy ra kẹt giấy ở phần Khay Nạp Giấy.	 Gỡ giấy bị kẹt. Đặt lại giấy. Nếu chỉ báo lỗi không sáng, hãy nhấn phím
Số Hiệu Địa Điểm	Số Hiệu Lỗi	Nguyên nhân	Thao tác
---------------------	-------------	---	---
Ø	J-02	Xảy ra kẹt giấy ở phần Khay Nhận Giấy.	Gỡ giấy kẹt ở phần Khay Nhận Giấy. Nếu chỉ báo lỗi không sáng, hãy nhấn phím ⁄⁄/.
8		Xảy ra kẹt giấy ở bộ ADF (tùy chọn).	 Tháo tài liệu gốc bị kẹt trong bộ ADF. Tháo theo hướng đưa tài liệu vào. Kéo Cần Giải phóng Bản gốc ADF sang bên phải, và kéo tài liệu gốc ra.
	J-01		Cân Giải phóng Bản gốc ADF • Tháo theo hướng xuất tài liệu ra. Nâng Nắp đậy bệ, xoay Nút Xoay Tháo Tài Liệu Gốc ADF và lấy tài liệu gốc ra. Núm xoay Thải Nguyên bản

Khi chỉ báo ≪ [Area *3 (Khu Vực *3)] nhấp nháy

Kiểm tra vị trí lỗi và số hiệu lỗi (Màn Hình Số Lỗi) và thực hiện các quy trình sau đây. Nếu số hiệu lỗi không được hiển thị, hãy nhấn phím **[★]**.

Số Hiệu Địa Điểm	Số Hiệu Lỗi	Nguyên nhân	Thao tác
	c-04	Khay hết giấy.	Đặt giấy vào Khay Nạp Giấy.
0	F-03	Giấy có kích cỡ tùy chỉnh đã được đặt vào Khay Nạp Giấy tại thời điểm In 2 Trang 1 Mặt.	Giấy có kích cỡ tùy chỉnh không cho phép In 2 Trang 1 Mặt. Nhấn phím 🕢 và sau đó đặt giấy có kích cỡ bình thường.
0	d-11	Nắp Trước còn mở hoặc chưa đóng hẳn.	Đóng hẳn Nắp Trước.
	d-01	Trống In chưa được đặt hoặc chưa được đặt chính xác.	Chọn Trống In chính xác. ‴t.96
		Đã đặt một Trống In không thích hợp.	Đặt một Trống In thích hợp. ‴t.96
	d-02		Chú ý!:
3	d-02		 Sử dụng một Trống In dành riêng cho máy. Đặt các Trống In khác có thể dẫn đến hư hỏng hoặc bất kỳ rắc rối nào khác.
	d-03	ống mực chưa được đặt hoặc chưa được đặt chính xác.	Đặt ống mực chính xác. ‴t.88
		Đã đặt một ống mực không thích hợp.	Đặt một ống mực dành riêng cho máy. ‴t.88
			Chú ý!:
	d-04		 Sử dụng một ống mực dành riêng cho máy. Sử dụng các ống mực khác có thể dẫn đến hư hỏng hoặc bất kỳ rắc rối nào khác.
		Nhãn trên bề mặt xuất của ống mực đã bị bong hoặc bề mặt bị bẩn.	Nhãn trên bề mặt xuất của ống mực có thông tin cần thiết để in. Nếu máy không thể đọc thông tin này, nó sẽ không hoạt động. Đặt một ống mực dành riêng cho máy và có kèm theo nhãn và không có bụi bẩn.
	F-01	Một bản gốc không quấn quanh Trống In.	Đặt một tài liệu gốc và bắt đầu quy trình chế bản. Nếu bạn rời khỏi máy mà không có một bản gốc quấn quanh Trống In, có thể xảy ra hư hỏng. Nhấn phím ⁄∕ , và sau đó nhấn phím ☐ ↑. Hoặc thực hiện thao tác chế bản để quấn một bản gốc quanh Trống.

Số Hiệu Địa Điểm	Số Hiệu Lỗi	Nguyên nhân	Thao tác
	d-05	Cuộn chế bản chưa được đặt hoặc chưa được đặt chính xác.	Đặt Cuộn chế bản chính xác và đóng Nắp Bộ Chế bản. ☞t.90 Nếu một bản gốc đã cuộn bị nhăn hoặc rách, hãy cắt thẳng cạnh của bản gốc và sau đó đặt lại bản gốc.
	d-08	Bộ Chế bản chưa được đặt chính xác.	Đặt Bộ Chế bản chính xác. ‴t.90
4	d-09	Chưa đóng Nắp Bộ Chế bản.	Kéo Bộ Chế bản ra và đóng hẳn Nắp Bộ Chế bản. ‴t.90
		Đã đặt một Cuộn chế bản không thích hợp.	Đặt một Cuộn chế bản dành riêng cho máy.
	d-17	Thiếu phần 🚺 trên lõi chế bản, hoặc nó đã bị rách, hoặc bị vênh.	Phần 🚺 trên lõi chế bản có thông tin cần thiết để chế bản. Nếu máy không thể đọc thông tin này, nó sẽ không hoạt động. Đặt một Cuộn chế bản dành riêng có dấu 🚺 và không bị mòn hay vênh.
6	d-07	Hộp hủy Bản chủ chưa được đặt hoặc chưa được đặt chính xác.	Đặt Hộp hủy Bản chủ chính xác. ‴t.93
0	F-37	Các tài liệu gốc đã được đặt vào bộ ADF (tùy chọn) ở chế độ hiệu chỉnh bóng Sách.	Nhấn phím 🥢 và sau đó đặt một tài liệu gốc lên Kính Ép Giấy. Hoặc thoát khỏi chế độ hiệu chỉnh bóng Sách. ‴t.40
9	b-01	Chưa đặt thẻ cho Bộ Đếm Thẻ Chính (tùy chọn).	Đặt thẻ cho Bộ Đếm Thẻ Chính.
	b-22	Đã tắt nguồn cho Bộ Tách Tác Vụ (tùy chọn).	Bật nguồn cho Bộ Tách Tác Vụ.
Ū	b-23	Bộ Tách Tác Vụ (tùy chọn) đã hết băng.	Đặt băng mới cho Bộ Tách Tác Vụ.
	b-24	Xảy ra kẹt băng ở Bộ Tách Tác Vụ (tùy chọn).	Kiểm tra Bộ Tách Tác Vụ và gỡ băng bị kẹt.
	b-33	Chưa đặt địa chỉ IP cho máy.	Sử dụng Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh, đặt địa chỉ IP cho máy. ‴t.75
Không	F-04	Số đếm đã đạt đến giới hạn trên đã đặt trong khi một người dùng đã xác định đang in.	Nhấn phím 🥢 để giải phóng lỗi đó. Hãy liên hệ quản trị viên để xóa Tổng Số hoặc Số Bản Gốc.
	F-38	Mã PIN đã nhập khi đăng ký người dùng đã được đăng ký.	Nhấn phím 🥢 để giải phóng lỗi đó. Sau đó nhập một mã PIN chưa đăng ký.
	F-39	Đã nhập mã PIN của một người dùng đã bị vô hiệu.	Nhấn phím 🥢 để giải phóng lỗi đó.

Khi chỉ báo 📩 [Area *3 (Khu Vực *3)] sáng lên Vì đã sử dụng hết toàn bộ Cuộn chế bản, hãy đặt một Cuộn chế bản mới.

☞t.90

Khi chỉ báo ((Area *3 (Khu Vực *3)) sáng lên Vì Hộp hủy Bản chủ đã đầy, hãy tháo hộp và bỏ các bản gốc đã thải ra.

‴t.93

Khi chỉ báo D [Area *3 (Khu Vực *3)] sáng lên Vì ống mực đạ cạn, hãy thay bằng một ống mực mới. T.88

Khi chỉ báo [®] [Area *3 (Khu Vực *3)] sáng lên Kiểm tra số hiệu lỗi được cho biết trên Màn Hình Số Lỗi và liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn.

Khi chỉ báo 🐆 [Area *3 (Khu Vực *3)] sáng lên

Hãy liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn và tiến hành kiểm tra định kỳ.

Khi chỉ báo 👔 [*2] tắt và "H" xuất hiện trên Màn hình số lượng in [*4].

Để đảm bảo in tối ưu, máy thu thập thông tin từ các bộ phận tiêu hao.

Nếu thông tin khớp đã thu thập không chính xác, "H" sẽ xuất hiện trên Màn hình số lượng in.

Nhập một thông số thích hợp.

Việc nhập một thông số không thích hợp không ảnh hưởng đến các thao tác bình thường nhưng có thể dẫn đến chất lượng in kém.

Bảng này cho biết các số "H" sẽ xuất hiện trên Màn hình số lượng in và các thông số có thể chọn.

Số Hiệu Địa Điểm	Số H	Mô tả	Thông số
Θ	H1	Thiết lập màu mực Chọn cùng màu như đang được sử dụng cho Trống In.	1: đen 2: màu
	<u>H2</u>	Tinh chỉnh mật độ in (mực) Thực hiện tinh chỉnh để tối ưu hóa mật độ in tùy vào mực.	1 (nhạt) - 5 (đậm)
	<u>H3</u>	Điều chỉnh mật độ bản kiểm tra (mực) Thực hiện điều chỉnh đối với mật độ in để in thử tùy vào mực. Thao tác điều chỉnh này không phụ thuộc vào H2.	1 (nhạt) - 5 (đậm)
Ø	H4	Thiết lập mật độ chế bản Đặt mật độ tham chiếu cho quy trình chế bản.	1 (nhạt) - 10 (đậm)
	<u>H5</u>	Tinh chỉnh mật độ in (bản gốc) Thực hiện tinh chỉnh để tối ưu hóa mật độ in tùy vào bản gốc.	1 (nhạt) - 5 (đậm)
	<u>H6</u>	Điều chỉnh mật độ bản kiểm tra (bản gốc) Thực hiện điều chỉnh đối với mật độ in cho bản kiểm tra tùy vào bản gốc. Thao tác điều chỉnh này không phụ thuộc vào H5.	1 (nhạt) - 5 (đậm)

___: Chỉ đối với máy EZ3XX

Lưu ý:

- Khi bạn thực hiện các thao tác sau đây, thông tin của Số H đã nhập sẽ biến mất và do đó bạn cần phải nhập lại Số H.
 - Sau khi công tắc nguồn được đặt thành O (TẮT), công tắc được đặt thành lại thành (BẬT)
 - Sau khi máy được chuyển sang trạng thái Ngủ, nhấn phím 💮
- Nếu bạn không biết chắc thiết lập tốt nhất cho (các) bộ phận dự trữ được sử dụng trong máy, chúng tôi đề nghị bạn bắt đầu từ 1 (thiết lập mặc định) trừ trường hợp chỉ báo H1 và điều chỉnh nếu cần dựa vào kết quả in. Riso không chịu trách nhiệm, và không thể tư vấn về thiết lập tốt nhất, đối với các bộ phận dự trữ cụ thể không do Riso sản xuất hay bán.

Sử dụng quy trình sau đây để nhập thông tin cần thiết.

1 Nhập một thông số bằng Các Phím Số lượng In.

Các thông số có thể nhập khác nhau tùy bộ phận tiêu hao.



2 Nhấn phím (1) để hoàn tất thiết lập. Nếu Số H tiếp theo không xuất hiện, hãy lặp lại các bước 1 và 2.



Lưu ý:

 Khi nhập thông tin cần thiết xong, Màn hình số lượng in sẽ trở về trạng thái bình thường và có thể sử dụng cho các thao tác bình thường.

Khi chỉ báo i [*2] tắt và chỉ báo Loại Lỗi [*4] sáng lên

Khi một chỉ báo Loại Lỗi sáng lên, vui lòng tham khảo các trang sau đây.

Loại Lỗi	Số Hiệu Lỗi	Trang tham khảo
	d-04	☞t.107
<1	d-17	l≪t.108
*	Nếu một Số Hiệu Lỗi "d-xx" ngoài các số hiệu lỗi bên trên xuất hiện, vui lòng tham khảo các trang tham khảo.	☞t.107~ℱt.108
Ĩ	-	☞t.90
Ā	-	∕‴t.88

Thủ Thuật Xử Lý Sự Cố

Nếu có bất kỳ vấn đề nào xảy ra trong khi in, hãy kiểm tra các hạng mục sau đây và thực hiện các quy trình thích hợp trước khi gọi cho đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn.

Vấn đề	Nguyên nhân	Thao tác
Máy không khởi động khi nhấn công tắc nguồn.	Nguồn bị tắt mà không có thông báo về trạng thái Ngủ.	Thử nhấn lại công tắc nguồn. Trước khi nhấn công tắc nguồn, bạn có thể muốn tìm hiểu xem thực ra máy có đang ở Chế Độ Ngủ hay không, bằng cách kiểm tra chỉ báo <a>
	Nguồn bị ngắt.	 Kiểm tra xem dây điện đã được nối chặt với ổ cắm điện chưa. Kiểm tra xem dây điện đã được nối chặt với máy chưa. Kiểm tra xem đã bật cầu dao chưa.
không phát ra ngay cả khi đã đóng Nắp Trước.	Phần dưới cùng bên phải của Nắp Trước chưa được đóng chặt.	Đóng chặt phần dưới cùng bên phải của Nắp Trước.
Không thể đóng Khay Nạp Giấy.	 Các Thanh Dẫn Khay Nạp Giấy chưa mở rộng hết mức. Nguồn bị tắt trước khi Khay Nạp Giấy được hạ xuống đáy. 	Bật nguồn và hạ Khay Nạp Giấy xuống đáy. Đặt Cần Khóa Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp đến vị trí <井⇒, mở rộng Các Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp hết mức, và đóng Khay Nạp Giấy.
Không thể đặt Trống In vào vị trí.	Trống In dừng lại ở vị trí không thích hợp sau khi xoay.	Sau khi xoay Trống bằng tay, đảm bảo rằng dấu ▶ và dấu ◀ khớp với nhau như minh họa.
	Chưa đặt Trống In chính xác theo thanh dẫn.	Đặt Trống theo thanh dẫn một cách chính xác. ‴t.96

Vấn đề	Nguyên nhân	Thao tác
Chỉ báo lỗi không xuất hiện mặc dù các bộ phận tiêu hao (mực, Cuộn chế bản) đã được đặt.	Các bộ phận tiêu hao (mực, Cuộn chế bản) chưa được đặt chính xác.	Sau khi lắp ống mực, hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ () để khóa. Hoặc đặt lại ống mực. ‴t.88
		Đặt một Cuộn chế bản sao cho dấu i nằm bên trái, và đặt Bộ Chế Bản. ‴t.90
	ống mực không có thông tin về mực.	Không được gỡ nhãn dán trên phần xuất của ống mực. Nêu bạn làm thế, hãy đặt một ống mực mới. ‴t.88
	Cuộn chế bản không có thông tin về bản gốc.	Không được tháo phần i ra khỏi lõi chế bản. Nếu bạn làm thế, hãy đặt một Cuộn chế bản mới. ‴t.90
Không thể tháo Hộp hủy Bản chủ.	Cần Hộp hủy Bản chủ đã bị khóa.	Trượt cần Hộp hủy Bản chủ sang bên phải để mở khóa. Nếu Hộp hủy Bản chủ bị khóa móc, hãy liên hệ quản trị viên để tháo khóa móc. ‴t.93
Không có hình ảnh trên bản sao.	Tài liệu gốc bị úp ngửa mặt lên.	Đặt tài liệu gốc úp mặt xuống. (Trường hợp này cũng đúng đối với bộ ADF.)
Thiếu phần trên bản sao.	Kính Ép Giấy (và/hoặc Kính Máy Quét ADF) không sạch.	Vệ sinh Kính Ép Giấy (và/hoặc Kính Máy Quét ADF). ‴t.99
	Có vật lạ trên bản gốc.	Kéo Trống In ra và kiểm tra xem có bất kỳ vật lạ nào trên bản gốc hay không. Nếu có vật lạ giữa bản gốc và Trống, hãy gỡ bản gốc ra. Sau đó đặt Trống và thực hiện lại thao tác chế bản. ‴t.103
	 Kích cỡ giấy đã đặt lên Khay Nạp Giấy không giống với kích cỡ của tài liệu gốc tại thời điểm chế bản. Các Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp không khớp với chiều rộng của giấy tại thời điểm chế bản. 	Một bản gốc được tạo ra theo kích cỡ của giấy đã đặt lên Khay Nạp Giấy; ví dụ như chiều rộng của Các Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp và chiều dài của giấy. Nếu kích cỡ của giấy đã đặt lên khay nhỏ hơn kích cỡ của tài liệu gốc, bản gốc sẽ không được tạo cho toàn bộ tài liệu gốc. Đặt kích cỡ giấy trên khay giống như kích cỡ của tài liệu gốc và thực hiện thao tác chế bản.

Vấn đề	Nguyên nhân	Thao tác
Ở chế độ hiệu chỉnh bóng Sách, vị trí để xóa bóng bị thay đổi.	Giấy có kích cỡ tùy chỉnh đã đặt giấy vào Khay Nạp Giấy.	Chế độ hiệu chỉnh bóng Sách không cho phép sử dụng giấy có kích cỡ tùy chỉnh. Đặt giấy có kích cỡ chuẩn.
	Sách hoặc tạp chí có kích cỡ tùy chỉnh đã được đặt làm tài liệu gốc.	Đặt một cuốn sách hoặc tạp chí lên Kính Ép Giấy sao cho phần đóng sách nằm ở giữa của kích cỡ giấy đã đặt trên Khay Nạp Giấy (hoặc kích cỡ đã cho đối với Kích Cỡ của tài liệu gốc để hiệu chỉnh bóng Sách bằng Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh).
	Kích cỡ của tài liệu gốc khác với Kích Cỡ của tài liệu gốc để hiệu chỉnh bóng Sách đã cho bằng Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh.	 Kiểm tra Kích Cỡ của tài liệu gốc để hiệu chỉnh bóng Sách đã cho ở Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh. Khi chọn "0" Đặt giấy có kích cỡ chuẩn có cùng kích cỡ với tài liệu gốc vào Khay Nạp Giấy. Khi chọn "1" đến "4" Đặt Kích Cỡ của tài liệu gốc để hiệu chỉnh bóng Sách theo cùng kích cỡ với kích cỡ của tài liệu gốc. T.66
Quy trình xóa bóng ở chế độ hiệu chỉnh bóng Sách không xóa bóng ở giữa.	Chiều rộng của bóng giữa đã xóa quá hẹp.	Sử dụng Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh, đặt Chiều Rộng của bóng giữa để hiệu chỉnh bóng Sách lần nữa. ‴t.66
Phát hiện có các vạch trống nằm dọc trên các bản đã in.	Đầu In Nhiệt bị bẩn.	Mở Nắp Bộ Chế Bản và vệ sinh Đầu In Nhiệt. ☞t.99 Nếu cách này không giải quyết được vấn đề, hãy liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn.
Nền không mong muốn của tài liệu gốc đã được chọn trên các bản sao.	Nếu sử dụng báo hoặc giấy màu làm tài liệu gốc, nền sẽ được chọn trên các bản sao.	Đặt mức quét thành "Auto" (Tự Động) hoặc giảm mức quét, và sau đó thực hiện lại thao tác chế bản. ☞t.39
Phát hiện có bụi trên các bản đã in.	Kính Ép Giấy (và/hoặc Kính Máy Quét ADF) không sạch.	Vệ sinh Kính Ép Giấy (và/hoặc Kính Máy Quét ADF). ‴t.99

Vấn đề	Nguyên nhân	Thao tác
Các cạnh của các bản đã in bị dính mực.	Kích cỡ giấy lớn hơn tài liệu gốc đã đặt vào Khay Nạp Giấy tại thời điểm chế bản.	Vì một bản gốc đã được tạo theo kích cỡ lớn hơn tài liệu gốc, các cạnh của tài liệu gốc đã được xem như bóng. Đặt kích cỡ giấy giống như kích cỡ của tài liệu gốc và thực hiện lại thao tác chế bản. Hoặc dán băng như mô tả bên dưới để giải quyết vấn đề.
	Khi in giấy dày chẳng hạn như thẻ, các góc của giấy có tiếp xúc và bị làm hỏng bởi bản gốc.	Tạo một bản gốc khác và in bằng bản gốc mới. Hoặc kéo Trống In ra và dán băng cellophane vào phần bị hỏng trên bản gốc. Tuy nhiên, nếu dán băng cellophane, bản gốc có thể không được gửi chính xác đến Hộp hủy Bản chủ.
Mặt sau của các bản đã in bị dính mực.	Trục Ép đã bị dính mực.	Tháo Trống In và vệ sinh Trục Ép. ☞t.100 Vị trí in nằm ngoài giấy in, điều này có thể khiến cho Trục Ép bị dính mực. Hãy cẩn thận khi thay đổi kích cỡ giấy in hoặc thay đổi vị trí in.
	Các Thanh dẫn Giấy khay Nạp không khớp với chiều rộng của giấy tại thời điểm chế bản.	Điều chỉnh Các Thanh dẫn Giấy khay Nạp theo chiều rộng của giấy. Nếu Các Thanh dẫn Giấy khay Nạp được đặt rộng hơn chiều rộng của giấy, bản gốc sẽ rộng hơn cần thiết. ‴t.20
	Bạn có đang sử dụng một loại giấy thấm mực hiệu quả hay không?	Mực không khô đủ nhanh, để dấu ở mặt sau của tờ giấy kế tiếp. Đổi giấy hoặc thử sử dụng tính năng "Tiết Kiệm Mực". ‴t.47

Vấn đề	Nguyên nhân	Thao tác
Hình ảnh đã in bị mờ. Chữ đã in bị nhòe.	Nếu không sử dụng máy trong thời gian dài, mực trên bề mặt của Trống In có thể khô đi. Điều này dẫn đến tài liệu in bị mờ hoặc nhòe sau khi bắt đầu in.	Mực trên Trống In sẽ khô đi khi máy không được sử dụng trong thời gian dài. In bằng mực khô sẽ tạo ra các bản sao nhạt màu hoặc mất màu. Nhấn phím Ŋ và in vài bản sao trước khi in các bản được sử dụng thực sự. Hoặc sử dụng "Thao Tác Nghỉ". ☞t.64
	Các tài liệu gốc nhạt màu có thể dẫn đến hình ảnh mờ.	Tăng mức quét và thực hiện lại thao tác chế bản. ☞t.39 Đối với các tài liệu gốc được viết bằng bút chì, hãy chọn chế độ Pencil (Bút Chì). ☞t.35
	Nếu có nhiệt độ thấp (dưới 15°C) ở nơi lắp đặt máy hoặc bảo quản ống mực, mực sẽ không dễ chảy.	Hãy sử dụng máy sau khi máy ở nhiệt độ phòng được một lúc. ‴t.12
	Đã đặt chế độ Ink Saving (Tiết Kiệm Mực).	Khi chọn chế độ Ink Saving (Tiết Kiệm Mực), mực trên các bản sao đã in sẽ nhạt hơn bình thường.
Các vị trí in bên trái và phải đã bị thay đổi.	Các vị trí in bên trái và phải chưa được điều chỉnh cho phần tâm.	Khay Nạp Giấy được trang bị Nút Xoay Điều Chỉnh Vị Trí In Ngang. Hãy hạ khay, điều chỉnh vị trí, và sau đó in ra bản kiểm tra để kiểm tra vị trí. ‴t.48
Giấy dính vào bề mặt của Trống In. (Chỉ báo %√ nhấp nháy thường xuyên.)	Lề ở phần trên cùng của tài liệu gốc hoặc bản in quá nhỏ.	Lề của tài liệu gốc (phần trên cùng của bản in theo hướng xuất giấy) phải ít nhất là 5 mm. Hạ vị trí in dọc. Nếu không thể thực hiện thao tác điều chỉnh này, hãy sao một tài liệu gốc có đủ lề và thực hiện lại thao tác chế bản.
	Giấy in không thích hợp.	Sử dụng giấy theo khuyến cáo.
	Tài liệu gốc có phần màu đen đậm ở trên cùng.	Nếu tài liệu gốc có phần màu đen đậm ở trên cùng, các bản đã in có thể không được xuất thích hợp. Đặt lại tài liệu gốc theo hướng ngược lại và bắt đầu lại quy trình chế bản.
Các bản đã in và bị quăn sẽ được xuất ra.	Giấy in được tải ở hướng hạt nằm ngang.	Hãy tải giấy có hướng hạt nằm dọc.

Vấn đề	Nguyên nhân	Thao tác
Giấy bị kẹt trong bộ ADF (Tùy Chọn).	Có giấy bị kẹt trong bộ ADF (Tùy Chọn).	Kéo Cần Giải phóng Bản gốc ADF sang bên trái hoặc xoay Nút Xoay Tháo Tài Liệu Gốc và gỡ giáy kẹt.
Các bản đã in không được căn chỉnh gọn gàng trong Khay Nhận Giấy. (Chỉ báo SAr nhấp nháy thường xuyên.)	Vị trí của Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận và Thanh Chặn Giấy không thích hợp.	Điều chỉnh Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận và Thanh Chặn Giấy theo kích cỡ của giấy. Đối với giấy dày, mở rộng chúng một chút nếu cần. Nếu bạn đã điều chỉnh vị trí ngang trên Khay Nạp Giấy, hãy thay đổi Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận theo cùng hướng. ‴t.22
	Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy có vị trí không chính xác.	Nếu Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy được đặt thành "CARD" (Thẻ) (🛁), các bản đã in có thể không được căn chỉnh chính xác khi sử dụng giấy chuẩn. Đặt Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy thành "NORMAL" (Bình Thường) (––––––––––––––––––––––––––––––––––––
	Vị trí của các Cánh Xuất Giấy không thích hợp. (Chỉ đối với máy EZ3XX)	Điều chỉnh vị trí của Các Cánh Xuất Giấy theo kích cỡ và độ dày của giấy. ☞t.22
	Các Bộ Sắp Giấy không được đặt chính xác. (Chỉ đối với máy EZ3XX)	Đặt các Bộ Sắp Giấy một cách chính xác. ☞t.22
	Các bộ gấp giấy không được đặt chính xác. (Chỉ đối với máy EZ2XX)	Đặt các bộ gấp giấy một cách chính xác. ☞t.22

Vấn đề	Nguyên nhân	Thao tác
Vấn đề Giấy đi qua thanh chặn khay nhận.	Nguyên nhân 	 Thao tác Thực hiện theo các bước này để cân bằng khay nhận như sau: 1) Gập Các Thanh dẫn Giấy Khay Nhận/Thanh Chặn. 2) Nâng các mặt bên của khay nhận bằng cả hai tay, và di chuyển thân khay nhận đến vị trí B. Nên sử dụng vị trí A trong hầu hết các trường hợp.
		A: Vị trí bình thường B: Di chuyển đến vị trí này khi giấy đi qua khay.

Vấn đề	Nguyên nhân	Thao tác
Không dễ nạp giấy từ Khay Nạp Giấy. (giấy bị bỏ qua, hoặc nạp nhiều tờ)	Giấy in không thích hợp.	Sử dụng giấy nằm trong phạm vi được kuyến cáo. ‴t.16
	Vị trí của Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy không thích hợp.	Khi sử dụng giấy dày hoặc giấy trơn, hãy đặt Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy đến vị trí CARD (Thẻ) (—). ‴t.20
	Góc của Đĩa Tách không thích hợp.	 Xoay nút xoay Điều Chỉnh Góc Đĩa Tách như sau: Khi bỏ qua giấy Xoay nút xoay sang bên trái.
		 Khi nạp nhiều tờ Xoay nút xoay sang bên phải.
		 Chú ý!: Trước khi thực hiện thay đổi, hãy đảm bảo lấy hết giấy ra khỏi Khay Nạp Giấy và đảm bảo khay đã được hạ xuống dưới đáy.
	Điều Chỉnh Nạp Giấy trên màn hình Chức Năng chưa được đặt thích hợp.	Điều chỉnh "Điều Chỉnh Nạp Giấy". Liên hệ đại lý bán hàng (hoặc đại diện dịch vụ ủy quyền) của bạn để biết chi tiết về cách điều chỉnh.
Phần sau của thẻ đã in bị tách ra hoặc cạnh đầu của thẻ đã in bị nhăn.	Góc của Đĩa Tách không thích hợp.	Tham khảo quy trình đã cho đối với trường hợp "Không dễ nạp giấy từ Khay Nạp Giấy. (Không có giấy được nạp.)", và điều chỉnh Đĩa Tách.
Chỉ báo 孙 sẽ sáng lên ngay cả khi có có kẹt giấy.	Giấy đã nâng lên được đẩy ra tại thời điểm có vòng xoay thứ hai của Trống In.	Kiểm tra các bản đã in, và nếu lề trên cùng nhỏ lên 5 mm, hãy hạ vị trí in một chút.
	Vì ánh nắng được chiếu vào máy, cảm biến không hoạt động chính xác.	Ví dụ như dùng rèm để che ánh nắng hoặc di chuyển máy đến một nơi không có ánh nắng trực tiếp.

Vấn đề	Nguyên nhân	Thao tác
Máy lặp lại quy trình chế bản cho mỗi tài liệu gốc.	"Sắp thứ tự Bản copy" và "Sắp thứ tự" đã được chọn cho thiết lập của trình điều khiển máy in để nhận dữ liệu tài liệu.	Hủy tác vụ in hiện tại và gửi lại dữ liệu tài liệu mà không chọn "Sắp thứ tự Bản copy" hoặc "Sắp thứ tự" cho thiết lập của trình điều khiển máy in.
Phím () sẽ nhấp nháy.	Dữ liệu đã nhận đang chờ xuất.	Nhấn phím 🕩 để xuất dữ liệu. Để xóa dữ liệu đang chờ xuất, nhấn phím 💻 .
" – – – – " xuất hiện trên Màn hình số lượng in và máy không khởi động.	Khi máy đang được sử dụng, bị mất nguồn.	Nhấn phím 🗘 .

Phụ lục

Các Phụ Kiện Tùy Chọn

Chúng tôi có nhiều phụ kiện tùy chọn khác nhau để nâng cao khả năng của máy. Để biết thông tin chi tiết về các phụ kiện tùy chọn, hãy tham khảo các tài liệu hướng dẫn sử dụng tương ứng của chúng.

• Trống Màu

Chúng tôi có nhiều màu sắc đa dạng, chẳng hạn như xanh dương, đỏ, xanh lá, và nâu. Bảo quản Trống trong hộp của nó.

• Bộ Nạp Bản Gốc Tự động AF-VI

Tự động nạp đến 50 tờ tài liệu gốc.

• Bộ Tách Tác Vụ IV

Với chức năng Programed Printing (In Theo Lập Trình), cho phép máy in và sắp xếp thành nhóm được tách theo băng.

Bộ Đếm Thẻ Chính IV

Với một cú nhấn nút duy nhất, hiển thị số bản in và số bản gốc đã sử dụng trong một khoảng thời gian cụ thể. Điều này giúp bạn kiểm soát chi phí.

• Bộ Nạp Thẻ

Sử dụng cho giấy dày chẳng hạn như danh thiếp. Thay thiết bị này khi cần đưa giấy dày qua máy.

• Bộ Nạp Phong Bì

Sử dụng cho phong bì.

• Ngăn Chứa Mực/Bản Gốc

Một bộ giá đỡ để cất đồ dự trữ như mực và các bản gốc.

• Chân đứng

• RISO PC Interface Card USB2.0

Sử dụng để kết nối máy tính với máy in bằng cáp USB.

• RISO Network Card

Sử dụng để kết nối trực tiếp máy in với mạng. Card này đi kèm phần mềm RISO-MONITOR cho phép bạn kiểm tra trạng thái của máy in từ máy tính.

Khay Xếp Rộng

Bộ phận này có thể nạp giấy có kích cỡ lên đến 340 mm × 555 mm.

Thông số kỹ thuật

RISO EZ391

Cac phương thức che ban/in	Chế bản kỳ thuật số tốc độ cao/in giay nên hoàn toàn tự động
Loại Tài Liệu Gốc	Sách (10 kg trở xuống), tờ
Kích Cỡ Tài Liệu Gốc (tối đa/tối thiểu)	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 50 mm \times 90 mm - 310 mm \times 432 mm Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Trọng Lượng Giấy Gốc	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 10 kg trở xuống Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 50g/m² - 128g/m²
Kích Cỡ Giấy In (tối đa/tối thiểu)	100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Công Suất Nạp Giấy	1000 tờ (64g/m²)
Trọng Lượng Giấy In	46g/m ² - 210g/m ²
Chế Độ Xử Lý Hình Ảnh	Line (Chữ), Photo (Hình), Duo (Đôi), Pencil (Bút Chì)
Thời Gian Chế Bản	Khoảng 19 giây (đối với giấy Letter/nằm dọc/tỉ lệ sao 100%)
Khu Vực In (tối đa)	291 mm × 425 mm
Tỉ Lệ In Sao	Thu phóng: 50 - 200% Tỉ lệ sao chuẩn (phóng to): 154%, 129%, 121% Tỉ lệ sao chuẩn (thu nhỏ): 94%, 78%, 65%, 61%
Tốc Độ In	Khoảng 60 - 130 tờ mỗi phút (năm bước có thể thay đổi)
Điều Chỉnh Vị Trí In	Dọc: ±15 mm Ngang: ±10 mm
Cấp Mực	Hoàn toàn tự động (1000 ml mỗi hộp mực)
Nạp/Thải Bản Gốc	Hoàn toàn tự động (khoảng 215 tờ mỗi cuộn)
Công Suất Thải Bản Gốc	100 tờ
Giao Diện Người Dùng	Bảng đèn LED có chỉ báo Mũi Tên Tiến Độ, thao tác mặt trước-bên
Các Phụ Kiện Tùy Chọn	Bộ Nạp Bản Gốc Tự động AF-VI, Bộ Tách Tác Vụ IV, Bộ Đếm Thẻ Chính IV, Trống Màu, Bộ Nạp Thẻ, Bộ Nạp Phong Bì, Ngăn Chứa Mực/Bản Gốc, Chân Đứng, RISO Network Card, RISO PC Interface Card USB2.0, Khay Xếp Rộng
Nguồn Điện	EZ391U:100-120/220-240V~, 2.5/1.3A, 50-60Hz
Kích thước	Khi sử dụng: 1415 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao) Khi bảo quản: 780 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao)
Trọng lượng	Khoảng 101 kg
Tiêu Chuẩn về An Toàn	Tuân thủ quy định IEC 60950-1, mức ô nhiễm trong nhà 2*1, Ở độ cao 2000m trở xuống

Lưu ý:

• Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Các phương thức chế bản/in	Chế bản kỹ thuật số tốc độ cao/in giấy nến hoàn toàn tự động
Loại Tài Liệu Gốc	Sách (10 kg trở xuống), tờ
Kích Cỡ Tài Liệu Gốc (tối đa/tối thiểu)	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 50 mm \times 90 mm - 310 mm \times 432 mm Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Trọng Lượng Giấy Gốc	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 10 kg trở xuống Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 50g/m² - 128g/m²
Kích Cỡ Giấy In (tối đa/tối thiểu)	100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Công Suất Nạp Giấy	1000 tờ (64g/m²)
Trọng Lượng Giấy In	46g/m² - 210g/m²
Chế Độ Xử Lý Hình Ảnh	Line (Chữ), Photo (Hình), Duo (Đôi), Pencil (Bút Chì)
Thời Gian Chế Bản	Khoảng 20 giây (đối với giấy A4/nằm dọc/tỉ lệ sao 100%)
Khu Vực In (tối đa)	291 mm × 413 mm
Tỉ Lệ In Sao	Thu phóng: 50 - 200% Tỉ lệ sao chuẩn (phóng to): 141%, 122%, 116% Tỉ lệ sao chuẩn (thu nhỏ): 94%, 87%, 82%, 71%
Tốc Độ In	Khoảng 60 - 130 tờ mỗi phút (năm bước có thể thay đổi)
Điều Chỉnh Vị Trí In	Dọc: ±15 mm Ngang: ±10 mm
Cấp Mực	Hoàn toàn tự động (1000 ml mỗi hộp mực)
Nạp/Thải Bản Gốc	Hoàn toàn tự động (khoảng 220 tờ mỗi cuộn)
Công Suất Thải Bản Gốc	100 tờ
Giao Diện Người Dùng	Bảng đèn LED có chỉ báo Mũi Tên Tiến Độ, thao tác mặt trước-bên
Các Phụ Kiện Tùy Chọn	Bộ Nạp Bản Gốc Tự động AF-VI, Bộ Tách Tác Vụ IV, Bộ Đếm Thẻ Chính IV, Trống Màu, Bộ Nạp Thẻ, Bộ Nạp Phong Bì, Ngăn Chứa Mực/Bản Gốc, Chân Đứng, RISO Network Card, RISO PC Interface Card USB2.0, Khay Xếp Rộng
Nguồn Điện	EZ371E:220-240V~, 1.3A, 50-60Hz EZ371A (Ở Hàn Quốc):220V~, 1.3A, 60Hz EZ371A (Ở Đài Loan):110V~, 2.5A, 60Hz EZ371A (Ở các quốc gia khác):220-240V~, 1.3A, 50-60Hz
Kích thước	Khi sử dụng: 1415 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao) Khi bảo quản: 780 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao)
Trọng lượng	Khoảng 101 kg
Tiêu Chuẩn về An Toàn	Tuân thủ quy định IEC 60950-1, mức ô nhiễm trong nhà 2*1, Ở độ cao 2000m trở xuống

Lưu ý:

• Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Các phương thức chế bản/in	Chế bản kỹ thuật số tốc độ cao/in giấy nến hoàn toàn tự động
Loại Tài Liệu Gốc	Sách (10 kg trở xuống), tờ
Kích Cỡ Tài Liệu Gốc (tối đa/tối thiểu)	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 50 mm \times 90 mm - 310 mm \times 432 mm Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Trọng Lượng Giấy Gốc	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 10 kg trở xuống Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 50g/m² - 128g/m²
Kích Cỡ Giấy In (tối đa/tối thiểu)	100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Công Suất Nạp Giấy	1000 tờ (64g/m²)
Trọng Lượng Giấy In	46g/m² - 210g/m²
Chế Độ Xử Lý Hình Ảnh	Line (Chữ), Photo (Hình), Duo (Đôi), Pencil (Bút Chì)
Thời Gian Chế Bản	Khoảng 20 giây (đối với giấy A4/nằm dọc/tỉ lệ sao 100%)
Khu Vực In (tối đa)	251 mm × 357 mm
Tỉ Lệ In Sao	Thu phóng: 50 - 200% Tỉ lệ sao chuẩn (phóng to): 141%, 122%, 116% Tỉ lệ sao chuẩn (thu nhỏ): 94%, 87%, 82%, 71%
Tốc Độ In	Khoảng 60 - 130 tờ mỗi phút (năm bước có thể thay đổi)
Điều Chỉnh Vị Trí In	Dọc: ±15 mm Ngang: ±10 mm
Cấp Mực	Hoàn toàn tự động (1000 ml mỗi hộp mực)
Nạp/Thải Bản Gốc	Hoàn toàn tự động (khoảng 250 tờ mỗi cuộn)
Công Suất Thải Bản Gốc	100 tờ
Giao Diện Người Dùng	Bảng đèn LED có chỉ báo Mũi Tên Tiến Độ, thao tác mặt trước-bên
Các Phụ Kiện Tùy Chọn	Bộ Nạp Bản Gốc Tự động AF-VI, Bộ Tách Tác Vụ IV, Bộ Đếm Thẻ Chính IV, Trống Màu, Bộ Nạp Thẻ, Bộ Nạp Phong Bì, Ngăn Chứa Mực/Bản Gốc, Chân Đứng, RISO Network Card, RISO PC Interface Card USB2.0, Khay Xếp Rộng
Nguồn Điện	EZ331A (Ở Hàn Quốc):220V~, 1.3A, 60Hz EZ331A (Ở các quốc gia khác):220-240V~, 1.3A, 50-60Hz
Kích thước	Khi sử dụng: 1415 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao) Khi bảo quản: 780 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao)
Trọng lượng	Khoảng 101 kg
Tiêu Chuẩn về An Toàn	Tuân thủ quy định IEC 60950-1, mức ô nhiễm trong nhà 2*1, Ở độ cao 2000m trở xuống

Lưu ý:

• Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Các phương thức chế bản/in	Chế bản kỹ thuật số tốc độ cao/in giấy nến hoàn toàn tự động
Loại Tài Liệu Gốc	Sách (10 kg trở xuống), tờ
Kích Cỡ Tài Liệu Gốc (tối đa/tối thiểu)	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 50 mm \times 90 mm - 310 mm \times 432 mm Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Trọng Lượng Giấy Gốc	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 10 kg trở xuống Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 50g/m² - 128g/m²
Kích Cỡ Giấy In (tối đa/tối thiểu)	100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Công Suất Nạp Giấy	1000 tờ (64g/m²)
Trọng Lượng Giấy In	46g/m² - 210g/m²
Chế Độ Xử Lý Hình Ảnh	Line (Chữ), Photo (Hình), Duo (Đôi), Pencil (Bút Chì)
Thời Gian Chế Bản	Khoảng 22 giây (đối với giấy A4/nằm dọc/tỉ lệ sao 100%)
Khu Vực In (tối đa)	210 mm × 290 mm
Tỉ Lệ In Sao	Tỉ lệ sao chuẩn (phóng to): 141%, 122%, 116% Tỉ lệ sao chuẩn (thu nhỏ): 94%, 87%, 82%, 71%
Tốc Độ In	Khoảng 60 - 130 tờ mỗi phút (năm bước có thể thay đổi)
Điều Chỉnh Vị Trí In	Dọc: ±15 mm Ngang: ±10 mm
Cấp Mực	Hoàn toàn tự động (1000 ml mỗi hộp mực)
Nạp/Thải Bản Gốc	Hoàn toàn tự động (khoảng 295 tờ mỗi cuộn)
Công Suất Thải Bản Gốc	100 tờ
Giao Diện Người Dùng	Bảng đèn LED có chỉ báo Mũi Tên Tiến Độ, thao tác mặt trước-bên
Các Phụ Kiện Tùy Chọn	Bộ Nạp Bản Gốc Tự động AF-VI, Bộ Tách Tác Vụ IV, Bộ Đếm Thẻ Chính IV, Trống Màu, Bộ Nạp Thẻ, Bộ Nạp Phong Bì, Ngăn Chứa Mực/Bản Gốc, Chân Đứng, RISO Network Card, RISO PC Interface Card USB2.0, Khay Xếp Rộng
Nguồn Điện	EZ301E:220-240V~, 1.3A, 50-60Hz
Kích thước	Khi sử dụng: 1415 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao) Khi bảo quản: 780 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao)
Trọng lượng	Khoảng 101 kg
Tiêu Chuẩn về An Toàn	Tuân thủ quy định IEC 60950-1, mức ô nhiễm trong nhà 2*1, Ở độ cao 2000m trở xuống

Lưu ý:

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Các phương thức chế bản/in	Chế bản kỹ thuật số tốc độ cao/in giấy nến hoàn toàn tự động
Loại Tài Liệu Gốc	Sách (10 kg trở xuống), tờ
Kích Cỡ Tài Liệu Gốc (tối đa/tối thiểu)	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 50 mm \times 90 mm - 310 mm \times 432 mm Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Trọng Lượng Giấy Gốc	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 10 kg trở xuống Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 50g/m² - 128g/m²
Kích Cỡ Giấy In (tối đa/tối thiểu)	100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Công Suất Nạp Giấy	1000 tờ (64g/m²)
Trọng Lượng Giấy In	46g/m² - 157g/m²
Chế Độ Xử Lý Hình Ảnh	Line (Chữ), Photo (Hình), Duo (Đôi), Pencil (Bút Chì)
Thời Gian Chế Bản	Khoảng 25 giây (đối với giấy A4/nằm dọc/tỉ lệ sao 100%)
Khu Vực In (tối đa)	251 mm × 357 mm
Tỉ Lệ In Sao	Tỉ lệ sao chuẩn (phóng to): 141%, 122%, 116% Tỉ lệ sao chuẩn (thu nhỏ): 94%, 87%, 82%, 71%
Tốc Độ In	Khoảng 60 - 130 tờ mỗi phút (năm bước có thể thay đổi)
Điều Chỉnh Vị Trí In	Dọc: ±15 mm Ngang: ±10 mm
Cấp Mực	Hoàn toàn tự động (1000 ml mỗi hộp mực)
Nạp/Thải Bản Gốc	Hoàn toàn tự động (khoảng 250 tờ mỗi cuộn)
Công Suất Thải Bản Gốc	100 tờ
Giao Diện Người Dùng	Bảng đèn LED có chỉ báo Mũi Tên Tiến Độ, thao tác mặt trước-bên
Các Phụ Kiện Tùy Chọn	Bộ Nạp Bản Gốc Tự động AF-VI, Bộ Tách Tác Vụ IV, Bộ Đếm Thẻ Chính IV, Trống Màu, Bộ Nạp Thẻ, Bộ Nạp Phong Bì, Ngăn Chứa Mực/Bản Gốc, Chân Đứng, RISO Network Card, RISO PC Interface Card USB2.0, Khay Xếp Rộng
Nguồn Điện	EZ231E:220-240V~, 1.3A, 50-60Hz EZ231U:220-240V~, 1.3A, 50-60Hz EZ231A (Ở Hàn Quốc):220V~, 1.3A, 60Hz EZ231A (Ở Đài Loan):110V~, 2.5A, 60Hz EZ231A (Ở các quốc gia khác):220-240V~, 1.3A, 50-60Hz
Kích thước	Khi sử dụng: 1415 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao) Khi bảo quản: 780 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao)
Trọng lượng	Khoảng 100 kg
Tiêu Chuẩn về An Toàn	Tuân thủ quy định IEC 60950-1, mức ô nhiễm trong nhà 2*1, Ở độ cao 2000m trở xuống

Lưu ý:

• Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Các phương thức chế bản/in	Chế bản kỹ thuật số tốc độ cao/in giấy nến hoàn toàn tự động
Loại Tài Liệu Gốc	Sách (10 kg trở xuống), tờ
Kích Cỡ Tài Liệu Gốc (tối đa/tối thiểu)	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 50 mm × 90 mm - 310 mm × 432 mm Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 100 mm × 148 mm - 310 mm × 432 mm
Trọng Lượng Giấy Gốc	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 10 kg trở xuống Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 50g/m² - 128g/m²
Kích Cỡ Giấy In (tối đa/tối thiểu)	100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Công Suất Nạp Giấy	1000 tờ (64g/m²)
Trọng Lượng Giấy In	46g/m² - 157g/m²
Chế Độ Xử Lý Hình Ảnh	Line (Chữ), Photo (Hình), Duo (Đôi), Pencil (Bút Chì)
Thời Gian Chế Bản	EZ221U: Khoảng 22 giây (đối với giấy Letter/nằm dọc/tỉ lệ sao 100%) EZ221A: Khoảng 25 giây (đối với giấy A4/nằm dọc/tỉ lệ sao 100%)
Khu Vực In (tối đa)	210 mm × 357 mm
Tỉ Lệ In Sao	Tỉ lệ sao chuẩn (phóng to) EZ221U: 154%, 129%, 121% EZ221A: 141%, 122%, 116% Tỉ lệ sao chuẩn (thu nhỏ) EZ221U: 94%, 78%, 65%, 61% EZ221A: 94%, 87%, 82%, 71%
Tốc Độ In	Khoảng 60 - 130 tờ mỗi phút (năm bước có thể thay đổi)
Điều Chỉnh Vị Trí In	Dọc: ±15 mm Ngang: ±10 mm
Cấp Mực	Hoàn toàn tự động (1000 ml mỗi hộp mực)
Nạp/Thải Bản Gốc	Hoàn toàn tự động (khoảng 250 tờ mỗi cuộn)
Công Suất Thải Bản Gốc	100 tờ
Giao Diện Người Dùng	Bảng đèn LED có chỉ báo Mũi Tên Tiến Độ, thao tác mặt trước-bên
Các Phụ Kiện Tùy Chọn	Bộ Nạp Bản Gốc Tự động AF-VI, Bộ Tách Tác Vụ IV, Bộ Đếm Thẻ Chính IV, Trống Màu, Bộ Nạp Thẻ, Bộ Nạp Phong Bì, Ngăn Chứa Mực/Bản Gốc Chân Đứng, RISO Network Card, RISO PC Interface Card USB2.0, Khay Xếp Rộng
Nguồn Điện	EZ221U: 100-120/220-240V~, 2.5/1.3A, 50-60Hz EZ221A: 220-240V~, 1.3A, 50-60Hz
Kích thước	Khi sử dụng: 1415 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao) Khi bảo quản: 780 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao)
Trọng lượng	Khoảng 100 kg
Tiêu Chuẩn về An Toàn	Tuân thủ quy định IEC 60950-1, mức ô nhiễm trong nhà 2*1, Ở độ cao 2000m trở xuống

Lưu ý:

• Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Các phương thức chế bản/in	Chế bản kỹ thuật số tốc độ cao/in giấy nến hoàn toàn tự động
Loại Tài Liệu Gốc	Sách (10 kg trở xuống), tờ
Kích Cỡ Tài Liệu Gốc (tối đa/tối thiểu)	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 50 mm \times 90 mm - 310 mm \times 432 mm Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 100 mm \times 148 mm - 310 mm \times 432 mm
Trọng Lượng Giấy Gốc	Khi sử dụng Kính Ép Giấy: 10 kg trở xuống Khi sử dụng bộ ADF (tùy chọn): 50g/m² - 128g/m²
Kích Cỡ Giấy In (tối đa/tối thiểu)	100 mm × 148 mm - 310 mm × 432 mm
Công Suất Nạp Giấy	1000 tờ (64g/m²)
Trọng Lượng Giấy In	46g/m² - 157g/m²
Chế Độ Xử Lý Hình Ảnh	Line (Chữ), Photo (Hình), Duo (Đôi), Pencil (Bút Chì)
Thời Gian Chế Bản	Khoảng 25 giây (đối với giấy A4/nằm dọc/tỉ lệ sao 100%)
Khu Vực In (tối đa)	210 mm × 290 mm
Tỉ Lệ In Sao	Tỉ lệ sao chuẩn (phóng to): 141%, 122%, 116% Tỉ lệ sao chuẩn (thu nhỏ): 94%, 87%, 82%, 71%
Tốc Độ In	Khoảng 60 - 130 tờ mỗi phút (năm bước có thể thay đổi)
Điều Chỉnh Vị Trí In	Dọc: ±15 mm Ngang: ±10 mm
Cấp Mực	Hoàn toàn tự động (1000 ml mỗi hộp mực)
Nạp/Thải Bản Gốc	Hoàn toàn tự động (khoảng 295 tờ mỗi cuộn)
Công Suất Thải Bản Gốc	100 tờ
Giao Diện Người Dùng	Bảng đèn LED có chỉ báo Mũi Tên Tiến Độ, thao tác mặt trước-bên
Các Phụ Kiện Tùy Chọn	Bộ Nạp Bản Gốc Tự động AF-VI, Bộ Tách Tác Vụ IV, Bộ Đếm Thẻ Chính IV, Trống Màu, Bộ Nạp Thẻ, Bộ Nạp Phong Bì, Ngăn Chứa Mực/Bản Gốc, Chân Đứng, RISO Network Card, RISO PC Interface Card USB2.0, Khay Xếp Rộng
Nguồn Điện	EZ201E: 220-240V~, 1.3A, 50-60Hz EZ201A: 220-240V~, 1.3A, 50-60Hz
Kích thước	Khi sử dụng: 1415 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao) Khi bảo quản: 780 mm(Rộng) × 655 mm(Sâu) × 665 mm(Cao)
Trọng lượng	Khoảng 100 kg
Tiêu Chuẩn về An Toàn	Tuân thủ quy định IEC 60950-1, mức ô nhiễm trong nhà 2*1, Ở độ cao 2000m trở xuống

Lưu ý:

• Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Danh Sách Tính Năng

Tính năng	EZ391/EZ371/EZ331/ EZ301	EZ231/EZ221/EZ201
Tỉ Lệ Sao Chuẩn	0	0
Thu phóng	0	Không có thông tin
Xử lý điểm	0	Không có thông tin
Mức quét (năm bước có thể thay đổi bằng tay)	0	0
Mức quét (tự động)	0	0
Hiệu chỉnh bóng sách	0	0
In Theo Lập Trình	0	0
In 2 Trang 1 Mặt	0	0
Tiết Kiệm Mực	0	0
Bút chì	0	0
Chế độ Thiết Lập Tùy Chỉnh	0	0
Chế độ Tài Liệu Mật	0	0
Tự động Nghỉ	0	0
Nghỉ (thủ công)	0	0
Chế độ Tiết Kiệm Năng Lượng	0	0
Tự Động Xử Lý	0	0
Tốc Độ In	0	0
Mật độ in	0	Không có thông tin
Điều Chỉnh Cánh Xuất Giấy	0	Không có thông tin
Bộ Sắp Giấy	0	Không có thông tin
Bộ gấp giấy	Không có thông tin	0
In Trực Tiếp	Tùy chọn	Tùy chọn

Chỉ mục

A Auto-Process (Tự Động Xử Lý)46

В

—	
Bán Tự Động (bộ ADF)	68
Bảng Điều Khiển Chính	8
Bảng Điều Khiển Phụ	
Bảo dưỡng	
BẬT/TẮT Quản Lý	80
Bộ Chế Bản	7, 90
Bộ gấp giấy	24
Bộ Nạp Phong Bì	
Bộ Nạp Thẻ	
Bộ Sắp Giấy	22
Bộ Tách Tác Vụ	53
Bộ Tách Tác Vụ IV	
Bộ đếm	7
Bộ Đếm Thẻ Chính IV	

С

Các Bảng Điều Khiến	8
Các bộ phận tiêu hao	27
Các Mũi Tên Tiến Độ	8
Các Thanh Dẫn Giấy Khay Nhận	7
Các Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp	7
Các Thao Tác Cơ Bản	
Các Thiết Lập Ban Đầu	66
Cài Đặt Phần Mềm	15
Cánh Thanh Dẫn Bản Gốc	7, 91
Cánh Xuất Giấy	7, 23
Chân đứng	122
Chiều Rộng Phần Giữa Hiệu Chỉnh	
Bóng Sách	66
Chuẩn	37
Chuẩn bị trước khi In	20
Chuẩn bị trước khi sử dụng	12
Chế độ Cài đặt Tùy chỉnh	66
Chế Độ Confidential (Tài Liệu Mật)	65
Chế Độ Duo (Đôi)	34
Chế Độ Line (Chữ)	34
Chế Độ Một Trang	52
Chế Độ Nhiều Trang	53
Chế Độ Photo (Hình)	34
Chế Độ Tiết kiệm Energy	67
Chế Độ Xử Lý Hình Ảnh	34
Chỉ Báo 2-Up (In 2 Trang 1 Mặt)	10, 44
Chỉ Báo Auto-Process (Tự Động Xử Lý)	8, 46
Chỉ Báo Book (Sách)	10, 40
Chỉ Báo Call Service (Gọi Nhân Viên	
Bảo Trì)	102, 109
Chỉ Báo Check Settings (Kiêm Tra	
Thiết Lập)	102, 107
Chỉ Báo Chê Độ Pencil (Bút Chì)	10, 35
Chí Báo Chọn Xứ Lý Hình Anh	10
Chí Báo Confidential (Tài Liệu Mật)	11, 65
Chi Báo Custom (Tùy Chính)	11, 73, 75

Chỉ Báo Empty Disposal Box	
(Đổ Hộp Thải)	102, 109
chỉ báo i fit8,	102, 110
Chỉ Báo Idling (Nghỉ)	11, 64
Chỉ Báo Ink Saving (Tiết Kiệm Mực)	10, 47
Chỉ Báo Interface (Giao Diện)	11, 32
Chỉ Báo Jam (Kẹt Giấy)	102
Chỉ Báo Kẹt Giấy	103
Chỉ Báo Loại Lỗi	102
Chỉ Báo Maintenance Call (Gọi Nhân	
Viên Bảo Dưỡng)	102, 109
Chỉ Báo Màn Hình Kiểm Tra Lỗi	8, 102
Chỉ Báo P	8, 54
Chỉ Báo Replace Ink Cartridge	
(Thay Hộp Mực)	102, 109
Chỉ Báo Replace Master Roll	
(Thay Trục Chế Bản)	102, 109
Chỉ Báo Sàng Lọc Điểm	10, 36
Chỉ Báo Thay Trục Chế Bản	90
Chỉ Báo Tự Động Điều Chỉnh Mức Quét	10
Chỉ Báo Vị Trí Lỗi	102
Chỉ Báo Điều Chỉnh Mật Độ In	8
Chỉ Báo Điều Chỉnh Tốc Độ In	8
Chỉ Báo Điều Chỉnh Vị Trí In	8
Chốt giữ Cuộn chế bản	7, 90
Chốt giữ Nắp Ông mực	7, 89
Chốt Điều chỉnh Lực ép Nạp Giấy	7, 20
Chức Năng và Tên của Từng Bộ Phận	6
Công Tắc Nguồn	7
Cuộn chế bản	7, 90
Cần Giải phóng Bản gốc ADF	7, 106
Cần Gạt Nắp Bộ Chế Bản	90
Cần Khóa Các Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp	7
Cần Khóa Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp	20
Cần Đấy Ra	93

D

130
49
39
51
50
21
78
78
7
. 70, 75
93

G

Giấy In	. 16
Giới Hạn Số Lượng Trên	82
Giới Hạn về Kích Cỡ và Trọng Lượng của	
Giấy In	. 16
Giới Hạn về Kích Cỡ và Trọng Lượng của	
Tài Liệu Gốc	. 18
Giới Hạn về Tài Liệu Gốc	. 19
Giới Thiệu về Máy In	6

н

Hiệu Chỉnh Bóng Sách	40, 66
Hộp Mực	7, 88
Hướng Dẫn Về An Toàn	12
Hướng Dẫn về An Toàn Vận Hành	26
Hướng Dẫn về An Toàn Vệ Sinh	98
-	

I

Idling (Nghỉ)	64
In 2 Trang 1 Mặt	41
In Dữ Liệu Được Tạo Ra Bằng Máy Tính	32
In Hai Tài Liệu Gốc (Kế Nhau)	41
In sinh thái	69
In Tài Liệu Giấy và Sách	29
Ink Saving (Tiết Kiệm Mực)	47

κ

Khay Nhận Giấy	7, 22
Khay Nhận Tài Liệu Gốc ADF	7
Khay Nạp Giấy	7, 20
Khay Nạp Tài Liệu Tự Động AF-VI	122
Khay Xếp Rộng	122
Kính Ép Giấy	7, 99
Kính Máy Quét	100
Kiểu Giấy	67
Kết Nối Với Máy Tính	14

L

Lập Trình	52
Lập Trình A	52, 54
Lập Trình B	52, 53, 57
Lắp đặt	12
Lề Của Tài Liệu Gốc	19

Μ

Mã PIN	79
Màn Hình Kích Cỡ Sao Tự Do	10
Màn Hình Kiểm Tra Lỗi	102
Màn Hình Số H	110
Màn Hình Số Lỗi	8, 102
Màn Hình Số Lượng In	8
Mép	91
Móc Tách	100, 104
Móc Xuất	100, 104
Môi Trường Bảo Quản Giấy In	17
Môi Trường Vận Hành	26
-	

Ν

Ngõ cắm AC	7
Nhóm	52
Nhập mã PIN	31
Núm Bộ Sắp Giấy	7, 22
Nút Nâng/Hạ Khay Nạp Giấy	7, 21
Nút Tháo Bộ Chế Bản	7, 90
Nút Tháo Trống In	7, 96
Nút Xoay Tháo Tài Liệu Gốc ADF	106
Nút Xoay Điều Chỉnh Cánh Xuất Giấy	7, 23
Nút Xoay Điều Chỉnh Vị Trí In Ngang	7, 50
Nắp Bộ Chế Bản	7, 90
Nắp Kính Ép Giấy	7
Nắp Trước	7
Nối Điện	13

Ρ

Pencil (Bút Chì)	35
Phím *	8
Phím +	9
Phím ×	9
Phím 1:1	. 10, 37
Phím 2-Up (In 2 Trang 1 Măt)	. 10, 44
Phím Auto-Process (Tự Động Xử Lý)	8, 46
Phím Book (Sách)	. 10, 40
Phím C	
Phím Chế Đô Pencil (Bút Chì)	. 10. 35
Phím Chon Kích Cỡ Sao 10	. 37. 38
Phím Chon Xử Lý Hình Ảnh	
Phím Confidential (Tài Liêu Mât)	. 11. 65
Phím Custom (Tùy Chỉnh)	. 73. 75
Phím Căn Giữa Vi Trí In	8. 50
Phím Idling (Nahỉ)	. 11. 64
Phím Ink Saving (Tiết Kiêm Mực)	. 10. 47
Phím Interface (Giao Diên)	. 11. 32
Phím Master-Making (Chế Bản)	
Phím P	8. 54
Phím Print (In)	
Phím Proof (Kiểm Tra)	9. 48
Phím Reset (Đặt Lại)	
Phím Sàng Loc Điểm	. 10. 36
Phím Start (Bắt Đầu)	9
Phím Stop (Dừng)	9
Phím Số Lương In	8
Phím Tư Đông Điều Chỉnh Mức Quét	10
Phím Wake-Up (Kích Hoat)	8
Phím Zoom (Thu Phóng)	. 10, 38
Phím Điều Chỉnh Mật Đố In	8, 49
Phím Điều Chỉnh Mức Quét	
Phím Điều Chỉnh Tốc Đô In	8, 51
Phím Điều Chỉnh Vi Trí In	8, 50
Phóng to	
Phu luc	122
Phục Hồi Thiết Lập Ban Đầu	72
Phương Thức Kết Nối	
Proof (Kiểm Tra)	

Q

-	
Quy Trình Vận Hành Cơ Bản	28
R	
RISO COPY COUNT VIEWER (XEM SỐ	
BẢN SAO RISO)	15
RISO Network Card (Card Mang RISO)	122
RISO PC Interface Card USB2.0	.14, 122
RISO Printer Driver (Trình điều khiển Máy	
In RISO)	15
RISO USB PRINT MANAGER (QUẢN LÝ	
IN USB RISO)	15
RISO Utility Software (Phần mềm Tiện ích	
RISO)	15

S

Sàng Loc Điểm	
Số Hiệu Hạng Mục	66
Số Hiệu Người Dùng	78
Số Hiệu Nhóm	79
Số Lượng In Tối Thiểu	68
Số tập hợp	55

т

Tách Tác Vụ	68
Tài liệu gốc	18
Tay Cầm Bộ Chế Bản	7
Tay Cầm Hộp hủy Bản chủ	93
Tay cầm Trống In	7, 96
Thanh Chặn Giấy	7, 22
Thanh dẫn Bản gốc ADF	7
Thanh dẫn Giấy Khay Nhận	22
Thanh Dẫn Giấy Khay Nạp	20
Tháo và Lắp Trống In	96
Thay Bản Gốc	90
Thay Hộp Mực	
Thay và Bỏ Các Bộ Phận Tiêu Hao	
Thiết Lập Giấy In	20
Thiết Lập Khay Nhận Giấy	22
Thiết Lập Khay Nạp Giấy	20
Thông số kỹ thuật	123
Thu nhỏ	37
Thời Gian Chờ Chế Độ Tiết kiệm Energy	67
Thời Gian Giãn Cách In 2 Trang 1 Mặt	67
Thời Gian Lưu Giữ	33, 68
Thời Gian Tự Động Nghỉ	67
Thời Gian Tự Động Xóa	67
Thủ Thuật Xử Lý Sự Cố	112
Tiếng Bíp	68
Trống In	7, 96
Trống Màu	122
Trục Ép _.	100
Trục Trắng	100
Tùy chọn	122
Tâm Đặt Tài Liệu Gốc	99
Tạo Người Dùng	78
Tắt	81

Tỉ Lệ Kích Cỡ Sao Tự Do	37, 42
Tỉ Lệ Thu Phóng	
Tư Động Nghỉ	64

V

-	
Vệ sinh	98
Vị trí của Nhãn Thận Trọng	27
Vị Trí Dọc	50
Vị Trí In Ngang	50
Vỏ Ngoài của Máy In	101
Vứt Bộ Phận Tiêu Hao Đã Cạn	95

Х

Xóa Chức Năng Quản Lý Người Dùng	87
Xóa Giữa	40
Xóa Số Đếm	83
Xử Lý Giấy In	17
Xử Lý Hộp Thải Bản Gốc	93
Xử Lý Máy	26
Xử Lý Mực	27
Xử lý sự cố	102
Xử Lý Điểm	36
-	



Vui lòng liên hệ với các địa chỉ sau để được cung cấp phụ kiện và dịch vụ:

CÔNG TY CP SIÊU THANH HÀ NỘI

Trụ sở chính 5 Nguyễn Ngọc Vũ - Cầu Giấy - Hà Nội Website: www.sieuthanh.com.vn

Tel: 04. 38223888 Fax: 04. 39422125

Chi nhánh phía Nam 31/5 Hoàng Dư Khương Phường 12, Quận 10, TPHCM Tel: 08. 38626888 Fax: 08. 38626988